

Tên tài khoản/Account name: NGUYEN THI TAM

Ngày thực hiện/ Date: 11/11/2024

Chi nhánh thực hiện/ Branch: HÀ TĨNH

Địa chỉ/ Address: 43 NGUYEN CHI THANH, PHUONG TAN GIANG, THANH PHO HA TINH, TINH HA TINH

Số tài khoản/Account number: 0201000603166

CIF: 0006081811

Loại tiền/Currency: VND

Từ/ From: 01/01/2022 Đến/ To: 31/12/2023

Số dư đầu kỳ/ Carried balance: 3.798.370

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
01/01/2022 5017.66790		2.830.000		378651.010122.094526.den
01/01/2022 5078.30062		11.000.000	17.628.370	MBVCB.1621003187.NGUYEN DINH SINH chuyen tien.CT tu 1018688919 NGUYEN DINH SINH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
02/01/2022 5078.34510	15.000.000			MBVCB.1622176783.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000638333 NGUYEN THI THUY
02/01/2022 5078.53475		700.000		MBVCB.1622551673.TRAN HAU CUONG chuyen tien.CT tu 0201000340616 TRAN HAU CUONG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
02/01/2022 5078.47117	1.000.000		2.328.370	MBVCB.1622832571.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
03/01/2022 5071.83729	1.230.000		1.098.370	MBVCB.1624682741.065880.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 777109 NGUYEN HONG PHONG (ACB) A Chau
05/01/2022 5078.9673		1.700.000	2.798.370	MBVCB.1629521967.NGUYEN QUOC chuyen tien.CT tu 0201000709319 NGUYEN QUOC toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
06/01/2022 5071.69605	2.373.000			MBVCB.1632928820.044066.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 106868186892 NGUYEN THI LUONG (VIETINBANK) Cong Thuong Viet Nam

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
06/01/2022 5078.26145	200.000			MBVCB.1633218911.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
06/01/2022 5078.76002		500.000	725.370	MBVCB.1633367298.NGUYEN THI THAM chuyen tien.CT tu 0201000601383 NGUYEN THI THAM toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
07/01/2022 5078.31579		150.000		MBVCB.1634386755.BUI DUC LAP chuyen tien.CT tu 0201000598238 BUI DUC LAP toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
07/01/2022 7.195		1.000.000.000		ct mua hang
07/01/2022 7.200	1.000.000.000		875.370	TAM RT
08/01/2022 5017.16603		3.000.000		178243.080122.100446.NGUYEN VAN THUAN chuyen tien bong den pha
08/01/2022 5017.8044		750.000		690825.080122.141811.Chuyen tien
08/01/2022 5017.18308		250.000		155817.080122.142515.Ck FT22008661197598
08/01/2022 5078.95897		1.200.000		MBVCB.1638211940.LE DAI SON chuyen tien.CT tu 0201000713374 LE DAI SON toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
08/01/2022 5017.48592		650.000	6.725.370	320730.080122.164457.Ck FT22008063202879
09/01/2022 5017.86648		1.800.000		107745.090122.092507.VCB;0201000603166;D UONG THI THANH HAI transfers
09/01/2022 5078.55428	6.000.000			MBVCB.1640448736.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0021002093196 LE TRUNG PHUONG
09/01/2022 5078.28536		460.000		MBVCB.1640676273.LE THI HONG NHUNG chuyen tien.CT tu 2278889999 LE THI HONG NHUNG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
09/01/2022 5153.53117	100.000		2.885.370	MBVCB.1641184291.TOPUP Vietnamobile 0929855559 100000
10/01/2022 5078.76942	2.300.000			MBVCB.1642039904.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0861000058463 NGUYEN THI THUY TRANG
10/01/2022 5017.82028		5.600.000	6.185.370	923321.100122.201614.PHAN THANH TAM chuyen khoan
11/01/2022 5071.91367	120.000			MBVCB.1645937654.046153.Phuong tra tien taxi.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 31410001013530 TRAN VAN THIEN (BIDV) Dau tu va phat trien Viet Nam

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
11/01/2022 5078.90883	6.000.000		65.370	MBVCB.1646436954.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0021002093196 LE TRUNG PHUONG
12/01/2022 5017.73964		185.000	250.370	187821.120122.163112.DUONG VAN DUC chuyen khoan
13/01/2022 7.228		1.300.000.000		CT MUA HANG
13/01/2022 7.232	1.300.000.000		250.370	TAM RT
14/01/2022 5009.12622		40.000.000		SHGD:12131511.DD:220114.BO:Cong ty TNHH XD tong hop Nga Chuc.Remark:CT
14/01/2022 5071.75840	20.000.000			MBVCB.1655854279.067012.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 19021284698019 NGO THI XOAN TECHCOMBANK - Ky thuong Viet Nam
14/01/2022 5153.80188	100.000		20.150.370	MBVCB.1656654861.TOPUP Vinaphone 0855617889 100000
15/01/2022 5071.49152	20.000.000			MBVCB.1658216107.030867.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 101868348888 NGUYEN HUY QUANG (VIETINBANK) Cong Thuong Viet Nam
15/01/2022 5078.27134		210.000		MBVCB.1658376775.NGUYEN VAN TRUONG chuyen tien.CT tu 0201000650107 NGUYEN VAN TRUONG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
15/01/2022 5078.55068		230.000		MBVCB.1658458043.THAI HUU BE chuyen tien.CT tu 0201000030415 THAI HUU BE toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
15/01/2022 5078.43099		300.000	890.370	MBVCB.1658710853.NGUYEN VAN TRUONG chuyen tien.CT tu 0201000650107 NGUYEN VAN TRUONG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
17/01/2022 5017.38180		2.000.000		839794.170122.093359.VCB;0201000603166;N GUYEN THI TUYET chuyen khoan
17/01/2022 5078.41766		790.000	3.680.370	MBVCB.1662726227.THAI BA DUY chuyen tien.CT tu 1016842299 THAI BA DUY toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
18/01/2022 5317.21103	35.595			MBVCB.1665737655_20220118_GENPB1_Ng uyen Truong Thanh_007508_[01/2022:35595]_35595
18/01/2022 5009.12829		120.327.752		SHGD:12202596.DD:220118.BO:Cong ty TNHH XD tong hop Nga Chuc.Remark:CTY NGA CHUC THANH TOAN TIEN MUA DO DIEN
18/01/2022 5017.52220		500.000		649688.180122.114512.tt tien d dien

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
18/01/2022 5078.82357	120.327.000		4.145.527	MBVCB.1666977881.NGUYEN THI TAM chuyen tien nga chuc.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000659158 LE THI NGA
20/01/2022 5071.37667	3.700.000			MBVCB.1671663379.079884.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 11066777 VO VAN TUAN (ACB) A Chau
20/01/2022 5078.87914	300.000			MBVCB.1673113230.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
20/01/2022 5078.3164		100.000	245.527	MBVCB.1673771980.TRAN THI THANH HUYEN chuyen tien.CT tu 1019921440 TRAN THI THANH HUYEN toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
21/01/2022 5017.87811		5.900.000		526472.210122.090206.VCB;0201000603166;N GUYEN VAN SON chuyen khoan
21/01/2022 5078.73983		900.000		MBVCB.1674757879.TRAN THE BAO chuyen tien.CT tu 1020750102 TRAN THE BAO toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
21/01/2022 5078.17327		450.000		MBVCB.1674887516.Mua bep nuong qua Hoi thao KH GA HT3.CT tu 0201000163807 LE DANG LUU toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
21/01/2022 5078.82699		1.500.000		MBVCB.1675738523.VAN THI MAI chuyen tien.CT tu 0351001025062 VAN THI MAI toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
21/01/2022 5078.30566		6.400.000		MBVCB.1675881082.TRAN THI ANH DAO chuyen tien.CT tu 0201000325373 TRAN THI ANH DAO toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
21/01/2022 5078.70708	12.000.000		3.395.527	MBVCB.1677033977.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000613495 NGUYEN THI TRANG NHUNG
22/01/2022 5017.10542		205.000	3.600.527	844413.220122.154545.THANH TOAB TIEB MUA DO DIEN-220122-15:46:06 844413
23/01/2022 5078.56515		2.180.000		MBVCB.1680933212.NGUYEN TAT MANH chuyen tien.CT tu 1012655469 NGUYEN TAT MANH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
23/01/2022 5078.59037		3.630.000		MBVCB.1681251899.PHAM DINH THANG chuyen tien.CT tu 0201000665817 PHAM DINH THANG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
23/01/2022 5078.27749	7.950.000			MBVCB.1681463860.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0031000213132 TRAN VAN HOAT

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
23/01/2022 5017.8229		700.000	2.160.527	867274.230122.144055.TRAN VAN NGHIA chuyen khoan
24/01/2022 5078.7339		310.000	2.470.527	MBVCB.1684215689.NGUYEN CONG MANH chuyen tien.CT tu 0201000644963 NGUYEN CONG MANH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
25/01/2022 5153.31465	300.000			MBVCB.1687663577.TOPUP Viettel 0967654919 300000
25/01/2022 5153.32241	100.000			MBVCB.1687673583.TOPUP Viettel 0967654919 100000
25/01/2022 5017.3338		10.000.000		984690.250122.083224.mao chuyen truoc
25/01/2022 5017.61864		290.000		167562.250122.095247.VCB;0201000603166;LU ONG SONG HOANH chuyen khoan
25/01/2022 5078.52499		450.000		MBVCB.1688402265.HOANG THI THAM chuyen tien.CT tu 0201000703318 HOANG THI THAM toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
25/01/2022 5017.17378		240.000		584670.250122.110000.CHUYEN TIEN DEN SO TAI KHOAN 0201000603166 - NGUYEN THI TAM FT22025047055589
25/01/2022 5078.34481		427.000		MBVCB.1689366924.NGUYEN KHAC VINH chuyen tien.CT tu 1018007852 NGUYEN KHAC VINH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
25/01/2022 5078.71700		1.000.000		MBVCB.1689884507.DANG SY THUAN chuyen tien bong nhay.CT tu 0201000603614 DANG SY THUAN toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
25/01/2022 5071.1533	5.000.000			MBVCB.1689943223.012740.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 101868698060 NGUYEN THI TAM (VIETINBANK) Cong Thuong Viet Nam
25/01/2022 5017.1383		2.120.000		105468.250122.173058.THANH TOAN TIEN DEN-250122-17:30:56 105468
25/01/2022 5078.73104		740.000		MBVCB.1691257066.NGUYEN TAT MANH chuyen tien.CT tu 1012655469 NGUYEN TAT MANH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
25/01/2022 5078.10150	9.000.000			MBVCB.1692309007.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000638333 NGUYEN THI THUY
25/01/2022 5017.40495		450.000		205332.250122.211247.CK-250122-21:13:07 205332
25/01/2022 5078.94421		350.000		MBVCB.1693281612.DANG VAN LONG chuyen tien.CT tu 0201000713734 DANG VAN LONG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
25/01/2022 9715.0006488542		253	4.137.780	INTEREST PAYMENT
26/01/2022 5078.73093		2.000.000		MBVCB.1693777832.NGUYEN DINH TUAN chuyen tien.CT tu 0201000692966 NGUYEN DINH TUAN toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
26/01/2022 5078.91922	3.200.000			MBVCB.1694662976.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0101001158661 TRAN THI KIM
26/01/2022 5078.87618		920.000		MBVCB.1695164918.PHAM THI THU HANG chuyen tien.CT tu 0201000431224 PHAM THI THU HANG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
26/01/2022 5078.89246	750.000			MBVCB.1695174759.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000585252 NGUYEN THI NHAN
26/01/2022 5017.61966		20.000.000		281706.260122.121801.VCB;0201000603166;LE NGOC CHUC chuyen khoan
26/01/2022 5078.56734	20.500.000			MBVCB.1695522800.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0861000221282 LE VAN TRI
26/01/2022 5078.13728		1.480.000		MBVCB.1696305714.NGUYEN DINH TUAN chuyen tien.CT tu 0201000692966 NGUYEN DINH TUAN toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
26/01/2022 5078.10222	3.200.000			MBVCB.1698522535.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000613495 NGUYEN THI TRANG NHUNG
26/01/2022 5078.80357		16.187.000	17.074.780	MBVCB.1699579441.NGUYEN VAN THAI cty bac a tra tien do dien.CT tu 2829299999 NGUYEN VAN THAI toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
27/01/2022 5071.93516	13.201.000			MBVCB.1699689042.095607.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 12856097 HO THI TINH (ACB) A Chau
27/01/2022 5078.29104	700.000			MBVCB.1699689172.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0101001049840 PHAN THI HOAI
27/01/2022 5017.52787		16.900.000		645807.270122.075045.VCB;0201000603166;N GUYEN THI NHUNG chuyen khoan
27/01/2022 5017.29172		660.000		576944.270122.083936.VCB;0201000603166;N GUYEN DINH THI chuyen khoan
27/01/2022 5017.60534		720.000		432530.270122.093915.DANG DINH SANG chuyen khoan
27/01/2022 5017.30597		1.000.000		884436.270122.100735.Chuyen tien

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
27/01/2022 5078.54213		450.000		MBVCB.1701692347.NGUYEN THI YEN chuyen tien.CT tu 0201000488235 NGUYEN THI YEN toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
27/01/2022 5078.7570		3.750.000		MBVCB.1702314801.VO THANH TUNG tra tien mua vat tu dien.CT tu 0201000716785 VO THANH TUNG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
27/01/2022 5078.30161		455.000		MBVCB.1702387626.PHAN VAN DUC chuyen tien.CT tu 0201000718145 PHAN VAN DUC toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
27/01/2022 5017.85229		970.000		125630.270122.142102.Nguyen Xuan Dan chuyen tien
27/01/2022 5078.13639		895.000		MBVCB.1704266394.NGUYEN NHAN DUC chuyen tien.CT tu 0101001192970 NGUYEN NHAN DUC toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
27/01/2022 5078.27873	10.000.000			MBVCB.1704373549.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1016062546 NGUYEN THI LUONG
27/01/2022 5017.52927		370.000		217437.270122.172255.Mua den FT22027065590603
27/01/2022 5078.74672		50.000.000		MBVCB.1706651915.Cty VN1 ck tien VL.CT tu 0201000601725 VO THI THUY toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
27/01/2022 5078.96508		700.000		MBVCB.1706747228.TRAN THANH HOAI chuyen tien den nhay long.CT tu 0201000147986 TRAN THANH HOAI toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
27/01/2022 5017.56956		2.160.000		719440.270122.211344.Chuyen tien den
27/01/2022 5017.2991		1.750.000	73.953.780	289768.270122.213810.CK NOI COM-270122-21:37:55 289768
28/01/2022 5017.37499		930.000		313027.280122.082151.NGUYEN NGOC QUYNH chuyen khoan
28/01/2022 5078.346	6.633.000			MBVCB.1708014607.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000077800 LE THI NHU Y
28/01/2022 23.88		15.500.000		NGUYEN THI TRA TT ANH NGU VIET MY TT THIET BI DIEN
28/01/2022 5017.2089		4.588.000		398558.280122.100958.VCB;0201000603166;N GUYEN THI HONG HA chuyen khoan
28/01/2022 5078.31760		980.000		MBVCB.1708784690.NGUYEN XUAN HUNG chuyen tien.CT tu 0201000696416 NGUYEN XUAN HUNG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
28/01/2022 5017.252		680.000		807973.280122.124542.NGUYEN THI HA chuyen tien
28/01/2022 5078.23437		1.650.000		MBVCB.1710450136.Tien bong den.CT tu 0201000672892 TRUONG HOANG KHANH LINH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
28/01/2022 5078.27227		1.650.000		MBVCB.1710474019.TRUONG HOANG KHANH LINH chuyen tien.CT tu 0201000672892 TRUONG HOANG KHANH LINH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
28/01/2022 5078.72763		16.600.000		MBVCB.1710690091.NGUYEN HUY HOANG chuyen tien.CT tu 0201000096945 NGUYEN HUY HOANG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
28/01/2022 5017.87355		1.680.000	111.578.780	448026.280122.165411.TRAN THI HANG chuyen khoan
29/01/2022 5017.17788		376.000		382158.290122.084852.Quynh ck
29/01/2022 5078.77306		220.000		MBVCB.1714866678.LE DUC ANH chuyen tien.CT tu 0111000873708 LE DUC ANH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
29/01/2022 5078.81926	5.400.000			MBVCB.1714881589.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0011004365655 nguyen hong nhung
29/01/2022 5017.57028		1.250.000		700682.290122.095548.CHUYEN TIEN DEN SO TAI KHOAN 0201000603166 - NGUYEN THI TAM FT22029315468578
29/01/2022 5017.34905		1.000.000		817854.290122.111159.Chuyen tien mua bong nhay FT22029150242880
29/01/2022 5078.5263	640.000			MBVCB.1715597402.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000687180 VO TA CHIEN
29/01/2022 5071.66008	15.365.000			MBVCB.1715834910.017035.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 19027634769011 NGUYEN HOANG TUAN TECHCOMBANK - Ky thuong Viet Nam
29/01/2022 5017.691		270.000		866107.290122.163426.VCB;0201000603166;T UONG HUNG QUANG chuyen khoan
29/01/2022 5017.72334		740.000		385238.290122.175444.ck
29/01/2022 5078.15899		840.000		MBVCB.1716837717.TRAN MANH CUONG chuyen tien.CT tu 0201000624474 TRAN MANH CUONG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
29/01/2022 5017.6005		1.250.000		903455.290122.210143.VCB;0201000603166;N GUYEN QUOC TIEN chuyen khoan

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
29/01/2022 5078.60428		850.000		MBVCB.1717746677.TRAN HAU QUE chuyen tien.CT tu 0201000656280 TRAN HAU QUE toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
29/01/2022 5017.15897		250.000	97.219.780	524444.290122.220204.VCB;0201000603166;N GUYEN QUOC TIEN chuyen khoan
30/01/2022 5017.56128		20.684.000		481822.300122.071121.VCB;0201000603166;N GUYEN VAN THIEN chuyen khoan
30/01/2022 5017.56101		9.900.000		888284.300122.094722.Chuyen tien
30/01/2022 5071.87599	1.000.000			MBVCB.1718826973.054201.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 2678888999 Ms NGUYEN THI TAM (SHB) Sai Gon Ha Noi
30/01/2022 5071.88686	1.000.000			MBVCB.1718828672.055439.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 3715333356666 Nguyen Thi Tam (AGRIBANK) Nong nghiep va phat trien nong thon Viet Nam
30/01/2022 5017.35441		590.000		871451.300122.132726.TRAN DUY KHANH chuyen tien
30/01/2022 5071.58671	4.200.000			MBVCB.1719938344.072194.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 132829586 TRAN MINH PHUOC (VPBANK) Viet Nam Thinh Vuong
30/01/2022 5071.61687	18.290.000			MBVCB.1719945947.075513.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 105870007136 PHAN THI BICH THUY (VIETINBANK) Cong Thuong Viet Nam
30/01/2022 5071.68634	580.000		103.323.780	MBVCB.1719961624.083242.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 3715757576768 TRAN HUU XUAN (AGRIBANK) Nong nghiep va phat trien nong thon Viet Nam
31/01/2022 5017.14566		200.000		065240.310122.104426.Tien bong nhay FT22038873745455
31/01/2022 5078.35883		900.000		MBVCB.1721577742.THAI HONG MINH chuyen tien mua den.CT tu 0201000602928 THAI HONG MINH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
31/01/2022 5017.61063		1.858.000		825398.310122.132232.TRAN THI NGOC MO chuyen khoan
31/01/2022 5078.88114	9.330.000			MBVCB.1722052336.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1016877248 NGUYEN THI LANH

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
31/01/2022 5078.7690		3.000.000		MBVCB.1722112876.NGUYEN THI LANH chuyen tien.CT tu 1016877248 NGUYEN THI LANH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
31/01/2022 5071.74279	2.900.000		97.051.780	MBVCB.1722626962.098917.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 105870007136 PHAN THI BICH THUY (VIETINBANK) Cong Thuong Viet Nam
04/02/2022 5078.71815	1.000.000			MBVCB.1728047443.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000659666 NGUYEN VAN SON
04/02/2022 5078.19648		10.000.000	106.051.780	MBVCB.1728187529.Mung tuoi a Thanh.CT tu 1018688919 NGUYEN DINH SINH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
08/02/2022 5071.31171	100.000.000			MBVCB.1733988192.021511.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 3715333356666 Nguyen Thi Tam (AGRIBANK) Nong nghiep va phat trien nong thon Viet Nam
08/02/2022 5017.93371		1.550.000		452851.080222.163957.chu Huong tra tien noi ap suat
08/02/2022 5078.61170	500.000		7.101.780	MBVCB.1734480928.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
09/02/2022 5078.89060		1.400.000		MBVCB.1735380214.BIEN THI THAM chuyen tien.CT tu 0201000551108 BIEN THI THAM toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
09/02/2022 5071.9914	3.450.000		5.051.780	MBVCB.1735652012.064426.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 11066777 VO VAN TUAN (ACB) A Chau
10/02/2022 5078.98464		100.000		MBVCB.1737675545.LE THI GIANG chuyen tien.CT tu 0201000664653 LE THI GIANG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
10/02/2022 5153.50296	100.000			MBVCB.1738119778.TOPUP Vietnamobile 0929855559 100000
10/02/2022 5078.848		1.550.000	6.601.780	MBVCB.1738542637.TRAN MANH THANH chuyen tien.CT tu 0201000577953 TRAN MANH THANH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
12/02/2022 5078.72985		740.000	7.341.780	MBVCB.1744145147.NGUYEN THI DIEU chuyen tien.CT tu 0201000360818 NGUYEN THI DIEU toi0201000603166 NGUYEN THI TAM

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
13/02/2022 5078.91453	1.930.000			MBVCB.1745420074.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0101001141006 NGUYEN VIET CUONG
13/02/2022 5078.47958	1.248.000			MBVCB.1745614694.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000148955 PHAM NHU TIEN
13/02/2022 5078.95894		3.600.000		MBVCB.1745773717.PHAN VAN HOAI chuyen tien.CT tu 1017577695 PHAN VAN HOAI toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
13/02/2022 5078.97906	3.240.000		4.523.780	MBVCB.1745781912.NGUYEN THI TAM chuyen tien .CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1017577695 PHAN VAN HOAI
16/02/2022 5078.18841	200.000		4.323.780	MBVCB.1755278079.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
17/02/2022 5078.89188		3.000.000		MBVCB.1756923722.TRAN MANH THANH chuyen tien.CT tu 0201000577953 TRAN MANH THANH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
17/02/2022 5078.31237	5.160.000		2.163.780	MBVCB.1757337523.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0101001141006 NGUYEN VIET CUONG
18/02/2022 5317.49349	28.476		2.135.304	MBVCB.1759758452_20220218_GENPBI_Ng uyen Truong Thanh_007508_[02/2022:28476]_28476
19/02/2022 5078.92823	380.000		1.755.304	MBVCB.1762040248.NGUYEN THI TAM chuyen tien don hang 17418.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0691000308027 PHAN THI THANH HUYEN
20/02/2022 5071.93511	300.000			MBVCB.1764372967.074258.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 20939787 NGUYEN VAN TU (ACB) A Chau
20/02/2022 5078.94917		900.000	2.355.304	MBVCB.1764464374.NGUYEN THI HOA chuyen tien tra noi com dien.CT tu 0201000569549 NGUYEN THI HOA toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
21/02/2022 5078.87162	2.300.000			MBVCB.1765899955.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000577461 NGUYEN HUU BAY
21/02/2022 5078.40862		150.000		MBVCB.1767014499.PHAM HUY DONG chuyen tien.CT tu 0201000655891 PHAM HUY DONG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
21/02/2022 5078.88330		7.640.000		MBVCB.1767157376.LE THI HONG NHUNG chuyen tien.CT tu 2278889999 LE THI HONG NHUNG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
21/02/2022 5078.76044	900.000		6.945.304	MBVCB.1767424555.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000638622 NGO NAM TRUONG
23/02/2022 5078.52123		2.300.000		MBVCB.1771513787.NGUYEN HUU BAY chuyen tien.CT tu 9723137979 NGUYEN HUU BAY toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
23/02/2022 5078.86677	4.852.000		4.393.304	MBVCB.1771950602.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000120913 BUI KHAC NAM
24/02/2022 5078.16559	2.550.000		1.843.304	MBVCB.1774100825.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000687180 VO TA CHIEN
25/02/2022 5078.34299	1.800.000			MBVCB.1776791208.Tran thij nhung nop tien bao hiem.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000580477 DAO THI HONG VINH
25/02/2022 9702.0006488542		3.558	46.862	INTEREST PAYMENT
27/02/2022 5078.57598		580.000	626.862	MBVCB.1781653221.TRUONG THI NHIEU chuyen tien.CT tu 0201000559243 TRUONG THI NHIEU toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
28/02/2022 5078.66313		950.000	1.576.862	MBVCB.1785572778.HA PHUONG THANH chuyen tien.CT tu 0201000441299 HA PHUONG THANH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
02/03/2022 5078.49042		920.000	2.496.862	MBVCB.1790532799.NGUYEN THI LANH chuyen tien.CT tu 1016877248 NGUYEN THI LANH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
03/03/2022 5017.29141		200.000		857807.030322.091737.VCB;0201000603166;N GUYEN DINH VIET chuyen khoan
03/03/2022 5078.61315		3.064.000		MBVCB.1793128758.NGUYEN QUOC chuyen tien.CT tu 0201000709319 NGUYEN QUOC toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
03/03/2022 5078.1392		1.250.000	7.010.862	MBVCB.1794098971.TRUONG QUOC NGOC chuyen tien.CT tu 0201000720074 TRUONG QUOC NGOC toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
04/03/2022 5017.10349		1.000.000		379183.040322.075619.VCB;0201000603166;N GUYEN VAN THAI chuyen khoan
04/03/2022 5078.83361	4.475.000			MBVCB.1795136848.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000120913 BUI KHAC NAM

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
04/03/2022 5078.71247	500.000		3.035.862	MBVCB.1795399971.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
06/03/2022 5078.72083	945.000		2.090.862	MBVCB.1801323720.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000120913 BUI KHAC NAM
08/03/2022 5078.68530	1.000.000			MBVCB.1805943851.Qua 8/3.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000613495 NGUYEN THI TRANG NHUNG
08/03/2022 5017.26028		300.000		766122.080322.171342.Ck FT22067336420362
08/03/2022 5153.73757	50.000		1.340.862	MBVCB.1808348809.TOPUP Viettel 0372982793 50000
09/03/2022 5017.46157		230.000	1.570.862	660219.090322.171325.C th FT22068673463630
10/03/2022 5078.82345	1.000.000			MBVCB.1812546676.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
10/03/2022 5078.82972	300.000		270.862	MBVCB.1815149206.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
13/03/2022 5078.96773		800.000	1.070.862	MBVCB.1822793971.LE TIEN HIEP chuyen tien.CT tu 0201000596861 LE TIEN HIEP toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
14/03/2022 5017.43773		450.000		342542.140322.102423.Ck FT22073384040270
14/03/2022 5078.46838		5.150.000		MBVCB.1825019476.HA THI THANH chuyen tien bep ga.CT tu 0641000088497 HA THI THANH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
14/03/2022 5078.87889	200.000		6.470.862	MBVCB.1826066071.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
15/03/2022 5078.62648	3.165.000			MBVCB.1828728171.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000120913 BUI KHAC NAM
15/03/2022 5017.52376		900.000		781549.150322.175446.HOANG TRONG DAI chuyen khoan
15/03/2022 5078.24969		10.000.000	14.205.862	MBVCB.1829751578.NGUYEN HUY HOANG chuyen tien.CT tu 0201000096945 NGUYEN HUY HOANG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
16/03/2022 5078.85304		100.000		MBVCB.1831551454.PHAN THI KHANH LINH chuyen tien.CT tu 1014465832 PHAN THI KHANH LINH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
16/03/2022 5071.21084	14.000.000		305.862	MBVCB.1832596268.084065.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 101868348888 NGUYEN HUY QUANG (VIETINBANK) Cong Thuong Viet Nam
17/03/2022 5317.77661	28.476			MBVCB.1834294995_20220317_GENPB1_Nguyen Truong Thanh_007508_[03/2022:28476]_28476
17/03/2022 5078.60417		60.000		MBVCB.1836044162.NGUYEN TIEN HOANG chuyen tien.CT tu 1019953352 NGUYEN TIEN HOANG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
17/03/2022 5017.39551		30.000.000		731510.170322.193527.NGUYEN THI TAM chuyen tien
17/03/2022 5071.93607	30.000.000		337.386	MBVCB.1836498381.003267.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 56010001327333 DINH NHU HOANG (BIDV) Dau tu va phat trien Viet Nam
18/03/2022 5078.86343	150.000		187.386	MBVCB.1838039011.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
20/03/2022 5078.34572		3.700.000		MBVCB.1843147882.LE HA GIANG chuyen tien benoi.CT tu 0201000276967 LE HA GIANG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
20/03/2022 5017.90485		750.000		035137.200322.113715.VCB;0201000603166;C HU KHANH LONG chuyen khoan
20/03/2022 5017.68875		280.000		312212.200322.123352.Mua den xong FT22080393415835
20/03/2022 5078.21486	200.000		4.717.386	MBVCB.1843790106.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
21/03/2022 5078.93727	600.000			MBVCB.1845515951.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
21/03/2022 5078.98227	200.000			MBVCB.1845533874.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
21/03/2022 5017.73707		2.580.000		205732.210322.081614.DANG VAN CUONG chuyen khoan

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
21/03/2022 5078.71172	300.000			MBVCB.1845800784.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
21/03/2022 5078.74433	200.000			MBVCB.1845812218.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
21/03/2022 5078.84402		2.040.000		MBVCB.1845847749.NGUYEN VAN THIEN chuyen tien.CT tu 0201000184683 NGUYEN VAN THIEN toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
21/03/2022 5017.37645		250.000	8.287.386	882151.210322.173025.Chuyen tien
22/03/2022 5017.8336		580.000	8.867.386	637156.220322.082955.Ck tien quat FT22081100701540
23/03/2022 5017.48865		2.730.000		986583.230322.091023.tra tien
23/03/2022 5071.15709	9.327.000			MBVCB.1852911033.080101.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 777109 NGUYEN HONG PHONG (ACB) A Chau
23/03/2022 5017.66569		598.000	2.868.386	000105.230322.170640.VCB;0201000603166;D ANG THI LUONG chuyen khoan
24/03/2022 5078.45147		1.500.000		MBVCB.1854597721.DUONG DINH QUAN chuyen tien.CT tu 0201000216956 DUONG DINH QUAN toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
24/03/2022 5078.64811	2.500.000			MBVCB.1854668032.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000367548 NGUYEN THI HIEN
24/03/2022 5078.71158	1.857.000			MBVCB.1854690116.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000367548 NGUYEN THI HIEN
24/03/2022 5017.51766		1.200.000		008139.240322.100706.Q
24/03/2022 5078.18447	200.000		1.011.386	MBVCB.1855494446.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
25/03/2022 5078.27255	200.000			MBVCB.1857643295.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
25/03/2022 5078.62998		25.000.000		MBVCB.1859009057.NGUYEN THI TRANG NHUNG chuyen tien.CT tu 0201000613495 NGUYEN THI TRANG NHUNG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
25/03/2022 5017.41797		900.000		221107.250322.172040.NGUYEN THI THO THUONG chuyen tien
25/03/2022 9704.0006488542		208	26.711.594	INTEREST PAYMENT
26/03/2022 5071.13091	500.000			MBVCB.1860586339.014350.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 3506666659999 TRINH THI TUYET (AGRIBANK) Nong nghiep va phat trien nong thon Viet Nam
26/03/2022 5017.23439		4.700.000		767638.260322.121607.VCB;0201000603166;H O VIET DUNG chuyen khoan
26/03/2022 5071.87969	500.000			MBVCB.1860983695.006088.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 2678888999 Ms NGUYEN THI TAM (SHB) Sai Gon Ha Noi
26/03/2022 5078.76	25.000.000		5.411.594	MBVCB.1861830242.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1022210035 NGUYEN THI TRANG NHUNG
27/03/2022 5017.4281		500.000		247584.270322.081604.DAU BA CONG chuyen khoan
27/03/2022 5078.20625	200.000			MBVCB.1863426122.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
27/03/2022 5153.49195	100.000		5.611.594	MBVCB.1863960477.TOPUP Vietnamobile 0929855559 100000
28/03/2022 5078.27318		750.000		MBVCB.1865243257.NGUYEN DINH PHONG chuyen tien.CT tu 0201000723239 NGUYEN DINH PHONG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
28/03/2022 5078.29559		300.000		MBVCB.1865251324.NGUYEN THI AN chuyen tien.CT tu 0201000615720 NGUYEN THI AN toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
28/03/2022 5078.64443		240.000		MBVCB.1865372417.LE ANH TUAN chuyen tien.CT tu 0011004187857 LE ANH TUAN toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
28/03/2022 5078.98992		670.000	7.571.594	MBVCB.1866458829.TRAN THI HUONG TRA chuyen tien.CT tu 0201000604479 TRAN THI HUONG TRA toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
29/03/2022 5017.87974		1.900.000		574717.290322.110711.cuong
29/03/2022 7.302		700.000.000		CT MUA HANG
29/03/2022 3.450	700.000.000			TAM RT
29/03/2022 5017.2574		70.000.000		150218.290322.155854.NGUYEN THI TAM chuyen tien

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
29/03/2022 5078.73153	70.000.000			MBVCB.1869451956.NGUYEN THI TAM chuyen tien anh ha vay.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000626537 NGUYEN DUC HA
29/03/2022 5078.110	5.000.000			MBVCB.1870127558.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000626537 NGUYEN DUC HA
29/03/2022 5078.90328	500.000		3.971.594	MBVCB.1870398355.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
30/03/2022 5078.78422		500.000		MBVCB.1871264552.NGUYEN THI NHU QUYNH chuyen tien.CT tu 0201000706203 NGUYEN THI NHU QUYNH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
30/03/2022 5071.17670	4.287.000		184.594	MBVCB.1871347716.072142.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 7778615198888 NGUYEN VAN HOAN (MB) Quan Doi
31/03/2022 5078.11663		1.080.000	1.264.594	MBVCB.1875631246.NGUYEN DUY TUAN chuyen tien.CT tu 1026279790 NGUYEN DUY TUAN toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
04/04/2022 5017.74411		650.000		038462.040422.085020.Vu chuyen FT22094697901067
04/04/2022 5017.97582		20.000.000		926574.040422.090528.NGUYEN THI TAM chuyen tien
04/04/2022 5017.99985		15.000.000		213126.040422.090655.NGUYEN THI TAM CHUYEN KHOAN NGUYEN THI TAM
04/04/2022 5017.98726		15.000.000		408666.040422.114328.VCB;0201000603166;Ng uyen Thi Tam chuyen khoan
04/04/2022 5078.44454	50.000.000			MBVCB.1886024191.NGUYEN THI TAM chuyen tien anh ha vay.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000626537 NGUYEN DUC HA
04/04/2022 3.361		100.000.000		TAM NT
04/04/2022 5078.15462	28.790.000			MBVCB.1886577269.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0851000024186 DOAN THUY LINH
04/04/2022 3.471		200.000.000	273.124.594	TAM NT
05/04/2022 5071.70099	250.000.000			MBVCB.1889888618.049795.NGUYEN THI TAM chuyen tien tra em.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 19035832707030 LE QUANG NAM TECHCOMBANK - Ky thuong Viet Nam

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
05/04/2022 5078.83583		500.000		MBVCB.1890003022.NGUYEN THI TRANG NHUNG chuyen tien.CT tu 0201000613495 NGUYEN THI TRANG NHUNG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
05/04/2022 5078.53361		4.080.000	27.704.594	MBVCB.1890249746.NGUYEN TRONG KY chuyen tien.CT tu 0201000588218 NGUYEN TRONG KY toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
06/04/2022 5078.85164	200.000		27.504.594	MBVCB.1892681852.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
07/04/2022 5071.54448	10.000.000			MBVCB.1894512998.0031111.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 51010000899676 NGUYEN VAN LOC (BIDV) Dau tu va phat trien Viet Nam
07/04/2022 5071.64357	5.915.000			MBVCB.1894782861.025425.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 52210000039345 NGUYEN THANH TIEN (BIDV) Dau tu va phat trien Viet Nam
07/04/2022 5078.93591	100.000			MBVCB.1895561093.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
07/04/2022 5153.65703	30.000			MBVCB.1896208745.TOPUP Viettel 0399085307 30000
07/04/2022 5078.52267		100.000	11.559.594	MBVCB.1896376199.NGUYEN THI LANH chuyen tien.CT tu 1016877248 NGUYEN THI LANH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
08/04/2022 5078.98918		3.400.000		MBVCB.1897760369.NGUYEN TRONG KY chuyen tien.CT tu 0201000588218 NGUYEN TRONG KY toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
08/04/2022 5071.46254	10.000.000			MBVCB.1897892356.040740.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 867899999999 HOANG NGOC NINH (MB) Quan Doi
08/04/2022 5078.57272	1.000.000			MBVCB.1899181428.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
08/04/2022 5078.348	700.000		3.259.594	MBVCB.1900788097.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1016877248 NGUYEN THI LANH
09/04/2022 5078.40082	500.000		2.759.594	MBVCB.1901741145.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
10/04/2022 5017.64327		50.000.000		158670.100422.152558.VCB;0201000603166;Nguyen Thi Tam chuyen khoan
10/04/2022 5078.91303	15.000.000			MBVCB.1905927547.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000408165 DUONG THI MY
10/04/2022 5078.92358	27.000.000		10.759.594	MBVCB.1905931667.NGUYEN THI TAM chuyen tien tra no.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000588218 NGUYEN TRONG KY
12/04/2022 5017.7385		11.000.000		127419.120422.092207.VCB;0201000603166;Nguyen Thi Tam chuyen khoan
12/04/2022 5071.27885	21.600.000			MBVCB.1910387834.087859.NGUYEN THI TAM chuyen tien tra no.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 19035832707030 LE QUANG NAM TECHCOMBANK - Ky thuong Viet Nam
12/04/2022 5078.4004		500.000		MBVCB.1910668722.LE THI OANH chuyen tien.CT tu 0201000725380 LE THI OANH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
12/04/2022 5017.11432		2.000.000		260189.120422.113740.VCB;0201000603166;Nguyen Thi Tam chuyen khoan
12/04/2022 5078.85180	1.300.000		1.359.594	MBVCB.1910944198.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
13/04/2022 5078.59836		620.000		MBVCB.1914957410.NGUYEN THI NGUYET chuyen tien mua den.CT tu 0201000588873 NGUYEN THI NGUYET toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
13/04/2022 5078.46890		130.000	2.109.594	MBVCB.1915228592.NGUYEN THI LANH chuyen tien.CT tu 1016877248 NGUYEN THI LANH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
14/04/2022 5078.4518	1.200.000		909.594	MBVCB.1917264276.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000673995 TRAN THI NHUNG
15/04/2022 5078.57264	600.000		309.594	MBVCB.1920280925.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
16/04/2022 5078.36692	200.000		109.594	MBVCB.1923782166.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
17/04/2022 5078.95543		20.000.000		MBVCB.1927458803.NGUYEN THI LUONG chuyen tien.CT tu 1016062546 NGUYEN THI LUONG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
17/04/2022 5078.99283	20.000.000		109.594	MBVCB.1927467603.NGUYEN THI TAM chuyen tien anh ha vay.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000626537 NGUYEN DUC HA
18/04/2022 5153.20096	50.000			MBVCB.1929092811.TOPUP Vinaphone 0913685667 50000
18/04/2022 5317.19641	35.595		23.999	MBVCB.1931856120_20220418_GENPB1_Ng uyen Truong Thanh_007508_[04/2022:35595]_35595
20/04/2022 5078.41233		600.000	623.999	MBVCB.1937749076.NGUYEN THI LANH chuyen tien.CT tu 1016877248 NGUYEN THI LANH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
21/04/2022 5017.95903		3.800.000		753240.210422.141838.Chuyen tien
21/04/2022 5078.65		148.000	4.571.999	MBVCB.1940968329.NGUYEN THE HUONG chuyen tien.CT tu 0201000727455 NGUYEN THE HUONG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
22/04/2022 5078.26095	4.200.000		371.999	MBVCB.1942365333.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0861000058463 NGUYEN THI THUY TRANG
23/04/2022 5078.33777		450.000		MBVCB.1946377560.NGUYEN SY QUANG chuyen tien.CT tu 0201000123410 NGUYEN SY QUANG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
23/04/2022 5078.64931		500.000	1.321.999	MBVCB.1946481758.HA THI THANH chuyen tien quat.CT tu 0641000088497 HA THI THANH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
25/04/2022 5017.70483		2.250.000		273068.250422.081433.VCB;0201000603166;N GUYEN THI HUONG GIANG chuyen khoan sy ha chuyen
25/04/2022 5295.61829	1.968.224			MBVCB.1951595081_20220425_EVN.MM_Ng uyen tuong tHanh_PA16HTHT20714_MM;PA16HTHT2 0714;1109864577_1968224
25/04/2022 9703.0006488542		1.192	1.604.967	INTEREST PAYMENT
26/04/2022 5078.98526		660.000		MBVCB.1956323555.NGUYEN THI THANH TRANG chuyen tien.CT tu 0101000457008 NGUYEN THI THANH TRANG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
26/04/2022 5078.17229		300.000	2.564.967	MBVCB.1956391445.NGUYEN THI NGUYET chuyen tien.CT tu 0421000504220 NGUYEN THI NGUYET toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
27/04/2022 5017.74097		1.300.000		206948.270422.072234.LE NGOC HUNG chuyen khoan

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
27/04/2022 5017.89854		1.350.000	5.214.967	263489.270422.074104.LE NGOC HUNG chuyen khoan
28/04/2022 5078.22443		40.000.000		MBVCB.1963294120.VO THI NHU QUYNH transfer.CT tu 0201000115603 VO THI NHU QUYNH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
28/04/2022 5078.25637	5.000.000			MBVCB.1963305839.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1016062546 NGUYEN THI LUONG
28/04/2022 5071.99241	10.000.000			MBVCB.1963475011.028920.NGUYEN THI TAM chuyen tien tra em nghĩa.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 106006485285 VU XUAN NGHIA (VIETINBANK) Cong Thuong Viet Nam
28/04/2022 5071.85582	15.000.000			MBVCB.1964624545.068939.NGUYEN THI TAM chuyen tien tra ninh phuc phu thanh.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 19033610422019 NGUYEN THI YEN LINH TECHCOMBANK - Ky thuong Viet Nam
28/04/2022 5017.4716		280.000		375013.280422.164614.ck
28/04/2022 5078.2269	15.000.000		494.967	MBVCB.1965302352.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 toi 020024390889 doan thi kim thoa (SACOMBANK) Sai Gon thuong tin
29/04/2022 5078.99279		4.360.000		MBVCB.1966509598.BUI THI HA chuyen tien.CT tu 9948988901 BUI THI HA toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
29/04/2022 5078.79841		950.000		MBVCB.1966782077.KIEU THANH HUYEN chuyen tien.CT tu 0201000648177 KIEU THANH HUYEN toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
29/04/2022 5078.6776		520.000	6.324.967	MBVCB.1966875196.TRAN DINH CUONG chuyen tien.CT tu 1021841441 TRAN DINH CUONG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
30/04/2022 5078.77720		2.180.000		MBVCB.1970281431.NGUYEN TRONG KY chuyen tien.CT tu 0201000588218 NGUYEN TRONG KY toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
30/04/2022 5017.73714		800.000		306501.300422.160139.Hong chuyen tien day dien FT22124062761654
30/04/2022 5153.81669	100.000		9.204.967	MBVCB.1971941653.TOPUP Vietnamobile 0929855559 100000
01/05/2022 5017.77782		1.910.000		478454.010522.105511.80 Nguyen Du ck tien quat

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
01/05/2022 5078.19129	3.000.000			MBVCB.1974583451.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000626537 NGUYEN DUC HA
01/05/2022 5078.25586	2.000.000		6.114.967	MBVCB.1974605852.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000626537 NGUYEN DUC HA
02/05/2022 5071.88699	4.000.000		2.114.967	MBVCB.1976148464.031828.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 3715333356666 Nguyen Thi Tam (AGRIBANK) Nong nghiep va phat trien nong thon Viet Nam
03/05/2022 5071.14938	500.000			MBVCB.1977614061.013659.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 2678888999 NGUYEN THI TAM (SHB) Sai Gon Ha Noi
03/05/2022 5017.83717		2.200.000		852996.030522.105254.Mua may rua xe FT22124424081422
03/05/2022 5078.72867		330.000	4.144.967	MBVCB.1978505451.NGUYEN THI THANH TRANG chuyen tien.CT tu 0101000457008 NGUYEN THI THANH TRANG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
04/05/2022 5078.4824		557.000		MBVCB.1980177077.NGUYEN ANH DUNG chuyen tien.CT tu 0201000573194 NGUYEN ANH DUNG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
04/05/2022 5017.95488		700.000		602013.040522.103158.Chuyen tien
04/05/2022 5078.1062	4.200.000			MBVCB.1980513575.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0971000026519 PHAM VIET PHI
04/05/2022 5078.63038	740.000			MBVCB.1981051554.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0101001141006 NGUYEN VIET CUONG
04/05/2022 5078.14875		1.460.000		MBVCB.1981216535.NGUYEN TRONG KY chuyen tien.CT tu 0201000588218 NGUYEN TRONG KY toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
04/05/2022 5078.34736	650.000		1.271.967	MBVCB.1981280618.NGUYEN THI TAM chuyen tien .CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1020478894 MAI QUANG VINH
05/05/2022 5017.50925		500.000		809502.050522.080129.NGUYEN DANG HA Chuyen tien
05/05/2022 5078.4595		1.360.000		MBVCB.1983365424.NGUYEN VAN SON chuyen tien.CT tu 0201000557492 NGUYEN VAN SON toi0201000603166 NGUYEN THI TAM

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
05/05/2022 5078.25097	300.000		2.831.967	MBVCB.1984410847.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
06/05/2022 5071.91148	1.600.000			MBVCB.1988410939.064670.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 107870950147 THAI THI NGUYET (VIETINBANK) Cong Thuong Viet Nam
06/05/2022 5017.72725		700.000	1.931.967	005509.060522.162856.huong
07/05/2022 5017.37508		2.500.000		158038.070522.074902.NGUYEN THI TAM CHUYEN KHOAN NGUYEN THI TAM
07/05/2022 5017.39447		1.000.000		122383.070522.075111.NGUYEN THI TAM chuyen tien
07/05/2022 5017.40864		500.000		670835.070522.075241.ck tra tien day dien
07/05/2022 5017.12181		1.300.000		498450.070522.094546.E thuong ck tien may ep FT22127939369053
07/05/2022 5078.91291	300.000			MBVCB.1991187668.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
07/05/2022 5078.31463		7.585.000		MBVCB.1991623694.NGUYEN NHAT VAN chuyen tien mua bong den van phong.CT tu 1808686666 NGUYEN NHAT VAN toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
07/05/2022 5078.50216		3.300.000		MBVCB.1991681698.NGUYEN NHAT VAN chuyen tien mua quat treo tuong van phong.CT tu 1808686666 NGUYEN NHAT VAN toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
07/05/2022 5071.2519	12.000.000			MBVCB.1991697510.015237.Ck .CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 371533356666 Nguyen Thi Tam (AGRIBANK) Nong nghiep va phat trien nong thon Viet Nam
07/05/2022 5071.45462	5.000.000		816.967	MBVCB.1992007912.070100.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 3715205044180 NGUYEN THI HOA (AGRIBANK) Nong nghiep va phat trien nong thon Viet Nam
08/05/2022 5017.68304		3.430.000		799675.080522.095332.TU QUOC VIET Chuyen tien
08/05/2022 5078.65950	2.200.000		2.046.967	MBVCB.1994936484.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
09/05/2022 5078.24440		20.000.000		MBVCB.1996056837.NGUYEN THI NHAN chuyen tien.CT tu 0201000585252 NGUYEN THI NHAN toi0201000603166 NGUYEN THI TAM

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
09/05/2022 3.56		80.000.000		TAM NT
09/05/2022 5078.41787	15.000.000			MBVCB.1996118177.NGUYEN THI TAM chuyen tien tra no.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000408165 DUONG THI MY
09/05/2022 5078.42465	27.000.000			MBVCB.1996120342.NGUYEN THI TAM chuyen tien tra no.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000588218 NGUYEN TRONG KY
09/05/2022 5071.71687	21.600.000			MBVCB.1996122459.060039.NGUYEN THI TAM chuyen tien tra em.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 19035832707030 LE QUANG NAM TECHCOMBANK - Ky thuong Viet Nam
09/05/2022 5017.51435		5.000.000		898564.090522.084818.VCB;0201000603166;Ng uyen Thi Tam chuyen khoan
09/05/2022 5071.82771	40.000.000			MBVCB.1996149766.072477.NGUYEN THI TAM chuyen tien tra toan bich.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 030074556066 DANG THI NGOC HOA (SACOMBANK) Sai Gon thuong tin
09/05/2022 5017.4435		160.000	3.606.967	397582.090522.091612.NGUYEN VAN BAO chuyen khoan
10/05/2022 5078.27609	300.000			MBVCB.1999966395.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
10/05/2022 5078.40756	100.000		3.206.967	MBVCB.2000340939.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
11/05/2022 5017.47754		680.000		631844.110522.083031.VCB;0201000603166;N GUYEN THU HUNG chuyen khoan
11/05/2022 5078.31182	400.000			MBVCB.2004803278.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
11/05/2022 5078.37402	3.000.000			MBVCB.2005456378.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1016877248 NGUYEN THI LANH
11/05/2022 5017.36676		10.550.000		136574.110522.161432.Cuong sen
11/05/2022 5071.45140	10.000.000		1.036.967	MBVCB.2005877848.079278.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 3715333356666 Nguyen Thi Tam (AGRIBANK) Nong nghiep va phat trien nong thon Viet Nam

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
12/05/2022 5078.22571	1.000.000			MBVCB.2007546803.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0481000371038 HO XUAN SINH
12/05/2022 5017.97671		1.850.000		480286.120522.090513.TRUONG QUANG LONG chuyen khoan
12/05/2022 5078.65055		1.500.000		MBVCB.2008376131.Teo Phong ck tien quat.CT tu 9981962333 TRINH MAI ANH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
12/05/2022 5078.2279	600.000			MBVCB.2008498607.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
12/05/2022 5078.80961		1.750.000	4.536.967	MBVCB.2010410268.khach mua hang.CT tu 0201000673995 TRAN THI NHUNG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
13/05/2022 5078.93098	200.000			MBVCB.2012359895.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
13/05/2022 5078.31237		540.000		MBVCB.2012480512.Khach chuyen tien mua nguon.CT tu 0201000673995 TRAN THI NHUNG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
13/05/2022 5078.74725		360.000		MBVCB.2012617455.NGUYEN BA HOANG chuyen tien.CT tu 0201000613012 NGUYEN BA HOANG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
13/05/2022 5071.76575	5.000.000		236.967	MBVCB.2013171237.026178.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 101868698060 NGUYEN THI TAM (VIETINBANK) Cong Thuong Viet Nam
15/05/2022 5017.41002		320.000		078418.150522.124207.quat
15/05/2022 5017.83220		20.000.000		996607.150522.171427.Ck
15/05/2022 5071.6124	20.000.000		556.967	MBVCB.2019789149.005265.bao quoc ck tra tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 3715333356666 Nguyen Thi Tam (AGRIBANK) Nong nghiep va phat trien nong thon Viet Nam
16/05/2022 5078.22093		2.260.000		MBVCB.2022727984.DUONG THI HANG chuyen tien.CT tu 0201000236822 DUONG THI HANG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
16/05/2022 5071.51953	1.000.000			MBVCB.2023007897.089563.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 3715333356666 Nguyen Thi Tam (AGRIBANK) Nong nghiep va phat trien nong thon Viet Nam

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
16/05/2022 5078.8674	1.000.000			MBVCB.2023011971.Bao quoc ck tien bao hiem.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000580477 DAO THI HONG VINH
16/05/2022 5078.29165		40.000	856.967	MBVCB.2023401421.NGUYEN THI LANH chuyen tien.CT tu 1016877248 NGUYEN THI LANH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
17/05/2022 5317.45022	28.476			MBVCB.2026903878_20220517_GENPB1_Nguyen Truong Thanh_007508_[05/2022:28476]_28476
17/05/2022 5078.3636	800.000		28.491	MBVCB.2027311105.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000626537 NGUYEN DUC HA
18/05/2022 5017.70634		600.000		843223.180522.070217.TRAN HAU DAN Chuyen tien
18/05/2022 5078.46588		5.000.000		MBVCB.2028425976.NGUYEN DINH KHANG chuyen tien.CT tu 0201000684675 NGUYEN DINH KHANG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
18/05/2022 5078.52715	2.000.000			MBVCB.2028446444.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000626537 NGUYEN DUC HA
18/05/2022 5071.96352	3.000.000			MBVCB.2028482395.059142.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 101868698060 NGUYEN THI TAM (VIETINBANK) Cong Thuong Viet Nam
18/05/2022 3.180		400.000.000		NOP TIEN
18/05/2022 3.226		580.000.000		NGUYEN THI LUONG ct hang
18/05/2022 5078.2931	980.000.000			MBVCB.2029643496.NGUYEN THI TAM chuyen tien tra no.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000585252 NGUYEN THI NHAN
18/05/2022 5078.49778	500.000			MBVCB.2029797339.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
18/05/2022 5078.85973		2.400.000	2.528.491	MBVCB.2029914702.TRUONG QUANG CHI chuyen tien.CT tu 0201000670572 TRUONG QUANG CHI toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
19/05/2022 5078.4937	1.000.000		1.528.491	MBVCB.2032859791.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000626537 NGUYEN DUC HA

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
20/05/2022 5078.99813		10.000.000		MBVCB.2034896111.NGUYEN THI LUONG chuyen tien.CT tu 1016062546 NGUYEN THI LUONG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
20/05/2022 5071.11558	10.000.000			MBVCB.2034982412.058911.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 101868698060 NGUYEN THI TAM (VIETINBANK) Cong Thuong Viet Nam
20/05/2022 5078.9483	200.000		1.328.491	MBVCB.2037370648.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
21/05/2022 5078.91145	1.000.000			MBVCB.2038637235.Bao quoc ck nop tien bao hiem.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000580477 DAO THI HONG VINH
21/05/2022 5017.82015		1.000.000		663539.210522.141005.NGUYEN THI TAM chuyen tien
21/05/2022 5078.24637	1.000.000		328.491	MBVCB.2039814604.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000626537 NGUYEN DUC HA
22/05/2022 5078.81566		30.000	358.491	MBVCB.2043373326.NGUYEN THI LANH chuyen tien.CT tu 1016877248 NGUYEN THI LANH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
23/05/2022 5078.2832		5.000.000		MBVCB.2046396640.LE THI MAI HUONG chuyen tien.CT tu 0201000421561 LE THI MAI HUONG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
23/05/2022 5017.33102		1.200.000	6.558.491	116640.230522.182305.CT-230522-18:23:05 116640
24/05/2022 5078.18970		2.000.000		MBVCB.2047722472.HO XUAN SINH chuyen tien.CT tu 0481000371038 HO XUAN SINH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
24/05/2022 5078.19716	860.000			MBVCB.2047725396.NGUYEN THI TAM chuyen tien doi quat du tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000236822 DUONG THI HANG
24/05/2022 5071.75135	5.000.000			MBVCB.2047728719.034647.Ck.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 101868698060 NGUYEN THI TAM (VIETINBANK) Cong Thuong Viet Nam
24/05/2022 5078.25322	2.500.000			MBVCB.2047744594.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0101001141006 NGUYEN VIET CUONG

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
24/05/2022 5078.44531		2.000.000		MBVCB.2048164953.NGUYEN QUOC DINH chuyen tien.CT tu 0201000624522 NGUYEN QUOC DINH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
24/05/2022 5078.47704	300.000			MBVCB.2048526058.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
24/05/2022 5078.4724		1.260.000		MBVCB.2049038332.NGUYEN HUY TRUNG chuyen tien.CT tu 1222666888 NGUYEN HUY TRUNG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
24/05/2022 5017.83852		2.000.000		796638.240522.165932.NGUYEN THI TAM chuyen tien
24/05/2022 5078.42165	4.400.000		758.491	MBVCB.2049493589.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000120913 BUI KHAC NAM
25/05/2022 5017.70140		3.000.000		775461.250522.072833.NGUYEN THI TAM chuyen tien
25/05/2022 5078.61473	3.000.000			MBVCB.2050834920.NGUYEN THI TAM chuyen tien anh ha vay.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000626537 NGUYEN DUC HA
25/05/2022 5017.34737		1.650.000		452172.250522.101412.VCB;0201000603166;LE THI XOAN chuyen khoan
25/05/2022 5078.2258		3.600.000		MBVCB.2051667081.TRAN VAN TUAN chuyen tien.CT tu 0201000668531 TRAN VAN TUAN toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
25/05/2022 5078.24745		280.000		MBVCB.2052727169.NGUYEN THE HUONG chuyen tien.CT tu 0201000727455 NGUYEN THE HUONG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
25/05/2022 5078.26163	2.850.000			MBVCB.2052731336.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000687180 VO TA CHIEN
25/05/2022 5078.43038		1.650.000		MBVCB.2052785689.NGUYEN HUU TRUONG chuyen tien.CT tu 0201000104696 NGUYEN HUU TRUONG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
25/05/2022 5078.62786	1.000.000			MBVCB.2053835239.Bao quoc nop tien bao hiem.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000580477 DAO THI HONG VINH
25/05/2022 9709.0006488542		204	4.088.695	INTEREST PAYMENT

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
26/05/2022 5295.29711	1.735.366			MBVCB.2054340883_20220526_EVN.MM_Ng uyen tuong tHanh_PA16HTHT20714_MM;PA16HTHT2 0714;1122827924_1735366
26/05/2022 5078.39905		450.000		MBVCB.2054372762.Quat.CT tu 0201000335650 TRUONG NGOC BIEN toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
26/05/2022 5078.75570		1.300.000		MBVCB.2054503420.VAN THI THUY chuyen tien.CT tu 0201000563058 VAN THI THUY toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
26/05/2022 5071.15855	4.000.000			MBVCB.2054515278.076121.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 101868698060 NGUYEN THI TAM (VIETINBANK) Cong Thuong Viet Nam
26/05/2022 5017.16454		250.000		169592.260522.105935.Duong chuyen FT22146531481251
26/05/2022 5078.91140		20.000.000		MBVCB.2054915300.NGUYEN VAN THAI cty bac a tra tien dien nha ngan.CT tu 2829299999 NGUYEN VAN THAI toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
26/05/2022 5071.99706	20.000.000			MBVCB.2054952755.079266.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 101868698060 NGUYEN THI TAM (VIETINBANK) Cong Thuong Viet Nam
26/05/2022 5017.6621		1.650.000		338172.260522.143848.Tuyen chuyen khoan tien quat
26/05/2022 5078.25726	2.000.000		3.329	MBVCB.2055716721.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
28/05/2022 5078.54881		2.000.000		MBVCB.2063297036.NGUYEN HUU BAY chuyen tien.CT tu 0201000577461 NGUYEN HUU BAY toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
28/05/2022 5071.85811	2.000.000		3.329	MBVCB.2063498770.054655.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 108871503085 NGUYEN HUU BAY (VIETINBANK) Cong Thuong Viet Nam
29/05/2022 5078.55005		750.000		MBVCB.2064511725.NGUYEN VAN THANG chuyen tien.CT tu 0201000727981 NGUYEN VAN THANG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
29/05/2022 5078.6374	500.000			MBVCB.2064694752.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1020490570 PHAN THI SEN
29/05/2022 5017.54767		35.000		618545.290522.094153.NGUYEN SON TRUONG Chuyen tien

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
29/05/2022 5078.70896		800.000		MBVCB.2064922671.NGUYEN MANH HUNG chuyen tien.CT tu 1020892481 NGUYEN MANH HUNG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
29/05/2022 5017.87907		1.100.000		316221.290522.154549.Phong chuyen tien quat FT22150375944750
29/05/2022 5078.50808		920.000	3.108.329	MBVCB.2065857808.NGUYEN CAO CUONG chuyen tien.CT tu 0201000731867 NGUYEN CAO CUONG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
30/05/2022 5153.16611	200.000			MBVCB.2067496026.TOPUP Vinaphone 0917931168 200000
30/05/2022 5078.37724		3.340.000		MBVCB.2067927759.NGUYEN THE HUNG chuyen tien.CT tu 9919252712 NGUYEN THE HUNG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
30/05/2022 5071.83854	6.000.000			MBVCB.2068482861.056637.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 101868698060 NGUYEN THI TAM (VIETINBANK) Cong Thuong Viet Nam
30/05/2022 5078.51437	200.000		48.329	MBVCB.2069590639.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
31/05/2022 5017.30079		5.000.000		044095.310522.155044.VCB;0201000603166;TR AN THI YEN chuyen cho chi tam
31/05/2022 5071.83608	5.000.000		48.329	MBVCB.2072198895.028695.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 101868698060 NGUYEN THI TAM (VIETINBANK) Cong Thuong Viet Nam
01/06/2022 5078.61066		75.000	123.329	MBVCB.2076079093.NGUYEN THI LANH chuyen tien.CT tu 1016877248 NGUYEN THI LANH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
02/06/2022 5153.64524	30.000		93.329	MBVCB.2078178045.TOPUP Viettel 0393544027 30000
03/06/2022 5017.16326		5.350.000		685352.030622.105805.VCB;0201000603166;H O MINH THONG chuyen khoan
03/06/2022 5071.44204	5.000.000		443.329	MBVCB.2081719210.094482.Ck.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 101868698060 NGUYEN THI TAM (VIETINBANK) Cong Thuong Viet Nam
04/06/2022 5078.28824		900.000	1.343.329	MBVCB.2084323495.LE THI HIEN chuyen tien.CT tu 0911000059998 LE THI HIEN toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
05/06/2022 5153.27276	100.000			MBVCB.2087805319.TOPUP Vietnamobile 0929855559 100000

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
05/06/2022 5078.69718	1.000.000		243.329	MBVCB.2088084515.NGUYEN THI TAM chuyen tien .CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000626537 NGUYEN DUC HA
06/06/2022 7.289		1.500.000.000		CT MUA HANG
06/06/2022 3.363	1.500.000.000		243.329	NGUYEN THI TAM RT
08/06/2022 5078.44388		180.000	423.329	MBVCB.2097161754.PHAN THI MO chuyen tien vot muoi.CT tu 0201000651158 PHAN THI MO toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
10/06/2022 5078.42838		650.000		MBVCB.2105211515.NGUYEN THI THU chuyen tien.CT tu 0481000891791 NGUYEN THI THU toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
10/06/2022 5078.39081	1.000.000		73.329	MBVCB.2107132517.NGUYEN THI TAM chuyen tien anh vay.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000626537 NGUYEN DUC HA
11/06/2022 5017.76865		1.695.000	1.768.329	590386.110622.102150.NGUYEN VAN DAT Chuyen tien
12/06/2022 5017.46274		800.000		368184.120622.100928.VCB;0201000603166;N GUYEN VAN SON chuyen khoan
12/06/2022 5078.33074		30.000.000		MBVCB.2112968569.MAI QUOC VUONG chuyen tien thiet bi dien thanh tam.CT tu 0201000565989 MAI QUOC VUONG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
12/06/2022 5078.35096	30.000.000		2.568.329	MBVCB.2112976347.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000673995 TRAN THI NHUNG
13/06/2022 5017.52386		280.000		053484.130622.084351.Tran Thi Thuy FT22164356133648
13/06/2022 5071.39434	2.000.000		848.329	MBVCB.2114803476.075599.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 101868698060 NGUYEN THI TAM (VIETINBANK) Cong Thuong Viet Nam
16/06/2022 5153.80803	200.000			MBVCB.2125619775.TOPUP Vinaphone 0917931168 200000
16/06/2022 5153.80856	30.000			MBVCB.2125621046.TOPUP Vinaphone 0917931168 30000
16/06/2022 5078.10411		3.120.000		MBVCB.2125732823.TO XUAN THANH chuyen tien.CT tu 0201000664837 TO XUAN THANH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
16/06/2022 5071.27429	3.500.000			MBVCB.2125753339.046732.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 3715333356666 Nguyen Thi Tam (AGRIBANK) Nong nghiep va phat trien nong thon Viet Nam
16/06/2022 5078.8602		250.000		MBVCB.2127091918.NGUYEN THI LOAN chuyen tien.CT tu 0201000592294 NGUYEN THI LOAN toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
16/06/2022 5078.48668		1.000		MBVCB.2127223085.NGUYEN THI TRANG NHUNG chuyen tien.CT tu 0201000613495 NGUYEN THI TRANG NHUNG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
16/06/2022 5078.50818		1.000	490.329	MBVCB.2127230857.NGUYEN THI TRANG NHUNG chuyen tien.CT tu 0201000613495 NGUYEN THI TRANG NHUNG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
18/06/2022 5078.1049		1.800.000		MBVCB.2132688782.NGUYEN THI NHU QUYNH chuyen tien.CT tu 0201000706203 NGUYEN THI NHU QUYNH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
18/06/2022 5078.95567		1.200.000		MBVCB.2133074022.NGUYEN THI HOAI chuyen tien mua bong den.CT tu 0201000599318 NGUYEN THI HOAI toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
18/06/2022 5071.56194	3.200.000		290.329	MBVCB.2133219685.075484.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 101868698060 NGUYEN THI TAM (VIETINBANK) Cong Thuong Viet Nam
19/06/2022 5078.89588		400.000		MBVCB.2136062395.NGUYEN THI NHU QUYNH chuyen tien.CT tu 0201000706203 NGUYEN THI NHU QUYNH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
19/06/2022 5017.57471		400.000	1.090.329	498788.190622.094546.VO XUAN HUNG chuyen khoan
20/06/2022 5317.99264	35.595			MBVCB.2138768820_20220620_GENPB1_Nguyen Truong Thanh_007508_[06/2022:35595]_35595
20/06/2022 5017.95995		1.120.000		871706.200622.110431.VCB;0201000603166;N GUYEN THI HOAI AN chuyen khoan
20/06/2022 7.186		450.000.000		ct mua hang
20/06/2022 7.190	450.000.000			TAM RT
20/06/2022 5078.60792		450.000.000		MBVCB.2140746546.NGUYEN THI LUONG chuyen tien.CT tu 1016062546 NGUYEN THI LUONG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
20/06/2022 5078.76030	50.000.000		402.174.734	MBVCB.2140796507.NGUYEN THI TAM chuyen tien anh ha vay.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000626537 NGUYEN DUC HA
21/06/2022 5078.18537		1.750.000		MBVCB.2143341992.LE DANG THE VU chuyen tien.CT tu 0451000374973 LE DANG THE VU toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
21/06/2022 5078.66802		1.250.000	405.174.734	MBVCB.2144490715.HOANG THI LIEU chuyen tien.CT tu 0201000659532 HOANG THI LIEU toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
23/06/2022 5078.81153	400.000.000			MBVCB.2149211417.NGUYEN THI TAM chuyen tien tra chi.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000585252 NGUYEN THI NHAN
23/06/2022 5078.54	2.170.000			MBVCB.2149277913.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000585252 NGUYEN THI NHAN
23/06/2022 5078.9596		67.000		MBVCB.2149310402.NGUYEN THI LANH chuyen tien.CT tu 1016877248 NGUYEN THI LANH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
23/06/2022 5078.26043	2.000.000			MBVCB.2150402623.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000613495 NGUYEN THI TRANG NHUNG
23/06/2022 5078.84172	1.000.000		71.734	MBVCB.2150589187.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000580477 DAO THI HONG VINH
25/06/2022 9701.0006488542		3.378	75.112	INTEREST PAYMENT
26/06/2022 5078.27770		3.250.000		MBVCB.2159925407.TRUONG VAN QUANG chuyen tien.CT tu 0201000651568 TRUONG VAN QUANG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
26/06/2022 5071.12422	3.000.000		325.112	MBVCB.2159929460.006015.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 101868698060 NGUYEN THI TAM (VIETINBANK) Cong Thuong Viet Nam
27/06/2022 5078.28039	300.000		25.112	MBVCB.2163241172.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
29/06/2022 5017.18284		87.300		395134.290622.141335.ILIKE CH THANHTAM TT KINGCOIN-290622-14:13:34 395134

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
29/06/2022 5078.89398		50.000.000		MBVCB.2170344342.NGUYEN VAN THAI cty bac a tra tien mua do dien.CT tu 2829299999 NGUYEN VAN THAI toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
29/06/2022 5071.4895	50.000.000		112.412	MBVCB.2170410184.041405.NGUYEN THI TAM chuyen tien tra cua hang toan bich.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 030074556066 DANG THI NGOC HOA (SACOMBANK) Sai Gon thuong tin
03/07/2022 5017.40488		10.000.000		888797.030722.090409.NGUYEN THI TAM chuyen tien
03/07/2022 5078.85772	10.000.000		112.412	MBVCB.2182250172.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0021001313110 BUI TRUNG CUONG
08/07/2022 5017.39120		20.000.000		123955.080722.055614.Tra tien dien
08/07/2022 5071.14769	10.000.000			MBVCB.2199221863.078834.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 899168888 NGUYEN THI THUY TRANG (ACB) A Chau
08/07/2022 5071.84586	10.000.000			MBVCB.2199385035.055577.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 101868698060 NGUYEN THI TAM (VIETINBANK) Cong Thuong Viet Nam
08/07/2022 5017.90772		2.000.000		169725.080722.094249.VCB;0201000603166;TR AN THI YEN chuyen tien m
08/07/2022 5078.35148		1.000.000	3.112.412	MBVCB.2201104105.TRAN THI NHUNG chuyen tien.CT tu 0201000673995 TRAN THI NHUNG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
11/07/2022 5078.95196	3.100.000			MBVCB.2211484231.NGUYEN THI TAM chuyen tien cho vay.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000626537 NGUYEN DUC HA
11/07/2022 5078.48024		300.000	312.412	MBVCB.2212008087.LE THI THAM chuyen tien.CT tu 1019364242 LE THI THAM toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
12/07/2022 5017.14501		190.000	502.412	985153.120722.184122.PHAM VAN NAM Chuyen tien
14/07/2022 5078.57180	500.000			MBVCB.2223003998.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000626537 NGUYEN DUC HA
14/07/2022 5017.49647		850.000	852.412	760424.140722.153600.VCB;0201000603166;N GUYEN LINH CHI chuyen khoan

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
15/07/2022 5078.94343	500.000			MBVCB.2225619807.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000626537 NGUYEN DUC HA
15/07/2022 5017.59910		1.000.000		111795.150722.154451.NGUYEN THI TAM chuyen tien
15/07/2022 5078.87504	1.000.000		352.412	MBVCB.2227002928.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
18/07/2022 5153.47896	200.000			MBVCB.2237573426.TOPUP Vinaphone 0915087766 200000
18/07/2022 5153.47988	50.000			MBVCB.2237576247.TOPUP Vinaphone 0915087766 50000
18/07/2022 5078.90390		1.280.000		MBVCB.2238321187.TRAN VAN HOANG chuyen tien.CT tu 0201000735574 TRAN VAN HOANG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
18/07/2022 5078.114		720.000		MBVCB.2238356148.CAO VIET THANG chuyen tien.CT tu 0201000735421 CAO VIET THANG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
18/07/2022 5078.18256	2.000.000			MBVCB.2238417476.NGUYEN THI TAM chuyen tien vay.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000626537 NGUYEN DUC HA
18/07/2022 5017.20312		4.000.000		027585.180722.183839.NGUYEN THI THANH HUYEN chuyen tien
18/07/2022 5078.54569	4.000.000		102.412	MBVCB.2239255674.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000673995 TRAN THI NHUNG
19/07/2022 5078.28759		900.000		MBVCB.2240862368.TRAN THI DUNG chuyen tien.CT tu 0201000555970 TRAN THI DUNG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
19/07/2022 5078.9201	1.000.000			MBVCB.2242167475.NGUYEN THI TAM chuyen tien cho vay.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000626537 NGUYEN DUC HA
19/07/2022 5017.53797		2.000.000		632091.190722.170612.NGUYEN HUU KHUYEN Chuyen tien
19/07/2022 5078.62454	300.000			MBVCB.2242684630.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
19/07/2022 5317.34711	35.595		1.666.817	MBVCB.2242758346_20220719_GENPBI_Ng uyen Truong Thanh_007508_[07/2022:35595]_35595

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
20/07/2022 5078.8000	200.000			MBVCB.2243818097.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1016877248 NGUYEN THI LANH
20/07/2022 5078.91247		535.000		MBVCB.2244495009.TRAN VAN LINH chuyen tien.CT tu 0201000583225 TRAN VAN LINH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
20/07/2022 5078.51634	2.000.000		1.817	MBVCB.2244712907.NGUYEN THI TAM chuyen tien cho vay.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000626537 NGUYEN DUC HA
25/07/2022 5078.14278		5.615.000		MBVCB.2261056289.HO XUAN SINH chuyen tien.CT tu 0481000371038 HO XUAN SINH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
25/07/2022 5295.64255	1.971.386			MBVCB.2261083598_20220725_EVN.MM_Nguyen tuong tHanh_PA16HTHT20714_MM;PA16HTHT20714;1147698574_1971386
25/07/2022 5017.13019		250.000		560655.250722.115343.ct canh quat
25/07/2022 5078.11301	2.350.000			MBVCB.2263235278.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1016877248 NGUYEN THI LANH
25/07/2022 9705.0006488542		43	1.545.474	INTEREST PAYMENT
26/07/2022 5078.62194	1.500.000			MBVCB.2264472977.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000626537 NGUYEN DUC HA
26/07/2022 5078.53898		420.000	465.474	MBVCB.2267175335.MAI VAN OAI chuyen tien.CT tu 9125657999 MAI VAN OAI toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
27/07/2022 5078.29836	400.000		65.474	MBVCB.2269126192.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
29/07/2022 5078.66136		9.182.500		MBVCB.2276958366.THIEU THI MIEN chuyen tien ho pham.CT tu 0201000588570 THIEU THI MIEN toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
29/07/2022 5078.76923	5.250.000			MBVCB.2277006786.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0341005212171 LUYEN THI TUYEN
29/07/2022 5153.71235	100.000		3.897.974	MBVCB.2278210787.TOPUP Vietnamobile 0929855559 100000

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
30/07/2022 5078.31656	200.000		3.697.974	MBVCB.2281017210.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
31/07/2022 5078.9004	940.000			MBVCB.2282219238.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0101001098537 NGUYEN HUY HOA
31/07/2022 5078.15687		780.000		MBVCB.2282671650.LE THI HONG NHUNG chuyen tien.CT tu 2278889999 LE THI HONG NHUNG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
31/07/2022 5078.18357	3.000.000			MBVCB.2283696925.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000626537 NGUYEN DUC HA
31/07/2022 5078.1887	200.000		337.974	MBVCB.2283986446.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
01/08/2022 5078.66481		500.000		MBVCB.2286374780.NGUYEN THI TRANG NHUNG chuyen tien.CT tu 0201000613495 NGUYEN THI TRANG NHUNG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
01/08/2022 5078.6919		250.000		MBVCB.2287759226.LE THI HONG NHUNG chuyen tien.CT tu 2278889999 LE THI HONG NHUNG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
01/08/2022 5078.77463		150.000		MBVCB.2288040920.NGUYEN DUC TRUONG chuyen tien.CT tu 9346432591 NGUYEN DUC TRUONG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
01/08/2022 5078.18576		1.900.000	3.137.974	MBVCB.2288631111.PHAM AN GIANG chuyen tien.CT tu 0201000572868 PHAM AN GIANG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
02/08/2022 5078.92648	3.000.000			MBVCB.2289570973.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000626537 NGUYEN DUC HA
02/08/2022 5017.84970		800.000		744199.020822.100718.LE THI HOA chuyen khoan
02/08/2022 5017.15933		780.000		793292.020822.101917.LE THI HOA chuyen khoan
02/08/2022 5071.53352	340.000		1.377.974	MBVCB.2291307274.082179.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 52066007999777 NGUYEN HONG THANG (BIDV) Dau tu va phat trien Viet Nam

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
03/08/2022 5078.91191	1.300.000			MBVCB.2293598127.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000626537 NGUYEN DUC HA
03/08/2022 5078.88969		1.000.000	1.077.974	MBVCB.2295938987.NGUYEN THI TRANG NHUNG chuyen tien.CT tu 0201000613495 NGUYEN THI TRANG NHUNG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
04/08/2022 5078.86873		70.000.000		MBVCB.2296553961.NGUYEN DUC HA chuyen tien.CT tu 0201000626537 NGUYEN DUC HA toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
04/08/2022 5078.48767	70.000.000			MBVCB.2296768737.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000626537 NGUYEN DUC HA
04/08/2022 5017.74813		4.830.000		775275.040822.110255.VCB;0201000603166;TR AN THI YEN chuyen tien day va den soi tranh
04/08/2022 5071.36672	5.000.000		907.974	MBVCB.2298739605.075776.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 101868698060 NGUYEN THI TAM (VIETINBANK) Cong Thuong Viet Nam
05/08/2022 5078.25224	500.000		407.974	MBVCB.2303128857.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
06/08/2022 5078.80693		1.500.000	1.907.974	MBVCB.2304278400.NGUYEN THI TRANG NHUNG chuyen tien.CT tu 0201000613495 NGUYEN THI TRANG NHUNG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
08/08/2022 5078.48588	200.000		1.707.974	MBVCB.2312828806.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
09/08/2022 5078.17470	1.150.000			MBVCB.2314488991.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0101001098537 NGUYEN HUY HOA
09/08/2022 5078.32448		1.450.000		MBVCB.2314541396.DUONG THI THU HIEN chuyen tien.CT tu 0201000697908 DUONG THI THU HIEN toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
09/08/2022 5078.51513		380.000		MBVCB.2316227434.DUONG THI MY chuyen tien.CT tu 0201000408165 DUONG THI MY toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
09/08/2022 5017.62828		750.000	3.137.974	941685.090822.181430.Chuyen tien

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
10/08/2022 5078.4952		100.000.000		MBVCB.2319761605.NGUYEN DUC HA chuyen tien.CT tu 0201000626537 NGUYEN DUC HA toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
10/08/2022 5078.53438	70.000.000			MBVCB.2319933918.NGUYEN THI TAM chuyen tien tra chi.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000585252 NGUYEN THI NHAN
10/08/2022 5071.35140	30.000.000			MBVCB.2319946221.069944.NGUYEN THI TAM chuyen tien tra chi.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 106868186892 NGUYEN THI LUONG (VIETINBANK) Cong Thuong Viet Nam
10/08/2022 5017.8499		1.800.000		803591.100822.154929.IBFT DANG VINH THONG chuyen tien
10/08/2022 5078.20002	500.000		4.437.974	MBVCB.2320828707.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
11/08/2022 5078.87905	300.000		4.137.974	MBVCB.2322699805.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1016877248 NGUYEN THI LANH
12/08/2022 5078.66287	1.700.000			MBVCB.2327011560.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000585252 NGUYEN THI NHAN
12/08/2022 5078.23781		1.000		MBVCB.2328589320.NGUYEN THI TRANG NHUNG chuyen tien.CT tu 0201000613495 NGUYEN THI TRANG NHUNG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
12/08/2022 5017.88475		150.000		057323.120822.165651.Dang Tu Hao chuyen tien tu VNPT Money
12/08/2022 5017.37581		350.000		276819.120822.171458.IBFT HO THI VIEN chuyen tien
12/08/2022 5153.69605	50.000		2.888.974	MBVCB.2329546396.TOPUP Vinaphone 0855617889 50000
13/08/2022 5071.60669	2.800.000		88.974	MBVCB.2332190656.084366.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 101868698060 NGUYEN THI TAM (VIETINBANK) Cong Thuong Viet Nam
15/08/2022 5078.16326		900.000		MBVCB.2338499972.NGUYEN TUAN ANH chuyen tien.CT tu 5555678888 NGUYEN TUAN ANH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
15/08/2022 5017.8836		4.700.000		774437.150822.153934.VCB;0201000603166;TR AN DINH PHUC chuyen khoan

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
15/08/2022 5078.86522		46.200.000		MBVCB.2341152210.PHAM AN GIANG chuyen tien.CT tu 0201000572868 PHAM AN GIANG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
15/08/2022 5078.2047	120.000		51.768.974	MBVCB.2341218256.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1024997665 LE ANH DUC
16/08/2022 5078.18069		70.000		MBVCB.2343040880.NGUYEN THI LANH chuyen tien.CT tu 1016877248 NGUYEN THI LANH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
16/08/2022 5071.47171	51.000.000			MBVCB.2345055148.012458.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 101868698060 NGUYEN THI TAM (VIETINBANK) Cong Thuong Viet Nam
16/08/2022 5078.27994	120.000			MBVCB.2345218251.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0101001098537 NGUYEN HUY HOA
16/08/2022 5078.31272		4.000.000	4.718.974	MBVCB.2346037412.NGUYEN THI TRANG NHUNG chuyen tien.CT tu 0201000613495 NGUYEN THI TRANG NHUNG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
17/08/2022 5078.68350	3.000.000			MBVCB.2347538202.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1519699999 BUI QUOC VINH
17/08/2022 7.531		680.000.000		CT MUA HANG
17/08/2022 7.539	680.000.000		1.718.974	TAM RT
18/08/2022 5317.61716	28.476		1.690.498	MBVCB.2350675608_20220818_GENPB1_Nguyen Truong Thanh_007508_[08/2022:28476]_28476
19/08/2022 5078.92271	400.000		1.290.498	MBVCB.2355225192.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0101001098537 NGUYEN HUY HOA
20/08/2022 5153.22910	100.000			MBVCB.2359439764.TOPUP Vinaphone 0917931168 100000
20/08/2022 5153.23036	100.000			MBVCB.2359441532.TOPUP Vietnamobile 0929855559 100000
20/08/2022 5017.9364		2.000.000		701951.200822.150147.day let
20/08/2022 5071.56256	3.000.000		90.498	MBVCB.2360061492.086342.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 56010001327333 DINH NHU HOANG (BIDV) Dau tu va phat trien Viet Nam
21/08/2022 5017.40803		1.500.000		957148.210822.094604.NGUYEN QUYNH THUONG Chuyen tien

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
21/08/2022 5078.89542	300.000		1.290.498	MBVCB.2362541454.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
22/08/2022 5078.29846	520.000		770.498	MBVCB.2367301135.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0101001098537 NGUYEN HUY HOA
23/08/2022 5017.67486		100.000.000		859769.230822.112739.VCB;0201000603166;Nguyen Thi Tam chuyen khoan
23/08/2022 5078.82903	100.000.000			MBVCB.2370024032.NGUYEN THI TAM chuyen tien cho vay .CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000626537 NGUYEN DUC HA
23/08/2022 5078.13278		7.100.000	7.870.498	MBVCB.2370907541.NGUYEN PHI SON chuyen tien.CT tu 0201000158470 NGUYEN PHI SON toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
24/08/2022 5078.43269	2.611.000		5.259.498	MBVCB.2374287308.NGUYEN THI TAM chuyen tien tra long tam.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi9966937994 PHAN VAN HOANG
25/08/2022 5017.43839		15.000.000		119660.250822.113235.NGUYEN HUY HOANG chuyen khoan
25/08/2022 5017.31		386.000		970509.250822.151702.DANG THI TUYET Chuyen tien
25/08/2022 5078.52668	6.410.000			MBVCB.2378022535.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
25/08/2022 5078.53141	3.504.000			MBVCB.2378483902.NGUYEN THI TAM chuyen tien tra long tam.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi9966937994 PHAN VAN HOANG
25/08/2022 5071.21898	3.900.000			MBVCB.2378489604.073046.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 108871667298 TRAN THI THU (VIETINBANK) Cong Thuong Viet Nam
25/08/2022 9706.0006488542		312	6.831.810	INTEREST PAYMENT
26/08/2022 5078.88252	4.650.000			MBVCB.2380409075.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0021002093196 LE TRUNG PHUONG
26/08/2022 5161.62657		1.450.000		PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.VPS.VPS_958.1012554255430471680.Phan Trong Tai chuyen khoan
26/08/2022 7.170		30.000.000		ct mua hang

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
26/08/2022 5071.77444	30.000.000		3.631.810	MBVCB.2381765703.038604.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 106868186892 NGUYEN THI LUONG (VIETINBANK) Cong Thuong Viet Nam
27/08/2022 5078.5970	400.000			MBVCB.2384084911.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
27/08/2022 5017.84357		200.000	3.431.810	236612.270822.115716.VCB;0201000603166;D UONG VAN HAI chuyen khoan
28/08/2022 5071.52175	2.700.000			MBVCB.2387265662.039224.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 108889097777 HOANG VAN DUNG (VIETINBANK) Cong Thuong Viet Nam
28/08/2022 5078.22642		15.600.000	16.331.810	MBVCB.2388417654.NGUYEN THI THAO chuyen tien.CT tu 0201000685369 NGUYEN THI THAO toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
29/08/2022 5071.43350	5.320.000			MBVCB.2390321136.117212.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 888899988899 VU THI HONG NGOC (MB) Quan Doi
29/08/2022 5071.23505	10.000.000			MBVCB.2391117890.425860.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 101868698060 NGUYEN THI TAM (VIETINBANK) Cong Thuong Viet Nam
29/08/2022 5017.2722		165.000		478070.290822.145118.VCB;0201000603166;N GUYEN DUY VU chuyen khoan
29/08/2022 5078.3067		11.650.000		MBVCB.2391522175.NGUYEN PHI LUU chuyen tien.CT tu 0201000281189 NGUYEN PHI LUU toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
29/08/2022 5078.19844	2.140.000		10.686.810	MBVCB.2391598234.Tran thi nhung nop bao hiem.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000580477 DAO THI HONG VINH
30/08/2022 5078.290	10.230.000			MBVCB.2393775644.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0541000186507 DUONG THI LAN
30/08/2022 5153.79276	200.000			MBVCB.2395096808.TOPUP Vinaphone 0917931168 200000
30/08/2022 5153.79308	100.000			MBVCB.2395098139.TOPUP Vinaphone 0917931168 100000
30/08/2022 5017.37570		5.000.000		648701.300822.163155.NGUYEN THI TAM chuyen tien

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
30/08/2022 5078.79523	5.000.000		156.810	MBVCB.2395425675.NGUYEN THI TAM chuyen tien tra bac.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000408165 DUONG THI MY
31/08/2022 5078.3183		950.000		MBVCB.2398147887.HOANG CU chuyen tien.CT tu 1012858213 HOANG CU(TUAN) toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
31/08/2022 5017.71772		1.060.000		617104.310822.172657.VCB;0201000603166;TR AN VAN DINH chuyen khoan
31/08/2022 5017.16504		800.000	2.966.810	451671.310822.174051.VCB;0201000603166;TR AN VAN DINH chuyen khoan
01/09/2022 5078.52013		1.200.000		MBVCB.2401379824.HOANG CU chuyen tien.CT tu 1012858213 HOANG CU(TUAN) toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
01/09/2022 5017.371		140.000		954116.010922.071133.mua bong den
01/09/2022 5017.47745		816.000		099513.010922.080139.VCB;0201000603166;TR AN THI YEN chuyen tien cap216
01/09/2022 5078.44413	4.300.000			MBVCB.2401597039.NGUYEN THI TAM chuyen tien tra quat.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000705803 NGUYEN THI TUYET
01/09/2022 5078.2151		100.000	922.810	MBVCB.2401850159.Muon tien tra bong den cua hang.CT tu 0201000668582 TRAN THI NHU toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
02/09/2022 5078.30533		3.650.000	4.572.810	MBVCB.2405814183.NGUYEN QUOC chuyen tien.CT tu 0201000709319 NGUYEN QUOC toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
03/09/2022 5017.76870		2.580.000		140094.030922.092618.NGUYEN THI THANG Chuyen tien
03/09/2022 5078.27675	1.000.000			MBVCB.2408417467.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0481000679845 NGUYEN THI THUY
03/09/2022 5078.23904	6.000.000		152.810	MBVCB.2409260593.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000626537 NGUYEN DUC HA
04/09/2022 5078.63305		2.200.000		MBVCB.2410783163.NGUYEN THI TRANG chuyen tien.CT tu 0201000631950 NGUYEN THI TRANG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
04/09/2022 5017.73157		1.100.000	3.452.810	816658.040922.193548.KIEU THI DUNG Chuyen tien quat lop
05/09/2022 5017.3737		1.460.000		367144.050922.095333.BB-050922-09:53:33 367144

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
05/09/2022 5071.17025	3.500.000			MBVCB.2415049469.932343.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 107873481964 TRINH THI HONG NHUNG (VIETINBANK) Cong Thuong Viet Nam
05/09/2022 5017.30953		20.000.000		175382.050922.180056.NGUYEN THI TAM chuyen tien
05/09/2022 5078.29793	20.000.000			MBVCB.2416218946.NGUYEN THI TAM chuyen tien vay.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000626537 NGUYEN DUC HA
05/09/2022 5017.42001		600.000	2.012.810	910880.050922.183952.PHAM VAN DIEN chuyen khoan
06/09/2022 5017.60022		280.000		946847.060922.092226.VCB;0201000603166;N GUYEN THI HANG chuyen khoan
06/09/2022 5017.33912		200.000		869073.060922.102603.PHAM VAN DIEN chuyen khoan
06/09/2022 5017.51911		7.920.000		334073.060922.110854.VCB;0201000603166;TR AN THI NGA HUONG chuyen khoan
06/09/2022 5071.71431	4.200.000			MBVCB.2418821835.531708.NGUYEN THI TAM chuyen tien .CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 106006485285 VU XUAN NGHIA (VIETINBANK) Cong Thuong Viet Nam
06/09/2022 5017.76445		50.000.000		952059.060922.153045.NGUYEN THI TAM chuyen tien
06/09/2022 5078.45697	50.000.000			MBVCB.2419525082.NGUYEN THI TAM chuyen tien vay .CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000626537 NGUYEN DUC HA
06/09/2022 5078.59503	6.000.000			MBVCB.2419579163.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000626537 NGUYEN DUC HA
06/09/2022 5017.176		600.000	812.810	668173.060922.161428.VCB;0201000603166;N GUYEN THI TUYET chuyen khoan
07/09/2022 5017.3563		7.260.000		341303.070922.093901.VCB;0201000603166;TR AN THI YEN chuyen tien hang toa atLS
07/09/2022 5071.26410	8.000.000			MBVCB.2422039576.909787.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 101868698060 NGUYEN THI TAM (VIETINBANK) Cong Thuong Viet Nam
07/09/2022 5017.51825		970.000	1.042.810	203305.070922.152615.Oanh chuyen FT22250067632469
08/09/2022 5078.96123	160.000			MBVCB.2426060088.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0101001098537 NGUYEN HUY HOA

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
08/09/2022 5017.84108		1.600.000		322832.080922.122139.Ha chuyen FT22251216669944
08/09/2022 5078.58727	240.000			MBVCB.2426703764.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000417455 VO THI VIET
08/09/2022 5078.3658	2.000.000		242.810	MBVCB.2427644494.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000626537 NGUYEN DUC HA
09/09/2022 5017.28318		2.050.000	2.292.810	810566.090922.161816.CK-090922-16:18:17 810566
10/09/2022 5017.66366		1.000.000		104733.100922.102144.VCB;0201000603166;N GUYEN DUY VU chuyen khoan
10/09/2022 5078.55771		520.000		MBVCB.2434388362.BUI DUC LAP chuyen tien den let.CT tu 0201000598238 BUI DUC LAP toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
10/09/2022 5017.70958		360.000		981044.100922.142652.PHAN VAN HIEP chuyen khoan
10/09/2022 5078.82698	4.000.000			MBVCB.2435286765.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000626537 NGUYEN DUC HA
10/09/2022 5153.75349	50.000		122.810	MBVCB.2437020233.TOPUP Vinaphone 0855617889 50000
12/09/2022 5078.17825		7.783.000		MBVCB.2442273571.E Nam chuyen tien mua do dien.CT tu 0201000602318 NGUYEN THI HAO toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
12/09/2022 5078.92681	330.000			MBVCB.2442949988.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0101001098537 NGUYEN HUY HOA
12/09/2022 5071.726	7.000.000			MBVCB.2442974379.878448.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 296988889999 NGUYEN THI TAM (MB) Quan Doi
12/09/2022 5017.12863		2.200.000	2.775.810	665824.120922.155105.VCB;0201000603166;N GUYEN THI LAN chuyen khoan mua may xay
13/09/2022 5153.67542	100.000		2.675.810	MBVCB.2446826593.TOPUP Viettel 0392669465 100000
14/09/2022 5071.23262	525.000			MBVCB.2451070015.422054.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 7428877 HO THI MY LIEN (ACB) A Chau
14/09/2022 5153.67998	100.000		2.050.810	MBVCB.2451725070.TOPUP Vietnamobile 0929855559 100000

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
16/09/2022 5078.53095	370.000			MBVCB.2459515968.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0101001098537 NGUYEN HUY HOA
16/09/2022 5017.61209		5.340.000		133920.160922.142455.TRUONG DUY NHIEM chuyen khoan
16/09/2022 5071.26787	7.000.000		20.810	MBVCB.2460254754.908422.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 101868698060 NGUYEN THI TAM (VIETINBANK) Cong Thuong Viet Nam
17/09/2022 5078.28419		24.100.000		MBVCB.2463264300.NGUYEN GIA PHONG chuyen tien.CT tu 1000258888 NGUYEN GIA PHONG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
17/09/2022 5078.31055	20.000.000			MBVCB.2463275860.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000369119 TRAN THI PHUONG
17/09/2022 5078.72079	4.000.000			MBVCB.2463443315.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000626537 NGUYEN DUC HA
17/09/2022 5017.66887		1.200.000	1.320.810	613808.170922.173246.giaptn
18/09/2022 5078.8302		3.200.000		MBVCB.2466363212.DUONG THANH TRUNG chuyen tien.CT tu 0201000556029 DUONG THANH TRUNG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
18/09/2022 5017.85956		2.340.000		860117.180922.104720.Ck tien may hut bui
18/09/2022 5071.39908	50.000		6.810.810	MBVCB.2466758245.855968.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 020061225065 NGUYEN THI PHUONG (SACOMBANK) Sai Gon thuong tin
19/09/2022 5071.84516	5.625.000			MBVCB.2469381115.074613.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 19035497917017 NGUYEN DUC DUY TECHCOMBANK - Ky thuong Viet Nam
19/09/2022 5317.46001	35.595			MBVCB.2469776313_20220919_GENPB1_Ng uyen Truong Thanh_007508_[09/2022:35595]_35595
19/09/2022 5017.18936		250.000	1.400.215	564559.190922.112442.Quat dien
20/09/2022 5078.85841		2.200.000		MBVCB.2473922647.NGUYEN THI LANH chuyen tien.CT tu 1016877248 NGUYEN THI LANH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
20/09/2022 5017.20699		41.000		299947.200922.140647.TRUONG THI HUONG chuyen tien hang ma VM04411629

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
20/09/2022 5078.36817	200.000			MBVCB.2475323548.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
20/09/2022 5017.7558		140.000		669885.200922.181722.NGUYEN THI HONG LIEN chuyen khoan
20/09/2022 5017.27336		1.000.000	4.581.215	702965.200922.182656.TRAN TUAN ANH chuyen khoan
21/09/2022 5078.56881		2.685.000		MBVCB.2478003521.NGUYEN VAN THIEN chuyen tien.CT tu 0201000184683 NGUYEN VAN THIEN toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
21/09/2022 5071.62412	7.000.000			MBVCB.2478031536.975551.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 101868698060 NGUYEN THI TAM (VIETINBANK) Cong Thuong Viet Nam
21/09/2022 5078.94188		3.400.000		MBVCB.2479730004.TRAN THI HONG chuyen tien.CT tu 0201000599086 TRAN THI HONG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
21/09/2022 5017.4646		1.010.000		619975.210922.174933.NGO DUC TRUNG chuyen tien
21/09/2022 5071.77458	4.600.000		76.215	MBVCB.2479798000.800795.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 101868698060 NGUYEN THI TAM (VIETINBANK) Cong Thuong Viet Nam
23/09/2022 5078.56445		800.000	876.215	MBVCB.2485030432.DUONG DINH TUAN chuyen tien.CT tu 1023039742 DUONG DINH TUAN toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
24/09/2022 5078.90417		365.000		MBVCB.2488960928.PHAN QUANG HIEP chuyen tien.CT tu 0201000610232 PHAN QUANG HIEP toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
24/09/2022 5017.14747		1.800.000		026945.240922.160216.NGUYEN THI THANH HUYEN chuyen tien
24/09/2022 5078.43525		200.000	3.241.215	MBVCB.2490630759.NGUYEN THI LANH chuyen tien.CT tu 1016877248 NGUYEN THI LANH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
25/09/2022 5078.57388	2.000.000			MBVCB.2492467999.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000560756 LE ANH DUONG
25/09/2022 5017.15340		300.000		772947.250922.154710.NGUYEN THI HUONG Chuyen tien quy
25/09/2022 5078.8642		840.000		MBVCB.2493778710.DUONG THI HANG chuyen tien bong den.CT tu 9948365999 DUONG THI HANG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
25/09/2022 9704.0006488542		240	2.381.455	INTEREST PAYMENT
26/09/2022 5017.12897		950.000		009034.260922.105742.TRUONG VAN PHU chuyen khoan
26/09/2022 5078.47669	675.000			MBVCB.2497149072.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000560756 LE ANH DUONG
26/09/2022 7.241		220.000.000		CT MUA HANG
26/09/2022 5071.91751	220.000.000		2.656.455	MBVCB.2497280726.816849.NGUYEN THI TAM chuyen tien .CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 106868186892 NGUYEN THI LUONG (VIETINBANK) Cong Thuong Viet Nam
27/09/2022 5295.52324	2.406.055		250.400	MBVCB.2499293054_20220927_EVN.MM_Ng uyen tuong tHanh_PA16HTHT20714_MM;PA16HTHT2 0714;1172586280_2406055
28/09/2022 5017.41986		6.570.000		840411.280922.142400.VCB;0201000603166;N GUYEN DUY VU chuyen khoan
28/09/2022 5071.38927	6.000.000			MBVCB.2504210270.032112.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 101868698060 NGUYEN THI TAM (VIETINBANK) Cong Thuong Viet Nam
28/09/2022 5078.86490		1.000.000	1.820.400	MBVCB.2504848055.NGUYEN THI LANH chuyen tien.CT tu 1016877248 NGUYEN THI LANH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
29/09/2022 5078.47348	290.000			MBVCB.2506859055.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0101001098537 NGUYEN HUY HOA
29/09/2022 5071.21448	1.500.000			MBVCB.2506886945.057380.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 101868698060 NGUYEN THI TAM (VIETINBANK) Cong Thuong Viet Nam
29/09/2022 5078.31478		380.000		MBVCB.2507098075.NGUYEN THI HUONG chuyen tien.CT tu 0201000690534 NGUYEN THI HUONG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
29/09/2022 5078.27828	300.000		110.400	MBVCB.2507967936.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1016877248 NGUYEN THI LANH
30/09/2022 5295.73788	39.869			MBVCB.2509827716_20220930_EVN.MM_Le Thi Chau_PA16HTHT10180_MM;PA16HTHT10 180;1172586437_39869

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
30/09/2022 5078.37836		40.000.000		MBVCB.2510467909.NGUYEN VAN THAI cty bac a thanh toan tien do dien.CT tu 2829299999 NGUYEN VAN THAI toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
30/09/2022 5071.44648	4.600.000			MBVCB.2510670282.092362.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 51010009177777 PHAM THI HANH (BIDV) Dau tu va phat trien Viet Nam
30/09/2022 5078.92813	3.500.000			MBVCB.2510676593.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0021001313110 BUI TRUNG CUONG
30/09/2022 5078.94053	31.500.000			MBVCB.2510680743.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0021001313110 BUI TRUNG CUONG
30/09/2022 5220.6101		2.500.000		377838.300922.162922.NGUYEN THI TAM chuyen tien
30/09/2022 5078.57124	2.460.000			MBVCB.2512312990.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0861000084826 NGUYEN THI THANH HUE
30/09/2022 5078.67135	200.000		310.531	MBVCB.2512648421.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
01/10/2022 5078.53255		10.000.000		MBVCB.2515330916.NGUYEN THI DUNG chuyen tien.CT tu 0201000228152 NGUYEN THI DUNG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
01/10/2022 5071.36922	7.300.000			MBVCB.2515624042.066932.NGUYEN THI TAM chuyen tien lai T9.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 106868186892 NGUYEN THI LUONG (VIETINBANK) Cong Thuong Viet Nam
01/10/2022 5213.69260		500.000		154947.011022.145747.NGUYEN THI TAM chuyen tien
01/10/2022 5078.26139	3.066.000		444.531	MBVCB.2515832546.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000120913 BUI KHAC NAM
02/10/2022 5078.65933		350.000		MBVCB.2518217173.TRAN HUU GIAP chuyen tien.CT tu 0481000752634 TRAN HUU GIAP toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
02/10/2022 5078.80344		160.008		MBVCB.2518602495.NGUYEN DINH HOANG SANG chuyen tien.CT tu 1019632586 NGUYEN DINH HOANG SANG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
02/10/2022 5071.49138	100.000		854.539	MBVCB.2520501208.035339.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 020061225065 NGUYEN THI PHUONG (SACOMBANK) Sai Gon thuong tin
03/10/2022 5078.57619	800.000		54.539	MBVCB.2524032653.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000626537 NGUYEN DUC HA
04/10/2022 5215.66320		100.000		353052.041022.093321.NGUYEN THI TAM chuyen tien
04/10/2022 5017.57434		500.000		162539.041022.173513.NGUYEN THI TAM chuyen tien
04/10/2022 5078.53375	500.000			MBVCB.2527761491.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
04/10/2022 5071.32451	100.000		54.539	MBVCB.2527792138.054498.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 020061225065 NGUYEN THI PHUONG (SACOMBANK) Sai Gon thuong tin
05/10/2022 5078.47120		320.000	374.539	MBVCB.2529881519.PHAM ANH HAO chuyen tien.CT tu 1016610867 PHAM ANH HAO toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
07/10/2022 5217.97452		50.000	424.539	025691.071022.090848.em Lich ct
08/10/2022 5212.62176		100.000		504153.081022.082824.VCB;0201000603166;TR AN HUU HOANG chuyen khoan
08/10/2022 5212.71728		150.000		664060.081022.092104.VCB;0201000603166;TR AN HUU HOANG chuyen khoan
08/10/2022 5153.62545	100.000		574.539	MBVCB.2543950887.TOPUP Vietnamobile 0929855559 100000
09/10/2022 5219.25370		390.000		195559.091022.113741.Linh chuyen FT22283454023725
09/10/2022 5078.86588		150.000	1.114.539	MBVCB.2546408260.NGUYEN DOAN HUNG chuyen tien.CT tu 0201000727789 NGUYEN DOAN HUNG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
10/10/2022 5078.61554		650.000		MBVCB.2549873366.PHAM THI GAI chuyen tien ban la.CT tu 0201000268013 PHAM THI GAI toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
10/10/2022 5078.32600	1.500.000		264.539	MBVCB.2553307876.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1016877248 NGUYEN THI LANH
11/10/2022 5213.12158		5.000.000		413629.111022.060900.NGUYEN THI TAM chuyen tien

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
11/10/2022 5078.87360	5.000.000			MBVCB.2554326377.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000626537 NGUYEN DUC HA
11/10/2022 5078.78036		550.000		MBVCB.2554877186.tien noi va am siu toc.CT tu 1016062546 NGUYEN THI LUONG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
11/10/2022 5078.22267	100.000		714.539	MBVCB.2554967754.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1016062546 NGUYEN THI LUONG
12/10/2022 5071.68259	100.000		614.539	MBVCB.2563105222.056393.NGUYEN THI TAM chuyen tien tui siu pham 285.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 020061225065 NGUYEN THI PHUONG (SACOMBANK) Sai Gon thuong tin
13/10/2022 5218.3815		945.000		784861.131022.085741.NGUYEN VAN DAT Chuyen tien
13/10/2022 5213.71214		350.000	1.909.539	926921.131022.113846.VCB;0201000603166;LE THI HIEN chuyen khoan
14/10/2022 5217.62926		830.000		821655.141022.091701.VCB;0201000603166;N GUYEN THI THUY HA chuyen khoan
14/10/2022 5078.55742	2.500.000		239.539	MBVCB.2568738996.NGUYEN THI TAM chuyen tien .CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000626537 NGUYEN DUC HA
17/10/2022 7.88		550.000.000		CHUYEN TIEN MUA HANG
17/10/2022 3.207	550.000.000		239.539	NGUYEN THI TAM RT
18/10/2022 5153.35010	100.000			MBVCB.2585913966.TOPUP Vinaphone 0913685667 100000
18/10/2022 5153.35099	30.000		109.539	MBVCB.2585913695.TOPUP Vinaphone 0913685667 30000
19/10/2022 5078.69708		900.000		MBVCB.2589640659.DUONG VAN KHOAI chuyen tien.CT tu 0201000485420 DUONG VAN KHOAI toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
19/10/2022 5078.86009		4.100.000		MBVCB.2589702913.NGUYEN LY HUYNH chuyen tien.CT tu 0201000726014 NGUYEN LY HUYNH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
19/10/2022 5317.91161	49.833			MBVCB.2589850134_20221019_GENPB1_Nguyen Truong Thanh_007508_[10/2022:49833]_49833
19/10/2022 5071.95422	5.000.000			MBVCB.2589854383.084326.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 101868698060 NGUYEN THI TAM Ngan hang Cong Thuong Viet Nam (VIETINBANK)

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
19/10/2022 5078.24802		10.000.000		MBVCB.2590691586.NGUYEN THI TRANG NHUNG chuyen tien.CT tu 0201000613495 NGUYEN THI TRANG NHUNG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
19/10/2022 5078.27442	1.000.000			MBVCB.2590702908.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000613495 NGUYEN THI TRANG NHUNG
19/10/2022 5078.23651	1.000.000			MBVCB.2590991259.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
19/10/2022 5078.82515		1.000.000		MBVCB.2591210894.NGUYEN THI LANH chuyen tien.CT tu 1016877248 NGUYEN THI LANH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
19/10/2022 5078.68829		800.000		MBVCB.2591459688.TRAN QUOC VU chuyen tien.CT tu 1018130294 TRAN QUOC VU toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
19/10/2022 5071.31308	600.000		9.259.706	MBVCB.2591467593.098056.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 3705205364470 NGUYEN MINH CANH Ngan hang Nong nghiep va phat trien nong thon Viet Nam (AGRIBANK)
20/10/2022 5071.54284	9.000.000		259.706	MBVCB.2595114874.063488.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 101868698060 NGUYEN THI TAM Ngan hang Cong Thuong Viet Nam (VIETINBANK)
22/10/2022 5209.243		1.500.000		192310.221022.121042.NGUYEN HUU BAY chuyen tien
22/10/2022 5220.97616		900.000		275233.221022.142729.HO VIET DUNG chuyen tien
22/10/2022 5078.6947		580.000	3.239.706	MBVCB.2604716216.THAI THI PHUONG chuyen tien.CT tu 0201000611034 THAI THI PHUONG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
23/10/2022 5071.73633	3.000.000			MBVCB.2606692444.075775.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 101868698060 NGUYEN THI TAM Ngan hang Cong Thuong Viet Nam (VIETINBANK)
23/10/2022 5217.62986		240.000	479.706	817111.231022.095657.VCB;0201000603166;LE QUOC TRUONG chuyen khoan
24/10/2022 5078.32085	400.000			MBVCB.2609749698.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
24/10/2022 5078.36857		500.000	579.706	MBVCB.2612021524.TRAN THI NHUNG chuyen tien.CT tu 0201000673995 TRAN THI NHUNG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
25/10/2022 5078.55814	500.000			MBVCB.2617754575.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000626537 NGUYEN DUC HA
25/10/2022 9702.0006488542		83	79.789	INTEREST PAYMENT
26/10/2022 5078.93554		20.000.000		MBVCB.2619735454.NGUYEN TRONG KY chuyen tien.CT tu 0201000588218 NGUYEN TRONG KY toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
26/10/2022 5078.40809	20.000.000			MBVCB.2619823772.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0851000024186 DOAN THUY LINH
26/10/2022 5216.98411		2.500.000		122514.261022.133004.NGUYEN THI TAM chuyen tien
26/10/2022 5295.68268	2.222.929			MBVCB.2619830214_20221026_EVN.MM_Nguyen tuong tHanh_PA16HTHT20714_MM;PA16HTHT20714;1184695274_2222929
26/10/2022 5214.80596		15.352.000	15.708.860	327824.261022.144527.VCB;0201000603166;N GUYEN CU KHANH chuyen khoan
27/10/2022 5017.45117		1.150.000		149017.271022.090341.Hieu chuyen FT22300506021924
27/10/2022 5071.40176	13.000.000			MBVCB.2623002446.027327.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 101868698060 NGUYEN THI TAM Ngan hang Cong Thuong Viet Nam (VIETINBANK)
27/10/2022 5295.79244	38.057			MBVCB.2624395324_20221027_EVN.MM_Le Thi Chau_PA16HTHT10180_MM;PA16HTHT10180;1184695508_38057
27/10/2022 5071.35379	3.800.000			MBVCB.2624433875.089358.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 56010001327333 DINH NHU HOANG Ngan hang Dau tu va phat trien Viet Nam (BIDV)
27/10/2022 5078.26975		5.000.000	5.020.803	MBVCB.2624453501.NGUYEN HOANG HAI chuyen tien mua do dien tam.CT tu 0201000650065 NGUYEN HOANG HAI toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
28/10/2022 5078.69034		550.000		MBVCB.2626340407.BUI VAN DUNG chuyen tien.CT tu 0641000010382 BUI VAN DUNG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
28/10/2022 5078.89503		3.000.000		MBVCB.2627331436.NGUYEN TIEN DUNG chuyen tien.CT tu 0201000685031 NGUYEN TIEN DUNG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
28/10/2022 5215.40713		2.960.000		643849.281022.122656.Chuyen tien
28/10/2022 5017.70810		2.700.000		592162.281022.132431.NGUYEN VAN LONG chuyen khoan
28/10/2022 5078.65332		3.200.000		MBVCB.2628103941.PHAN THI HAI SAM chuyen tien.CT tu 0201000166425 PHAN THI HAI SAM toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
28/10/2022 5071.41192	17.000.000		430.803	MBVCB.2628141247.021680.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 10186834888 NGUYEN HUY QUANG Ngan hang Cong Thuong Viet Nam (VIETINBANK)
30/10/2022 5078.83863		400.000		MBVCB.2634700074.NGUYEN VAN TAI chuyen tien.CT tu 0201000690068 NGUYEN VAN TAI toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
30/10/2022 5220.6797		2.000.000		285064.301022.101108.NGUYEN THI TAM chuyen tien
30/10/2022 5078.20447	2.000.000			MBVCB.2634766203.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000626537 NGUYEN DUC HA
30/10/2022 5219.66059		4.850.000		771091.301022.144627.anh Thang Hk
30/10/2022 5078.12093		300.000		MBVCB.2635683399.NGUYEN THI THANH HUYEN chuyen tien.CT tu 1023711223 NGUYEN THI THANH HUYEN toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
30/10/2022 5078.75260	500.000			MBVCB.2635884386.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000613495 NGUYEN THI TRANG NHUNG
30/10/2022 5078.72409		230.000	5.710.803	MBVCB.2636174431.NGUYEN CONG THANH chuyen tien.CT tu 0201000734928 NGUYEN CONG THANH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
01/11/2022 5078.28707		6.100.000		MBVCB.2642541747.LE THI AN chuyen tien.CT tu 0201000675869 LE THI AN toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
01/11/2022 5078.70036		3.000.000		MBVCB.2642697037.TRAN VAN TUAN chuyen tien.CT tu 0201000668531 TRAN VAN TUAN toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
01/11/2022 5078.40254		470.000		MBVCB.2642889037.PHAM THI YEN chuyen tien.CT tu 0201000613956 PHAM THI YEN toi0201000603166 NGUYEN THI TAM

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
01/11/2022 5078.79743		450.000		MBVCB.2643883239.TRAN THI LAN chuyen tien am st.CT tu 0201000238338 TRAN THI LAN toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
01/11/2022 7.353		1.500.000.000		CHUYEN TIEN MUA HANG
01/11/2022 7.358	1.500.000.000		15.730.803	TAM RT
02/11/2022 5216.35365		90.000		761287.021122.102921.VCB;0201000603166;N GUYEN THI HANG chuyen khoan
02/11/2022 5071.30491	10.000.000			MBVCB.2648167936.036713.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 2888668888 NGUYEN THI HIEN Ngan hang Quan Doi (MB)
02/11/2022 5071.80018	3.070.000			MBVCB.2648278996.091610.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 19035497917017 NGUYEN DUC DUY Ngan hang Ky thuong Viet Nam (TECHCOMBANK)
02/11/2022 5078.2948		170.000		MBVCB.2648398003.PHAN THI BICH NGOC transfer.CT tu 0801000221662 PHAN THI BICH NGOC toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
02/11/2022 5017.83779		460.000		368266.021122.162052.TRINH THI HIEN chuyen tien
02/11/2022 5078.87957	3.000.000		380.803	MBVCB.2648820406.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1018698639 NGUYEN THI HOA
04/11/2022 7.22		25.000.000		TAM NT
04/11/2022 5078.61971		750.000		MBVCB.2654878773.THAI TIEN DUNG chuyen tien.CT tu 0201000042648 THAI TIEN DUNG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
04/11/2022 5071.29207	24.550.000			MBVCB.2655198394.034363.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 51010000899676 NGUYEN VAN LOC Ngan hang Dau tu va phat trien Viet Nam (BIDV)
04/11/2022 5078.55624		2.300.000		MBVCB.2655449409.NGUYEN SY QUANG chuyen tien.CT tu 0201000123410 NGUYEN SY QUANG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
04/11/2022 5078.76627	300.000			MBVCB.2655526094.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
04/11/2022 5078.77399	2.700.000			MBVCB.2655521789.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
04/11/2022 5153.33509	100.000			MBVCB.2655937962.TOPUP Vietnamobile 0929855559 100000

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
04/11/2022 5153.33597	100.000			MBVCB.2655947191.TOPUP Vinaphone 0917931168 100000
04/11/2022 5009.75818		4.545.000	5.225.803	SHGD:10006263.DD:221104.BO:CTCP BONG DEN PHICH NUOC RANG DONG.Remark:Rang Dong tra tien theo QD 4409
05/11/2022 5017.22609		20.000.000		144581.051122.080224.VCB;0201000603166;Ct y Hai long ck thiet bi dien
05/11/2022 5078.34438	5.100.000			MBVCB.2659022390.NGUYEN THI luong ck.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1030459920 LAI THI THU THANH
05/11/2022 5219.32317		1.450.000	21.575.803	898423.051122.093818.VCB;0201000603166;TR UONG CONG TRUNG chuyen khoan
06/11/2022 5212.98466		1.130.000		810978.061122.085650.VCB;0201000603166;H O SY VU chuyen khoan
06/11/2022 5219.67381		4.500.000		847456.061122.101134.DANG THI NHUNG Chuyen tien
06/11/2022 5071.97734	10.000.000			MBVCB.2663839109.073996.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 16261717 TRAN VAN HOAT Ngan hang A Chau (ACB)
06/11/2022 5071.21735	10.000.000			MBVCB.2663843409.078193.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 7778615198888 NGUYEN VAN HOAN Ngan hang Quan Doi (MB)
06/11/2022 5071.25951	5.000.000			MBVCB.2663854264.082735.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 3715333356666 Nguyen Thi Tam Ngan hang Nong nghiep va phat trien nong thon Viet Nam (AGRIBANK)
06/11/2022 5078.9708		1.300.000	3.505.803	MBVCB.2664417558.PHAM HUY DONG chuyen tien may bom.CT tu 0201000655891 PHAM HUY DONG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
07/11/2022 5219.22878		5.000.000		765582.071122.160245.VCB;0201000603166;N GUYEN THI KHANH NGAN chuyen khoan
07/11/2022 5078.72671		1.500.000	10.005.803	MBVCB.2669177793.TRAN HUU GIAP chuyen tien.CT tu 0481000752634 TRAN HUU GIAP toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
08/11/2022 5214.33334		650.000		760266.081122.105002.NGUYEN THI THUONG chuyen khoan
08/11/2022 5078.66777		4.000.000		MBVCB.2671809283.TRAN VAN TUAN chuyen tien.CT tu 0201000668531 TRAN VAN TUAN toi0201000603166 NGUYEN THI TAM

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
08/11/2022 5071.82770	7.776.000			MBVCB.2672475374.092531.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 106868186892 NGUYEN THI LUONG Ngan hang Cong Thuong Viet Nam (VIETINBANK)
08/11/2022 5071.79332	1.208.000			MBVCB.2672825698.026406.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 106868186892 NGUYEN THI LUONG Ngan hang Cong Thuong Viet Nam (VIETINBANK)
08/11/2022 5218.20971		4.900.000		782191.081122.161132.NGUYEN HAI NINH chuyen khoan
08/11/2022 5078.92376	5.000.000			MBVCB.2673296301.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000369119 TRAN THI PHUONG
08/11/2022 5078.55477	5.000.000		571.803	MBVCB.2673454561.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1018698639 NGUYEN THI HOA
09/11/2022 5078.78326		100.000	671.803	MBVCB.2677279386.NGUYEN THI LANH chuyen tien.CT tu 1016877248 NGUYEN THI LANH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
10/11/2022 5078.9945		1.300.000		MBVCB.2679417315.HA TRUONG SINH chuyen tien.CT tu 0201000664980 HA TRUONG SINH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
10/11/2022 5078.58650		2.980.000		MBVCB.2679913257.TO XUAN THANH chuyen tien.CT tu 0201000664837 TO XUAN THANH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
10/11/2022 5078.33914	1.000.000			MBVCB.2681879701.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1016062546 NGUYEN THI LUONG
10/11/2022 5078.74601		200.000	4.151.803	MBVCB.2682620049.TRAN HUU GIAP chuyen tien.CT tu 0481000752634 TRAN HUU GIAP toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
11/11/2022 5078.58621	1.000.000			MBVCB.2685186336.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000626537 NGUYEN DUC HA
11/11/2022 5078.69105	2.400.000			MBVCB.2685222829.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1016062546 NGUYEN THI LUONG
11/11/2022 5078.7545		3.940.000		MBVCB.2685780545.PHAM HUY DONG chuyen tien.CT tu 0201000655891 PHAM HUY DONG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
11/11/2022 5071.48327	3.000.000			MBVCB.2686355670.061746.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 56010001327333 DINH NHU HOANG Ngan hang Dau tu va phat trien Viet Nam (BIDV)
11/11/2022 5078.35091		600.000		MBVCB.2686550211.NGUYEN DOAN DOAN chuyen tien.CT tu 1166666688 NGUYEN DOAN DOAN toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
11/11/2022 5078.45759		280.000	2.571.803	MBVCB.2686581477.PHAN THI TUYET NHUNG chuyen tien.CT tu 0201000739306 PHAN THI TUYET NHUNG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
12/11/2022 5078.27156		200.000		MBVCB.2692479819.TRAN HUU GIAP chuyen tien.CT tu 0481000752634 TRAN HUU GIAP toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
12/11/2022 5078.39924		550.000		MBVCB.2692815073.NGUYEN QUANG VINH chuyen tien.CT tu 0201000681823 NGUYEN QUANG VINH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
12/11/2022 5078.43781		1.600.000	4.921.803	MBVCB.2693435988.TRAN VAN TUAN chuyen tien.CT tu 0201000668531 TRAN VAN TUAN toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
13/11/2022 5078.97652	1.000.000			MBVCB.2695877940.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000580477 DAO THI HONG VINH
13/11/2022 5078.52924	1.515.000			MBVCB.2696000301.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0641000010382 BUI VAN DUNG
13/11/2022 5078.69868	500.000		1.906.803	MBVCB.2696966892.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1016877248 NGUYEN THI LANH
14/11/2022 5078.98199		200.000		MBVCB.2698180555.TRAN HUU GIAP chuyen tien.CT tu 0481000752634 TRAN HUU GIAP toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
14/11/2022 5212.12270		800.000		400722.141122.083542.HOANG DUNG MANH chuyen khoan
14/11/2022 5078.45821		950.000		MBVCB.2699455097.NGUYEN THUY DUNG chuyen tien.CT tu 0201000596353 NGUYEN THUY DUNG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
14/11/2022 5078.22338		500.000	4.356.803	MBVCB.2700758134.gui tien di dieu chu hang.CT tu 1016062546 NGUYEN THI LUONG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
15/11/2022 5078.19330		6.000.000		MBVCB.2703454092.NGUYEN TIEN CHUONG chuyen tien.CT tu 0201000198928 NGUYEN TIEN CHUONG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
15/11/2022 5212.20510		3.690.000		991704.151122.151636.HOANG DUNG MANH chuyen khoan
15/11/2022 5078.79932	200.000			MBVCB.2704987562.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1016062546 NGUYEN THI LUONG
15/11/2022 5078.33793	7.900.000			MBVCB.2705102170.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1016062546 NGUYEN THI LUONG
15/11/2022 5078.61840		8.000.000		MBVCB.2705491717.NGUYEN THI LUONG chuyen tien.CT tu 1016062546 NGUYEN THI LUONG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
15/11/2022 5078.68460	5.500.000			MBVCB.2705513786.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1016062546 NGUYEN THI LUONG
15/11/2022 5078.89394	5.500.000		2.946.803	MBVCB.2705600113.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000626537 NGUYEN DUC HA
16/11/2022 5078.66846	300.000			MBVCB.2707564477.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
16/11/2022 5078.86673	2.000.000			MBVCB.2708829400.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000626537 NGUYEN DUC HA
16/11/2022 5078.29908		480.000	1.126.803	MBVCB.2710032662.PHAM ANH HOA chuyen tien.CT tu 0491000119330 PHAM ANH HOA toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
17/11/2022 5078.88143		200.000		MBVCB.2712294097.TRAN HUU GIAP chuyen tien.CT tu 0481000752634 TRAN HUU GIAP toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
17/11/2022 5078.87358		800.000	2.126.803	MBVCB.2714837386.TRAN HUU GIAP chuyen tien.CT tu 0481000752634 TRAN HUU GIAP toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
18/11/2022 5078.95452	500.000			MBVCB.2718599138.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
18/11/2022 5078.75017		300.000		MBVCB.2719100872.TRAN HUU GIAP chuyen tien.CT tu 0481000752634 TRAN HUU GIAP toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
18/11/2022 5078.32348		580.000	2.506.803	MBVCB.2719230889.TRAN THI NHUNG chuyen tien.CT tu 0201000673995 TRAN THI NHUNG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
19/11/2022 5078.33544	1.100.000			MBVCB.2721569707.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0101001098537 NGUYEN HUY HOA
19/11/2022 5078.73828		1.600.000		MBVCB.2723147034.TRAN HUU GIAP chuyen tien.CT tu 0481000752634 TRAN HUU GIAP toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
19/11/2022 5078.92950		200.000		MBVCB.2723215923.TRAN HUU GIAP chuyen tien.CT tu 0481000752634 TRAN HUU GIAP toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
19/11/2022 5078.42727	2.000.000		1.206.803	MBVCB.2723312010.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000626537 NGUYEN DUC HA
20/11/2022 5215.72653		500.000	1.706.803	453281.201122.091904.NGUYEN HUU HAI chuyen khoan
21/11/2022 5078.95766	1.000.000			MBVCB.2729053611.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1016877248 NGUYEN THI LANH
21/11/2022 5078.22299		3.455.000		MBVCB.2729679147.TRUONG THI HOAN thanh toan tien anh thao mua.CT tu 0201000728441 TRUONG THI HOAN toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
21/11/2022 5078.50821		2.500.000		MBVCB.2730346731.NGUYEN THI TRA MY chuyen tien.CT tu 0641000026122 NGUYEN THI TRA MY toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
21/11/2022 5218.21253		350.000		862063.211122.135911.Moi
21/11/2022 5078.30599	4.000.000			MBVCB.2731387776.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1016062546 NGUYEN THI LUONG
21/11/2022 5078.44654	2.000.000			MBVCB.2731431508.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000626537 NGUYEN DUC HA
21/11/2022 5078.42240		1.147.000	2.158.803	MBVCB.2732292715.PHAM MANH VIET chuyen tien.CT tu 1066656869 PHAM MANH VIET toi0201000603166 NGUYEN THI TAM

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
22/11/2022 5078.41737	2.000.000			MBVCB.2733391401.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000626537 NGUYEN DUC HA
22/11/2022 5078.16815		1.400.000		MBVCB.2733786706.PHAM HUY DONG chuyen tien.CT tu 0201000655891 PHAM HUY DONG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
22/11/2022 5078.67498	140.000			MBVCB.2733799155.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0101001098537 NGUYEN HUY HOA
22/11/2022 5078.66355		340.000		MBVCB.2734093574.DANG THI TUYET chuyen tien.CT tu 1018373159 DANG THI TUYET toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
22/11/2022 5078.56777		550.000		MBVCB.2734657071.DOAN THI HANH chuyen tien.CT tu 0201000328995 DOAN THI HANH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
22/11/2022 3.263		100.000.000		NGUYEN THI TAM NT
22/11/2022 5078.29382	10.500.000			MBVCB.2735658887.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0851000024186 DOAN THUY LINH
22/11/2022 5071.61418	50.000.000			MBVCB.2735675650.070509.NGUYEN THI TAM chuyen tien tra cua hang toan bich.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 030074556066 DANG THI NGOC HOA Ngan hang Sai Gon thuong tin (SACOMBANK)
22/11/2022 5078.18550		210.000		MBVCB.2735757794.PHAN KHAC VINH chuyen tien.CT tu 0121000824499 PHAN KHAC VINH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
22/11/2022 5317.84646	42.714		41.976.089	MBVCB.2735796724_20221122_GENPB1_Nguyen Truong Thanh_007508_[11/2022:42714]_42714
23/11/2022 5078.91218		1.800.000		MBVCB.2738663240.HO THI ANH chuyen tien.CT tu 0481000616296 HO THI ANH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
23/11/2022 5071.49001	20.000.000			MBVCB.2738791142.031893.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 19033610422019 NGUYEN THI YEN LINH Ngan hang Ky thuong Viet Nam (TECHCOMBANK)
23/11/2022 5078.81555	4.385.000			MBVCB.2739735104.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0861000084826 NGUYEN THI THANH HUE

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
23/11/2022 5078.23883		300.000		MBVCB.2739813943.NGUYEN THI LANH chuyen tien.CT tu 1016877248 NGUYEN THI LANH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
23/11/2022 5078.31358	3.450.000			MBVCB.2739847019.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
23/11/2022 5078.67640		2.900.000		MBVCB.2739969151.NGUYEN THI HIEN chuyen tien.CT tu 1014468880 NGUYEN THI HIEN toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
23/11/2022 5071.49839	13.000.000			MBVCB.2740168834.092320.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 555577786 DO TRUNG HIEU ANH Ngan hang Quoc te (VIB)
23/11/2022 5078.33999		1.800.000	7.941.089	MBVCB.2740396703.NGUYEN DINH TRUYEN chuyen tien.CT tu 0201000685130 NGUYEN DINH TRUYEN toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
24/11/2022 5078.68147		2.400.000		MBVCB.2742410413.TRUONG QUANG CHI chuyen tien.CT tu 0201000670572 TRUONG QUANG CHI toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
24/11/2022 5078.32289		100.000		MBVCB.2743123904.NGUYEN THI LUONG chuyen tien.CT tu 1016062546 NGUYEN THI LUONG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
24/11/2022 5071.22228	10.000.000			MBVCB.2743954997.063929.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 2888668888 NGUYEN THI HIEN Ngan hang Quan Doi (MB)
24/11/2022 5078.25802		260.000		MBVCB.2744445408.NGUYEN CONG THANH chuyen tien.CT tu 0201000734928 NGUYEN CONG THANH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
24/11/2022 5212.60233		750.000		985352.241122.165445.PHAM THIEN PHUONG Chuyen tien
24/11/2022 5078.91325	670.000		781.089	MBVCB.2744667571.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000673995 TRAN THI NHUNG
25/11/2022 5078.35014	500.000			MBVCB.2747749514.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000626537 NGUYEN DUC HA
25/11/2022 5078.26751	200.000			MBVCB.2749433370.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1016877248 NGUYEN THI LANH
25/11/2022 9703.0006488542		475	81.564	INTEREST PAYMENT

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
27/11/2022 5078.24668		17.000.000		MBVCB.2756593889.NGUYEN DINH NGHIA chuyen tien.CT tu 0201000686299 NGUYEN DINH NGHIA toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
27/11/2022 5071.72800	4.000.000			MBVCB.2757135329.095109.Chi nhanh vinh.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 886183666 NGUYEN THI GIANG TIEN Ngan hang Viet Nam Thinh Vuong (VPBANK)
27/11/2022 5071.60391	3.200.000		9.881.564	MBVCB.2757445507.094913.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 886183666 NGUYEN THI GIANG TIEN Ngan hang Viet Nam Thinh Vuong (VPBANK)
28/11/2022 5078.84941	2.000.000			MBVCB.2759054269.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000626537 NGUYEN DUC HA
28/11/2022 5078.92580	3.900.000			MBVCB.2759088824.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000699288 NGUYEN VAN HOA
28/11/2022 5078.90724		6.300.000		MBVCB.2759371221.NGUYEN THI LINH chuyen tien den tran nha.CT tu 0201000698302 NGUYEN THI LINH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
28/11/2022 5078.86787	9.072.000		1.209.564	MBVCB.2760184041.NGUYEN THI TAM chuyen tien .CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1016062546 NGUYEN THI LUONG
29/11/2022 5239.79299	700.000		509.564	MBVCB.2764988401.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
30/11/2022 5239.31943	500.000		9.564	MBVCB.2768579073.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
01/12/2022 5078.97703		100.000		MBVCB.2771927995.TRAN HUU GIAP chuyen tien.CT tu 0481000752634 TRAN HUU GIAP toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
01/12/2022 5153.75384	100.000			MBVCB.2773122047.TOPUP Vietnamobile 0929855559 100000
01/12/2022 5216.12773		10.000.000	10.009.564	044613.011222.134404.VCB;0201000603166;TR AN VIET HOA chuyen khoan
02/12/2022 5241.49733		1.350.000		MBVCB.2776888680.TO XUAN THANH chuyen tien.CT tu 0201000664837 TO XUAN THANH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
02/12/2022 5239.70011	500.000		10.859.564	MBVCB.2777267707.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
04/12/2022 5241.64133	680.000		10.179.564	MBVCB.2785064147.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1016062546 NGUYEN THI LUONG
06/12/2022 5242.21213	2.000.000			MBVCB.2793724363.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000626537 NGUYEN DUC HA
06/12/2022 5241.66067	600.000		7.579.564	MBVCB.2794937825.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000626537 NGUYEN DUC HA
07/12/2022 5214.88886		450.000		897093.071222.104817.VCB;0201000603166;N GUYEN THI THANH THUY chuyen khoan
07/12/2022 5242.91063	3.555.000			MBVCB.2800512604.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0861000084826 NGUYEN THI THANH HUE
07/12/2022 5239.23927	2.300.000			MBVCB.2801107747.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1016877248 NGUYEN THI LANH
07/12/2022 5078.33458	1.000.000		1.174.564	MBVCB.2801121342.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0481000752634 TRAN HUU GIAP
08/12/2022 5243.96974		10.000.000		MBVCB.2804743723.NGUYEN DINH NGHIA chuyen tien.CT tu 0201000686299 NGUYEN DINH NGHIA toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
08/12/2022 5218.87151		80.000	11.254.564	983183.081222.185455.LE THI THUY LINH chuyen khoan
09/12/2022 5242.91581	1.800.000			MBVCB.2807049317.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1016062546 NGUYEN THI LUONG
09/12/2022 5243.73903	680.000			MBVCB.2808996012.NGUYEN THI TAM chuyen tien lam the quoc va nhung.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1016062546 NGUYEN THI LUONG
09/12/2022 5239.69101	3.210.000			MBVCB.2809287027.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi9966937994 PHAN VAN HOANG

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
09/12/2022 5078.27849	5.000.000		564.564	MBVCB.2809447120.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000626537 NGUYEN DUC HA
10/12/2022 5244.77709	300.000		264.564	MBVCB.2814716831.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
13/12/2022 5243.80593		10.000.000	10.264.564	MBVCB.2828808109.NGUYEN XUAN HUNG chuyen tien.CT tu 0201000696416 NGUYEN XUAN HUNG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
14/12/2022 5220.83316		20.000.000		876874.141222.080932.NGUYEN THI TAM chuyen tien
14/12/2022 5241.81127	20.000.000			MBVCB.2831444062.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000613495 NGUYEN THI TRANG NHUNG
14/12/2022 5214.69874		29.100.000		244068.141222.100724.VCB;0201000603166;Tr an quang viet ck tien tb dien
14/12/2022 5275.95414	6.000.000			MBVCB.2833390973.052865.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 11066777 VO VAN TUAN Ngan hang A Chau (ACB)
14/12/2022 5209.13229		690.000		485733.141222.172450.DANG THI LY chuyen khoan
14/12/2022 5241.43956	3.150.000		30.904.564	MBVCB.2835071505.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1998188888 TRAN BUI DIEU LINH
15/12/2022 5243.31842	9.820.000			MBVCB.2836814145.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0101001070478 NGUYEN THI XUAN QUYNH
15/12/2022 5275.32298	2.600.000			MBVCB.2839191207.069501.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 51010000899676 NGUYEN VAN LOC Ngan hang Dau tu va phat trien Viet Nam (BIDV)
15/12/2022 5240.34376		5.300.000	23.784.564	MBVCB.2839467128.TRAN DAC TRUYEN chuyen tien quat tran.CT tu 0201000643976 TRAN DAC TRUYEN toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
16/12/2022 5278.30748	7.000.000			MBVCB.2841993106.057033.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 100868812866 LE VAN YEN Ngan hang Cong Thuong Viet Nam (VIETINBANK)

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
16/12/2022 5273.42692	15.000.000			MBVCB.2843328010.069285.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 10186834888 NGUYEN HUY QUANG Ngan hang Cong Thuong Viet Nam (VIETINBANK)
16/12/2022 5239.81006	1.660.000		124.564	MBVCB.2843521351.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0101001098537 NGUYEN HUY HOA
18/12/2022 5244.39136		500.000		MBVCB.2852132904.NGUYEN THI TRANG NHUNG chuyen tien.CT tu 0201000613495 NGUYEN THI TRANG NHUNG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
18/12/2022 5213.4574		40.000	664.564	728342.181222.190247.VO VIET ANH chuyen khoan
19/12/2022 5240.77121	400.000			MBVCB.2855230471.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000673995 TRAN THI NHUNG
19/12/2022 5245.45575		30.000	294.564	MBVCB.2857060054.NGUYEN HOANG ANH chuyen tien.CT tu 1016113021 NGUYEN HOANG ANH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
20/12/2022 5217.63841		580.000		649093.201222.100729.VCB;0201000603166;TR AN VIET HOA chuyen khoan
20/12/2022 5276.75483	350.000			MBVCB.2860704736.079441.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 7332769 DANG THI TUYET Ngan hang Viet Nam Thinh Vuong (VPBANK)
20/12/2022 5243.51766	250.000		274.564	MBVCB.2861493579.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0101001098537 NGUYEN HUY HOA
21/12/2022 5245.28616		80.000	354.564	MBVCB.2866397372.HOANG VAN NHAT chuyen tien.CT tu 0201000740991 HOANG VAN NHAT toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
23/12/2022 5245.87627		1.630.000	1.984.564	MBVCB.2873207088.NGUYEN VAN THIEN chuyen tien.CT tu 0201000184683 NGUYEN VAN THIEN toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
24/12/2022 5017.44930		1.200.000		837185.241222.074422.TRAN THI TAM chuyen tien
24/12/2022 5243.27003	2.200.000			MBVCB.2877952762.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi01010062546 NGUYEN THI LUONG

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
24/12/2022 5242.70954	800.000		184.564	MBVCB.2879207815.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000205600 DAU THI ANH THU
25/12/2022 5213.69211		100.000	284.564	864005.251222.110919.VCB;0201000603166;N GUYEN CONG HAO chuyen khoan
26/12/2022 5209.50834		250.000		386641.261222.111755.VCB;0201000603166;PH AN THI THUY HANG chuyen khoan
26/12/2022 5244.60321	380.000		154.564	MBVCB.2886886475.0917931168.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi9975073789 DOAN NGOC HUNG
27/12/2022 5317.83794	133.290			MBVCB.2889946125_20221227_GENPB1_Ng uyen Truong Thanh_007508_[12/2022:133290]_133290
27/12/2022 5239.28455		20.000.000		MBVCB.2890644696.NGUYEN XUAN HUNG chuyen tien.CT tu 0201000696416 NGUYEN XUAN HUNG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
27/12/2022 5244.45350	10.000.000			MBVCB.2891420486.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000613495 NGUYEN THI TRANG NHUNG
27/12/2022 5276.80899	5.000.000		5.021.274	MBVCB.2892438229.056948.NGUYEN THI TAM chuyen tien don 26/12.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 101868348888 NGUYEN HUY QUANG Ngan hang Cong Thuong Viet Nam (VIETINBANK)
28/12/2022 5220.92791		190.000		437217.281222.092520.Van minh chuyen tien tra khach FT22362866057156
28/12/2022 5245.91380	170.000			MBVCB.2895195207.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0101001098537 NGUYEN HUY HOA
28/12/2022 5239.46138	1.200.000		3.841.274	MBVCB.2896001173.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1016062546 NGUYEN THI LUONG
29/12/2022 5078.84948	2.140.000		1.701.274	MBVCB.2900873957.Tran thi nhung nop bao hiem.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000580477 DAO THI HONG VINH
30/12/2022 5212.19233		9.526.000		890923.301222.102945.LE TUAN ANH chuyen khoan tien vat lieu diennuoc 0942366789

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
30/12/2022 5071.68205	10.000.000		1.227.274	MBVCB.2904274602.051533.NGUYEN THI TAM chuyen tien hang rio (ninh).CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 19033610422019 NGUYEN THI YEN LINH Ngan hang Ky thuong Viet Nam (TECHCOMBANK)
31/12/2022 5212.56119		100.000		546733.311222.142119.HOANG NGOC NINH chuyen khoan
31/12/2022 5220.52447		240.000		156473.311222.155038.VCB;0201000603166;N GUYEN CONG HAO chuyen khoan
31/12/2022 9703.0006488542		457	1.567.731	INTEREST PAYMENT
01/01/2023 5218.66613		5.150.000		829591.010123.065650.NGUYEN DUY VINH Chuyen mua day dien
01/01/2023 5244.38984	1.700.000			MBVCB.2913032218.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0621000465733 TRAN THI LAN
01/01/2023 5243.86869	2.240.000			MBVCB.2913841625.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1019783043 NGUYEN THI LAM
01/01/2023 5242.26623	60.000			MBVCB.2914472260.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi9973987669 NGUYEN THI HAI NGOC
01/01/2023 5241.98028	2.000.000		717.731	MBVCB.2914488174.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000626537 NGUYEN DUC HA
02/01/2023 5243.90116		1.530.000		MBVCB.2916513160.NGUYEN VIET HAI chuyen tien.CT tu 0201000589006 NGUYEN VIET HAI toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
02/01/2023 5240.85088		500.000	2.747.731	MBVCB.2916633010.NGUYEN THI TRANG NHUNG chuyen tien.CT tu 0201000613495 NGUYEN THI TRANG NHUNG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
03/01/2023 5078.12665		1.325.000		MBVCB.2920517837.TRAN HAU DUNG chuyen tien.CT tu 0201000384856 TRAN HAU DUNG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
03/01/2023 5214.46973		600.000		910557.030123.150836.VCB;0201000603166;TR UONG THI LAN chuyen khoan
03/01/2023 5153.74892	100.000		4.572.731	MBVCB.2922507318.TOPUP Vietnamobile 0929855559 100000
04/01/2023 5078.62778		10.000.000		MBVCB.2926002729.NGUYEN DINH SINH chuyen tien.CT tu 1018688919 NGUYEN DINH SINH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
04/01/2023 5276.81973	3.000.000			MBVCB.2926235604.030422.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 251579652 NGUYEN THI VAN Ngan hang Viet Nam Thinh Vuong (VPBANK)
04/01/2023 5244.62352		400.000		MBVCB.2926228914.LE DINH ANH chuyen tien.CT tu 9386740777 LE DINH ANH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
04/01/2023 5274.27558	10.000.000			MBVCB.2926394652.042804.NGUYEN THI TAM chuyen tien don 3/1/2023.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 101868348888 NGUYEN HUY QUANG Ngan hang Cong Thuong Viet Nam (VIETINBANK)
04/01/2023 5239.85582		500.000	2.472.731	MBVCB.2926685439.BUI KINH HUONG chuyen tien.CT tu 0201000681166 BUI KINH HUONG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
05/01/2023 5242.98872	1.800.000		672.731	MBVCB.2931474134.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
06/01/2023 5071.56460	500.000			MBVCB.2934391134.041739.NGUYEN THI TAM chuyen tien le ta cuoi nam den thay binh.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 0978959169 TRUONG DINH HOANG Ngan hang Quan Doi (MB)
06/01/2023 5017.47113		350.000		486724.060123.105824.NGUYEN HONG THANG Chuyen tien
06/01/2023 5240.55906	150.000			MBVCB.2935274935.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0101001098537 NGUYEN HUY HOA
06/01/2023 5242.77305	340.000			MBVCB.2935639539.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1016062546 NGUYEN THI LUONG
06/01/2023 5241.90619		3.300.000	3.332.731	MBVCB.2936293368.NGO PHUC HUNG chuyen tien.CT tu 1012697913 NGO PHUC HUNG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
07/01/2023 5209.49684		200.000		913491.070123.091039.DANG THANH TRUNG Chuyen tien
07/01/2023 5241.89326		2.000.000		MBVCB.2941070311.TANG THI HA chuyen tien.CT tu 0201000071437 TANG THI HA toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
07/01/2023 5213.49264		1.000.000		352655.070123.155920.Thuy chuyen FT23007096701421
07/01/2023 5240.98229		800.000	7.332.731	MBVCB.2941346358.TON THE MAO chuyen tien.CT tu 0201000647130 TON THE MAO toi0201000603166 NGUYEN THI TAM

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
08/01/2023 5241.87201	1.000.000			MBVCB.2943460405.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000626537 NGUYEN DUC HA
08/01/2023 5215.21106		1.515.000		450703.080123.132157.E nga
08/01/2023 5218.60555		3.730.000	11.577.731	033993.080123.185412.TRUONG QUOC HUNG Chuyen tien dung cu dien
09/01/2023 5216.18553		3.316.000		079064.090123.093602.bong nhay CHUYEN KHOAN NGUYEN THI TAM
09/01/2023 5243.35123	6.000.000			MBVCB.2949024817.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1016062546 NGUYEN THI LUONG
09/01/2023 5244.96756	3.270.000			MBVCB.2949155144.0917931168 - 1856734 - dat cho 105888.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0451000519999 CN CT TNHH MTV NEW IMAGE VN TAI TD HN
09/01/2023 5244.99115	680.000		4.943.731	MBVCB.2949221242.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1016062546 NGUYEN THI LUONG
10/01/2023 5278.81728	1.000.000		3.943.731	MBVCB.2957737106.093434.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 251579652 NGUYEN THI VAN Ngan hang Viet Nam Thinh Vuong (VPBANK)
11/01/2023 5240.29821	2.000.000			MBVCB.2963128401.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1016877248 NGUYEN THI LANH
11/01/2023 5219.13540		2.070.000		208155.110123.194427.PHAN THANH TAM chuyen khoan
11/01/2023 5220.52126		3.600.000		448819.110123.203330.TRAN THI TAM chuyen tien
11/01/2023 5275.41230	3.600.000		4.013.731	MBVCB.2963721273.037475.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 19035459851010 NGUYEN KHAC ANH Ngan hang Ky thuong Viet Nam (TECHCOMBANK)
12/01/2023 5244.33552	1.000.000			MBVCB.2966094283.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
12/01/2023 5240.71888		1.366.000	4.379.731	MBVCB.2966816101.NGUYEN THI HOAI chuyen tien.CT tu 0201000599318 NGUYEN THI HOAI toi0201000603166 NGUYEN THI TAM

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
13/01/2023 5078.57242		680.000		MBVCB.2970653932.LE THI HAI YEN chuyen tien.CT tu 0201000392407 LE THI HAI YEN toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
13/01/2023 5240.52358		28.038.000		MBVCB.2970923586.NGUYEN THI HOAI cty bac a ck.CT tu 0201000599318 NGUYEN THI HOAI toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
13/01/2023 3.293		750.000.000		NGUYEN THI LUONG CT MUA HANG
13/01/2023 7.276	750.000.000			TAM RT
13/01/2023 5239.27139		1.400.000		MBVCB.2972616049.PHAN DINH QUY chuyen tien.CT tu 0201000696201 PHAN DINH QUY toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
13/01/2023 5241.44910		7.450.000		MBVCB.2972940692.Cty Khanh Mon thanh toan cong no cho CH Thanh Tam.CT tu 1018775646 NGUYEN THI BICH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
13/01/2023 5244.22072	12.529.000			MBVCB.2974946351.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000358717 NGUYEN THI TRANG NHUNG
13/01/2023 5217.25633		250.000		979410.130123.191754.Tien chuyen FT23013271219025
13/01/2023 5240.37131		130.000		MBVCB.2974991005.DUONG THI HAI chuyen tien.CT tu 0201000643282 DUONG THI HAI toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
13/01/2023 5240.50274	3.000.000		26.798.731	MBVCB.2975380930.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000613495 NGUYEN THI TRANG NHUNG
15/01/2023 5078.83967	480.000			MBVCB.2982056489.Chi Tam.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1029122062 NGUYEN VAN DOAN
15/01/2023 5216.7457		540.000		161180.150123.081742.Chuyen tien lien ngan hang
15/01/2023 5219.96140		2.200.000		867625.150123.101635.DOAN TRONG HOANG chuyen tien tu Viettel Money
15/01/2023 5245.75918		216.000		MBVCB.2983832138.NGUYEN THI LUONG chuyen tien.CT tu 1016062546 NGUYEN THI LUONG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
15/01/2023 5214.78351		3.140.000		215662.150123.145400.VCB;0201000603166;D AU THI NA chuyen khoan
15/01/2023 5244.98977		200.000		MBVCB.2984540323.NGUYEN CONG THANH chuyen tien.CT tu 0201000734928 NGUYEN CONG THANH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
15/01/2023 5245.27350		400.000		MBVCB.2984789053.NGUYEN VAN THIEN chuyen tien.CT tu 0201000184683 NGUYEN VAN THIEN toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
15/01/2023 5213.60804		344.000		650170.150123.175941.Nam chuyen FT23016592014840
15/01/2023 5213.51812		1.550.000		943856.150123.205829.TU DUONG THANG Chuyen tien dien
15/01/2023 5078.82617		150.000		MBVCB.2986042442.NGUYEN THI LUONG chuyen tien.CT tu 1016062546 NGUYEN THI LUONG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
15/01/2023 5244.70024		240.000	35.298.731	MBVCB.2986120244.NGUYEN THI LUONG chuyen tien.CT tu 1016062546 NGUYEN THI LUONG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
16/01/2023 5212.62014		380.000		388201.160123.113144.TRA CHI TAM AT-160123-11:31:44 388201
16/01/2023 5241.91846	200.000			MBVCB.2991161452.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000381821 NGUYEN VAN BINH
16/01/2023 5240.20529	20.000.000			MBVCB.2991412686.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0381000528045 TRAN VAN QUANG
16/01/2023 5239.99666	10.000.000		5.478.731	MBVCB.2991554022.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000613495 NGUYEN THI TRANG NHUNG
17/01/2023 5078.94480	1.000.000			MBVCB.2994784598.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
17/01/2023 5239.52017		7.138.000		MBVCB.2994967850.NGUYEN XUAN HUNG chuyen tien.CT tu 0201000696416 NGUYEN XUAN HUNG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
17/01/2023 5242.57805		1.145.000		MBVCB.2997004899.LE VAN THANH chuyen tien.CT tu 1013241588 LE VAN THANH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
17/01/2023 5272.66999	4.280.000			MBVCB.2997630985.056467.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 102890900999 BUI THI THU TRANG Ngan hang Cong Thuong Viet Nam (VIETINBANK)

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
17/01/2023 5243.84351	1.000.000		7.481.731	MBVCB.2997749454.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000613495 NGUYEN THI TRANG NHUNG
18/01/2023 5078.13107		650.000		MBVCB.3000176478.DOAN THI MINH CHAU chuyen tien.CT tu 0201000629796 DOAN THI MINH CHAU toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
18/01/2023 5214.70967		230.000		929176.180123.122247.PHAM VAN NAM Chuyen tien
18/01/2023 5277.23843	3.500.000		4.861.731	MBVCB.3004129877.087356.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 0919660808 PHAM SONG HAO Ngan hang Dau tu va phat trien Viet Nam (BIDV)
19/01/2023 5241.38677	600.000		4.261.731	MBVCB.3008432293.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1016877248 NGUYEN THI LANH
20/01/2023 5245.70578		850.000		MBVCB.3014810737.NGUYEN CHIEN THANG chuyen tien.CT tu 0201000312887 NGUYEN CHIEN THANG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
20/01/2023 5218.32339		1.100.000		152736.200123.152204.LE THI PHAN chuyen khoan
20/01/2023 5242.40359	3.800.000			MBVCB.3015658789.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0341005212171 LUYEN THI TUYEN
20/01/2023 5273.52126	1.690.000		721.731	MBVCB.3016501055.056342.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 220226868 DINH QUOC NGO Ngan hang Quan Doi (MB)
21/01/2023 5078.57096		500.000		MBVCB.3018809979.DUONG XUAN NAM chuyen tien.CT tu 0201000512812 DUONG XUAN NAM toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
21/01/2023 5243.56278		150.000		MBVCB.3018814491.DUONG XUAN NAM chuyen tien.CT tu 0011000596165 DUONG XUAN NAM toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
21/01/2023 5240.55223		360.000		MBVCB.3019044145.DUONG XUAN NAM chuyen tien.CT tu 0201000512812 DUONG XUAN NAM toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
21/01/2023 5078.73550		500.000		MBVCB.3019213196.DOAN THI HANH chuyen tien am dieu toc.CT tu 0201000328995 DOAN THI HANH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
21/01/2023 5242.74016	1.000.000		1.231.731	MBVCB.3019366791.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
25/01/2023 9701.0006488542		463	1.232.194	INTEREST PAYMENT
28/01/2023 5317.48494	56.952		1.175.242	MBVCB.3034958681_20230128_GENPB1_Nguyen Truong Thanh_007508_[01/2023:56952]_56952
30/01/2023 5078.86300	200.000		975.242	MBVCB.3039443913.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1016877248 NGUYEN THI LANH
01/02/2023 5243.75760	500.000		475.242	MBVCB.3047571711.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
04/02/2023 5245.71193		230.000	705.242	MBVCB.3058267282.NGUYEN THI TRANG NHUNG chuyen tien.CT tu 0201000613495 NGUYEN THI TRANG NHUNG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
06/02/2023 5078.64997		1.450.000		MBVCB.3064791275.LE THI THUY chuyen tien.CT tu 0201000282680 LE THI THUY toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
06/02/2023 5245.91995		1.000.000	3.155.242	MBVCB.3066534863.NGUYEN THI TRANG NHUNG chuyen tien.CT tu 0201000613495 NGUYEN THI TRANG NHUNG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
07/02/2023 5017.16361		500.000		006433.070223.104240.Tien hang
07/02/2023 5239.61720	1.300.000		2.355.242	MBVCB.3070421622.NGUYEN THI TAM chuyen tien khoa hoc ngay 11,12 /2/2023.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0101001116871 LE THI BINH
09/02/2023 5209.71908		200.000	2.555.242	493311.090223.184358.VU VAN NANG chuyen khoan
10/02/2023 5241.83029	2.000.000			MBVCB.3083472864.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1016062546 NGUYEN THI LUONG
10/02/2023 5239.40375		280.000	835.242	MBVCB.3084744672.NGO KIM HOANG chuyen tien.CT tu 1033612556 NGO KIM HOANG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
12/02/2023 5245.46027	300.000			MBVCB.3090103791.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1016877248 NGUYEN THI LANH
12/02/2023 5078.49274	380.000		155.242	MBVCB.3090535342.0917931168.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi9975073789 DOAN NGOC HUNG

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
15/02/2023 5212.2520		90.000		410732.150223.080931.VCB;0201000603166;LE THI KIM LIEN chuyen khoan
15/02/2023 5078.68593		2.000.000		MBVCB.3104447305.NGUYEN THI TRANG NHUNG chuyen tien.CT tu 0201000613495 NGUYEN THI TRANG NHUNG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
15/02/2023 5242.40597	1.000.000		1.245.242	MBVCB.3104444078.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000613495 NGUYEN THI TRANG NHUNG
16/02/2023 5245.81630	100.000		1.145.242	MBVCB.3109032336.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1016877248 NGUYEN THI LANH
18/02/2023 5239.36023	500.000			MBVCB.3117547935.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
18/02/2023 5244.31007	500.000		145.242	MBVCB.3117625991.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1016877248 NGUYEN THI LANH
19/02/2023 5078.68925		950.000	1.095.242	MBVCB.3122298303.TRAN SONG TOAN chuyen tien.CT tu 0201000608396 TRAN SONG TOAN toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
20/02/2023 5217.85464		1.650.000	2.745.242	202462.200223.174158.VCB;0201000603166;D UONG THI THANH NGA chuyen khoan
21/02/2023 5245.40153	600.000		2.145.242	MBVCB.3130654168.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
23/02/2023 5243.44162		320.000	2.465.242	MBVCB.3140241362.Tien cudo.CT tu 1018688919 NGUYEN DINH SINH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
24/02/2023 5153.73020	100.000		2.365.242	MBVCB.3143943948.TOPUP Vietnamobile 0929855559 100000
25/02/2023 9701.0006488542		110	2.365.352	INTEREST PAYMENT
26/02/2023 5245.27867		1.600.000	3.965.352	MBVCB.3150461604.TRUONG THI HOAN chuyen tien.CT tu 0201000728441 TRUONG THI HOAN toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
27/02/2023 5273.21194	1.000.000		2.965.352	MBVCB.3154758999.099728.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 52010000484631 NGUYEN VAN CUONG Ngan hang Dau tu va phat trien Viet Nam (BIDV)

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
28/02/2023 5245.45633		1.950.000		MBVCB.3158604696.NGUYEN VAN THIEN chuyen tien.CT tu 0201000184683 NGUYEN VAN THIEN toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
28/02/2023 5239.94447		15.000.000		MBVCB.3159906000.Sua nha cho cha me.CT tu 0201000683943 NGUYEN DINH SINH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
28/02/2023 5295.24392	42.453			MBVCB.3160584101_20230228_EVN.MM_Le Thi Chau_PA16HTHT10180_MM;PA16HTHT10180;1234649401_42453
28/02/2023 5317.49075	88.933		19.783.966	MBVCB.3160598697_20230228_GENPB1_Nguyen Truong Thanh_007508_[02/2023:88933]_88933
01/03/2023 5282.46794	1.000.000			MBVCB.3163015133.045690.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 106006625655 NGUYEN QUOC HUNG Ngan hang Cong Thuong Viet Nam (VIETINBANK)
01/03/2023 5282.25006	500.000			MBVCB.3163941264.046944.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 101877916684 NGUYEN THI TUYET THANH Ngan hang Cong Thuong Viet Nam (VIETINBANK)
01/03/2023 7.295		200.000.000		CK TIEN HANG
01/03/2023 7.317	200.000.000		18.283.966	TAM RT
02/03/2023 5245.32722	12.015.000			MBVCB.3168230352.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0021001313110 BUI TRUNG CUONG
02/03/2023 5242.55077	750.000			MBVCB.3168232964.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000585252 NGUYEN THI NHAN
02/03/2023 5244.61780	3.350.000			MBVCB.3169144143.NGUYEN THI TAM chuyen tien lai.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1016062546 NGUYEN THI LUONG
02/03/2023 5272.20679	1.128.000		1.040.966	MBVCB.3169268513.038592.Tran thi nhung nop tien bao hiem.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 3700205013191 LE THI THANH YEN Ngan hang Nong nghiep va phat trien nong thon Viet Nam (AGRIBANK)
03/03/2023 5282.29928	145.000		895.966	MBVCB.3174221594.051171.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 108809221988 NGUYEN THI NGA Ngan hang Cong Thuong Viet Nam (VIETINBANK)

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
04/03/2023 5078.82453	500.000		395.966	MBVCB.3179634033.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
05/03/2023 5245.39675	100.000		295.966	MBVCB.3183513794.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
06/03/2023 5009.15194		2.457.000	2.752.966	SHGD:10006529.DD:230306.BO:CTCP BONG DEN PHICH NUOC RANG DONG.Remark:RANG DONG TRA TIEN THEO QD 373
07/03/2023 5282.99388	1.000.000			MBVCB.3190409367.029944.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 106006625655 NGUYEN QUOC HUNG Ngan hang Cong Thuong Viet Nam (VIETINBANK)
07/03/2023 5242.81653	300.000			MBVCB.3194154089.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
07/03/2023 5244.81558		1.000.000	2.452.966	MBVCB.3194865469.NGUYEN THI TRANG NHUNG chuyen tien.CT tu 0201000613495 NGUYEN THI TRANG NHUNG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
09/03/2023 5242.87778	400.000			MBVCB.3201927926.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
09/03/2023 5244.49889		230.000	2.282.966	MBVCB.3203886631.NGUYEN THANH HAI chuyen tien.CT tu 0201000108030 NGUYEN THANH HAI toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
10/03/2023 5245.31054		500.000		MBVCB.3205845681.PHAM VAN NGOC chuyen tien.CT tu 1023892151 PHAM VAN NGOC toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
10/03/2023 5243.78734	2.000.000		782.966	MBVCB.3208914605.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1018698639 NGUYEN THI HOA
11/03/2023 5220.84808		1.550.000		394512.110323.111644.VCB;0201000603166;N GUYEN THI NAM ANH transfers
11/03/2023 5243.38850	250.000		2.082.966	MBVCB.3214936961.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1016877248 NGUYEN THI LANH
13/03/2023 5239.26545		100.000		MBVCB.3222455253.NGUYEN THI LANH chuyen tien.CT tu 1016877248 NGUYEN THI LANH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
13/03/2023 5218.95240		1.600.000	3.782.966	945699.130323.181904.TO HAI LICH Chuyen tien

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
14/03/2023 5220.18090		2.000.000		568681.140323.085535.E THAI CK-140323-08:55:35 568681
14/03/2023 5277.50956	2.244.000		3.538.966	MBVCB.3227315841.033685.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 0523337337 PHAM THI HOA Ngan hang Cong Thuong Viet Nam (VIETINBANK)
15/03/2023 5078.20489	3.056.000		482.966	MBVCB.3231179675.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1014198158 NGUYEN TRONG TU
16/03/2023 3.390		550.000.000		NGUYEN THI LUONG CK TIEN HANG
16/03/2023 3.439	550.000.000		482.966	NGUYEN THI TAM RT
17/03/2023 3.122		550.000.000		NGUYEN THI LUONG TT TIEN HANG
17/03/2023 3.127	550.000.000		482.966	NGUYEN THI TAM RT
18/03/2023 5153.37397	200.000		282.966	MBVCB.3245526899.TOPUP Vinaphone 0913685667 200000
22/03/2023 5220.42975		2.150.000		921665.220323.202421.PHAM THI MAI HOA Chuyen tien
22/03/2023 5153.85066	100.000		2.332.966	MBVCB.3267072023.TOPUP Vietnamobile 0929855559 100000
23/03/2023 5213.84500		1.100.000		188516.230323.094218.VCB;0201000603166;N GUYEN VAN HOANG chuyen khoan
23/03/2023 5212.17924		700.000	4.132.966	214843.230323.154040.NGUYEN CHAU TUAN chuyen khoan
24/03/2023 5078.81495	4.014.000			MBVCB.3272858415.NGUYEN THI TAM chuyen tien tra long tam.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi9966937994 PHAN VAN HOANG
24/03/2023 5219.85397		24.280.000		912098.240323.113255.DUONG XUAN TIU Chuyen tien
24/03/2023 5244.90111		500.000		MBVCB.3273512722.NGUYEN THI TRANG NHUNG chuyen tien.CT tu 0201000613495 NGUYEN THI TRANG NHUNG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
24/03/2023 5242.34766	7.011.000			MBVCB.3273584047.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000120913 BUI KHAC NAM
24/03/2023 5243.92381		3.400.000		MBVCB.3275230119.Khachchuyen tien.CT tu 0201000673995 TRAN THI NHUNG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
24/03/2023 5240.30512		1.050.000	22.337.966	MBVCB.3276018304.VO TRONG CUONG chuyen tien.CT tu 1025127581 VO TRONG CUONG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
25/03/2023 5243.98175	1.780.000			MBVCB.3277914187.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000687180 VO TA CHIEN
25/03/2023 5277.38945	1.793.000			MBVCB.3278085388.071736.Phi bao hiem Tam , nhung, Lanh.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 0818583399 TRUONG THI NGUYET Ngan hang Quan Doi (MB)
25/03/2023 5241.98069	5.000.000			MBVCB.3278200593.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0101006777888 NGUYEN HOAI NAM
25/03/2023 5245.86395	400.000			MBVCB.3278260539.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
25/03/2023 5245.57494		3.641.000		MBVCB.3279774979.Khach chuyen tien.CT tu 0201000673995 TRAN THI NHUNG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
25/03/2023 5275.47143	2.950.000			MBVCB.3280900909.080398.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 11066777 VO VAN TUAN Ngan hang A Chau (ACB)
25/03/2023 5239.20728	9.780.000			MBVCB.3280902567.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0101001141006 NGUYEN VIET CUONG
25/03/2023 9708.0006488542		284	4.276.250	INTEREST PAYMENT
26/03/2023 5241.21070	2.000.000			MBVCB.3283341025.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
26/03/2023 5243.71206		150.000	2.426.250	MBVCB.3284569983.DUONG THI THANH NGA chuyen tien.CT tu 0201000038752 DUONG THI THANH NGA toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
27/03/2023 5078.77796		1.232.000		MBVCB.3286437743.TO XUAN THANH chuyen tien.CT tu 0201000664837 TO XUAN THANH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
27/03/2023 33.384		30.000.000		CONG TY CP XD TM BAC A TT TIEN MUA HANG CHO NGUYEN THI TAM
27/03/2023 5282.35375	3.600.000		30.058.250	MBVCB.3288252856.048089.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 108871667298 TRAN THI THU Ngan hang Cong Thuong Viet Nam (VIETINBANK)

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
28/03/2023 5282.73541	3.700.000			MBVCB.3290252897.036057.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 104870940065 NGUYEN VAN THANG Ngan hang Cong Thuong Viet Nam (VIETINBANK)
28/03/2023 5239.94348		2.000.000		MBVCB.3290598635.LE THI LOI chuyen tien.CT tu 0501000224162 LE THI LOI toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
28/03/2023 5071.89772	12.740.000			MBVCB.3294063972.067920.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 51010000899676 NGUYEN VAN LOC Ngan hang Dau tu va phat trien Viet Nam (BIDV)
28/03/2023 5243.67367	700.000		14.918.250	MBVCB.3294071975.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000585252 NGUYEN THI NHAN
29/03/2023 5244.62375	1.900.000			MBVCB.3294645558.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000120913 BUI KHAC NAM
29/03/2023 5189.37102		5.645.000		020097041503290855012023mPGI668426.37102.085501.TRUONG THI THUY Chuyen tien
29/03/2023 5295.24603	35.070			MBVCB.3295577378_20230329_EVN.MM_Le Thi Chau_PA16HTHT10180_MM;PA16HTHT10180;1247033717_35070
29/03/2023 5243.56374	1.891.000			MBVCB.3296127512.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1014198158 NGUYEN TRONG TU
29/03/2023 5317.35070	80.062			MBVCB.3296683194_20230329_GENPB1_Nguyen Truong Thanh_007508_[03/2023:80062]_80062
29/03/2023 5078.19326		5.730.000		MBVCB.3297205766.TRAN HAU DUNG chuyen tien.CT tu 0201000384856 TRAN HAU DUNG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
29/03/2023 5071.33823	700.000			MBVCB.3297240586.061348.NGUYEN THI TAM chuyen tien tra phi vc coc dien va day dien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 100898522999 NGUYEN THI BINH Ngan hang Cong Thuong Viet Nam (VIETINBANK)
29/03/2023 5282.87564	4.650.000		17.037.118	MBVCB.3297251285.064863.NGUYEN THI TAM chuyen tien tra don 1/3.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 107870950147 THAI THI NGUYET Ngan hang Cong Thuong Viet Nam (VIETINBANK)

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
30/03/2023 5239.46880	1.838.000			MBVCB.3298718645.NGUYEN THI TAM chuyen tien bao hiem tran thi nhung.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000580477 DAO THI HONG VINH
30/03/2023 5220.3580		250.000		168515.300323.082941.Anh chuyen FT23089304711374
30/03/2023 5282.28287	1.130.000			MBVCB.3300472503.040612.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 101877916684 NGUYEN THI TUYET THANH Ngan hang Cong Thuong Viet Nam (VIETINBANK)
30/03/2023 5240.39200	9.860.000			MBVCB.3300641550.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0021001313110 BUI TRUNG CUONG
30/03/2023 5244.26337	1.800.000			MBVCB.3300658448.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0101001158661 TRAN THI KIM
30/03/2023 5241.40680	1.500.000		1.159.118	MBVCB.3300673833.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0861000221282 LE VAN TRI
31/03/2023 5241.20472	300.000		859.118	MBVCB.3307116576.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1016877248 NGUYEN THI LANH
01/04/2023 5078.37960		2.030.000	2.889.118	MBVCB.3309028233.NGUYEN HUU TRUONG chuyen tien.CT tu 0201000104696 NGUYEN HUU TRUONG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
02/04/2023 5242.99288	2.880.000		9.118	MBVCB.3313986945.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000120913 BUI KHAC NAM
05/04/2023 5239.60379		1.050.000		MBVCB.3327835530.a viet chuyen tra tien quat.CT tu 0201000279999 NGUYEN THI THU HOAI toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
05/04/2023 5245.23825	100.000		959.118	MBVCB.3329281041.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
08/04/2023 5240.31302		10.000.000	10.959.118	MBVCB.3343376069.DINH XUAN THIEN chuyen tien.CT tu 9437123789 DINH XUAN THIEN toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
09/04/2023 5153.20563	100.000		10.859.118	MBVCB.3345981162.TOPUP Vietnamobile 0929855559 100000
10/04/2023 5244.20103	2.500.000			MBVCB.3350671655.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1016877248 NGUYEN THI LANH

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
10/04/2023 5276.63855	5.620.000		2.739.118	MBVCB.3352812118.036498.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 11066777 VO VAN TUAN Ngan hang A Chau (ACB)
12/04/2023 5239.48886	600.000		2.139.118	MBVCB.3365402896.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
13/04/2023 5240.49563	500.000		1.639.118	MBVCB.3367764533.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000556349 PHAN ANH TOAN
14/04/2023 5216.40777		1.480.000		803127.140423.144732.DUONG XUAN TIU Chuyen tien
14/04/2023 5153.78389	100.000		3.019.118	MBVCB.3376492212.TOPUP Vietnamobile 0929855559 100000
15/04/2023 5240.79171	300.000		2.719.118	MBVCB.3378105052.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1016877248 NGUYEN THI LANH
16/04/2023 5245.97357		1.000		MBVCB.3386249782.NGUYEN THI TRANG NHUNG chuyen tien.CT tu 0201000613495 NGUYEN THI TRANG NHUNG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
16/04/2023 5245.97391		1.000	2.721.118	MBVCB.3386250311.NGUYEN THI TRANG NHUNG chuyen tien.CT tu 0201000613495 NGUYEN THI TRANG NHUNG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
17/04/2023 5277.84931	1.920.000		801.118	MBVCB.3387937753.065267.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 8489999956789 HO VIET DINH Ngan hang Quan Doi (MB)
19/04/2023 5213.39431		90.000	891.118	381969.190423.174956.MAI THI HOA chuyen tien
20/04/2023 5277.64624	150.000		741.118	MBVCB.3406181716.098771.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 3363456789 CU HUY NAM Ngan hang Ky thuong Viet Nam (TECHCOMBANK)
21/04/2023 5244.79748		770.000	1.511.118	MBVCB.3407721082.LE THI HONG NHUNG chuyen tien.CT tu 2278889999 LE THI HONG NHUNG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
23/04/2023 5209.90727		1.000.000		316500.230423.101752.NGUYEN HUU BAY CHUYEN KHOAN NGUYEN THI TAM
23/04/2023 5245.45720	600.000		1.911.118	MBVCB.3418983090.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
24/04/2023 5295.55361	40.608			MBVCB.3422735786_20230424_EVN.MM_Le Thi Chau_PA16HTHT10180_MM;PA16HTHT10180;1259729956_40608
24/04/2023 15.312		40.000.000	41.870.510	CONG TY CP XD TM BAC A CT HANG CHO NGUYEN THI TAM
25/04/2023 5317.86947	88.933			MBVCB.3426480024_20230425_GENPB1_Nguyen Truong Thanh_007508_[04/2023:88933]_88933
25/04/2023 9702.0006488542		455	41.782.032	INTEREST PAYMENT
26/04/2023 5243.56696	8.700.000		33.082.032	MBVCB.3433284810.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0861000084826 NGUYEN THI THANH HUE
27/04/2023 5240.83227	1.200.000			MBVCB.3436761210.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
27/04/2023 5078.53470	20.000.000			MBVCB.3436829064.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 toi 020024390889 doan thi kim thoa (SACOMBANK) Sai Gon thuong tin
27/04/2023 5245.88816	2.155.000			MBVCB.3437321732.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1014198158 NGUYEN TRONG TU
27/04/2023 5282.78358	7.000.000		2.727.032	MBVCB.3438114155.030608.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 10186834888 NGUYEN HUY QUANG Ngan hang Cong Thuong Viet Nam (VIETINBANK)
28/04/2023 5071.46916	1.793.000		934.032	MBVCB.3443866710.063817.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 0818583399 TRUONG THI NGUYET Ngan hang Quan Doi (MB)
29/04/2023 5078.73779		4.207.000		MBVCB.3447777062.NGUYEN THI HOAI chuyen tien do dien nha rieng hoai.CT tu 0201000599318 NGUYEN THI HOAI toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
29/04/2023 5243.85387	3.400.000		1.741.032	MBVCB.3448407228.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0101001124070 VO TRONG NGHIA
01/05/2023 5275.29148	200.000		1.541.032	MBVCB.3455378164.071061.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 19034264637018 CHU THI THANH THUY Ngan hang Ky thuong Viet Nam (TECHCOMBANK)

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
03/05/2023 5272.79400	1.000.000			MBVCB.3462906114.031860.NGUYEN THI TAM chuyen tien gui Quan.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 51010002353725 TRAN THI CHIEN Ngan hang Dau tu va phat trien Viet Nam (BIDV)
03/05/2023 5209.30130		1.700.000		729964.030523.094357.TRUONG DUY NIEM chuyen khoan
03/05/2023 5078.62914	2.000.000			MBVCB.3465467175.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi9915300396 NGUYEN THI TRANG NHUNG
03/05/2023 5078.68152		550.000	791.032	MBVCB.3465597390.Khach chuyen tien.CT tu 0201000673995 TRAN THI NHUNG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
04/05/2023 5078.95401	300.000		491.032	MBVCB.3471548951.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
05/05/2023 5215.94210		1.800.000		665812.050523.143046.VCB;0201000603166;N GUYEN VIET HOA chuyen khoan
05/05/2023 5240.60318	660.000			MBVCB.3475030207.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000228152 NGUYEN THI DUNG
05/05/2023 5220.852		4.360.000		587343.050523.184802.DUONG XUAN TIU Chuyen tien
05/05/2023 5241.23654	200.000		5.791.032	MBVCB.3476236474.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1030625332 PHAN NGOC HUNG
06/05/2023 5017.95512		1.700.000		790982.060523.141626.TRUONG DUY NIEM chuyen khoan mua quat
06/05/2023 5244.68481	7.000.000		491.032	MBVCB.3480402185.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1018698639 NGUYEN THI HOA
08/05/2023 5239.66147	400.000		91.032	MBVCB.3487511212.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
09/05/2023 5220.89341		490.000.000		321680.090523.112256.LE QUANG NAM chuyen FT23129875891890
09/05/2023 5243.25393		10.000.000		MBVCB.3493037493.LE QUANG NAM chuyen tien.CT tu 0201000672090 LE QUANG NAM toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
09/05/2023 5277.72676	490.000.000			MBVCB.3494147620.077782.NGUYEN THI TAM chuyen tien nguyen van son vay .CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 107866798075 NGUYEN VAN SON Ngan hang Cong Thuong Viet Nam (VIETINBANK)

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
09/05/2023 5282.73840	10.000.000		91.032	MBVCB.3494168943.090611.NGUYEN THI TAM chuyen tien nguyen van son vay.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 107866798075 NGUYEN VAN SON Ngan hang Cong Thuong Viet Nam (VIETINBANK)
11/05/2023 5242.86746		3.300.000		MBVCB.3504810949.DAU THI KIM LIEN chuyen tien.CT tu 9917675578 DAU THI KIM LIEN toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
11/05/2023 5241.74550	3.000.000			MBVCB.3507199954.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0481000752634 TRAN HUU GIAP
11/05/2023 5242.83810		162.000	553.032	MBVCB.3507209137.Khach chuyen tien.CT tu 0201000673995 TRAN THI NHUNG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
12/05/2023 5274.40715	500.000		53.032	MBVCB.3512264622.059973.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 0911769996 NGUYEN MINH CANH Ngan hang Quan Doi (MB)
15/05/2023 5078.35216		3.420.000	3.473.032	MBVCB.3529013232.DAU THI KIM LIEN chuyen tien.CT tu 9917675578 DAU THI KIM LIEN toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
16/05/2023 5243.24938	3.000.000		473.032	MBVCB.3533629566.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1019622355 VO THI PHUONG
17/05/2023 5245.28399	400.000		73.032	MBVCB.3537117636.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
18/05/2023 5153.39669	30.000		43.032	MBVCB.3541097803.TOPUP Vinaphone 0913685667 30000
23/05/2023 5189.5989		207.500.000		020097041505230748412023bYow345954.5989.074841.NGUYEN VAN SON chuyen tien gui tra khoan vay 9-5
23/05/2023 5273.39611	207.500.000			MBVCB.3566626325.075563.NGUYEN THI TAM chuyen tien tra tien vay .CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 19035832707030 LE QUANG NAM Ngan hang Ky thuong Viet Nam (TECHCOMBANK)
23/05/2023 5189.23241		1.100.000	1.143.032	0200970415052309033720234jC380067.23241.090337.TRUONG MINH HOA Chuyen tien
25/05/2023 5243.39171		1.400.000		MBVCB.3576972876.NGUYEN HUU TRUONG chuyen tien.CT tu 0201000104696 NGUYEN HUU TRUONG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
25/05/2023 9702.0006488542		276	2.543.308	INTEREST PAYMENT

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
26/05/2023 5295.34476	39.422			MBVCB.3582162446_20230526_EVN.MM_Le Thi Chau_PA16HTHT10180_MM;PA16HTHT10180;1272726524_39422
26/05/2023 5282.76390	2.060.000			MBVCB.3583149281.070722.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 108875319577 LE NGOC TAM Ngan hang Cong Thuong Viet Nam (VIETINBANK)
26/05/2023 5153.47140	30.000		413.886	MBVCB.3584513163.TOPUP Viettel 0393544027 30000
27/05/2023 5214.90535		420.000	833.886	367398.270523.101351.VCB;0201000603166;N GUYEN DUY VU chuyen khoan
28/05/2023 5212.20064		5.515.000		553353.280523.121428.DUONG XUAN TIU Chuyen tien
28/05/2023 5274.73207	400.000			MBVCB.3593266236.079252.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 0914114029 PHAM THI HOA Ngan hang Dau tu va phat trien Viet Nam (BIDV)
28/05/2023 5274.56713	5.000.000		948.886	MBVCB.3594319157.071557.NGUYEN THI TAM chuyen tien thuong vay.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 039185288888 NGUYEN XUAN THUONG Ngan hang Buu dien Lien Viet (LPB)
29/05/2023 5078.68683		970.000	1.918.886	MBVCB.3599589425.Khach chuyen tien.CT tu 0201000673995 TRAN THI NHUNG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
30/05/2023 5189.10255		9.000.000		020097041505300732222023A1vU532179.1025 5.073222.NGUYEN VAN SON chuyen tien gui em
30/05/2023 5276.25289	9.000.000		1.918.886	MBVCB.3600904451.053880.NGUYEN THI TAM chuyen tien tra no.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 19035832707030 LE QUANG NAM Ngan hang Ky thuong Viet Nam (TECHCOMBANK)
31/05/2023 5017.90255		15.400.000		738024.300523.225012.VCB;0201000603166;T HAI HUU HONG chuyen khoan
31/05/2023 5245.22883	6.000.000			MBVCB.3606056672.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000673995 TRAN THI NHUNG
31/05/2023 5212.29098		11.640.000		408455.310523.085648.VCB;0201000603166;N GUYEN SY THACH chuyen khoan
31/05/2023 5219.21887		450.000		488698.310523.142206.IBFT TRAN DANH HUONG chuyen tien

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
31/05/2023 5245.94337	7.146.000			MBVCB.3608115002.Nguyen tuong bao quoc, tran thi nhung ck tien bao hiem.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000580477 DAO THI HONG VINH
31/05/2023 5242.46974	2.800.000			MBVCB.3608393880.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000353801 NGUYEN DINH TUAN
31/05/2023 5242.49064	9.240.000			MBVCB.3608452098.0917931168 1856734 Dat cho 148821.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0451000519999 CN CT TNHH MTV NEW IMAGE VN TAI TD HN
31/05/2023 5282.80455	3.650.000		572.886	MBVCB.3608473617.050737.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 107870950147 THAI THI NGUYET Ngan hang Cong Thuong Viet Nam (VIETINBANK)
04/06/2023 5242.42489	72.000		500.886	MBVCB.3631694073.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1013038074 NGUYEN VAN KHANH
05/06/2023 7.267		600.000.000	600.500.886	TRA TIEN HANG
06/06/2023 7.185	600.000.000			TAM RT
06/06/2023 5209.8508		380.000		181842.060623.180335.VCB;0201000603166;TR AN THI THUY chuyen khoan
06/06/2023 5153.84395	100.000		780.886	MBVCB.3643918644.TOPUP Vietnamobile 0929855559 100000
07/06/2023 5078.27508		2.054.000	2.834.886	MBVCB.3647394797.NGUYEN THI HOAI chuyen tien no lam nha hoai.CT tu 0201000599318 NGUYEN THI HOAI toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
08/06/2023 7.230		1.000.000.000		TRA TIEN HANG
08/06/2023 7.239	1.000.000.000		2.834.886	tam rt
09/06/2023 5244.53699	1.500.000			MBVCB.3655855985.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000673995 TRAN THI NHUNG
09/06/2023 5239.20266	500.000			MBVCB.3657058900.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
09/06/2023 5244.99047	700.000		134.886	MBVCB.3659457426.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000408165 DUONG THI MY

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
11/06/2023 5078.97338		1.650.000	1.784.886	MBVCB.3668294438.TO XUAN THANH chuyen tien.CT tu 0201000664837 TO XUAN THANH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
13/06/2023 5078.34326	512.000		1.272.886	MBVCB.3680362585.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000585252 NGUYEN THI NHAN
14/06/2023 5242.54253		1.400.000		MBVCB.3686853446.HOANG THI NHAN chuyen tien.CT tu 1022721362 HOANG THI NHAN toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
14/06/2023 5242.54461		2.000.000		MBVCB.3686866981.HOANG THI NHAN chuyen tien.CT tu 1022721362 HOANG THI NHAN toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
14/06/2023 5209.95845		8.015.000	12.687.886	676822.140623.184826.DUONG XUAN TIU Chuyen tien
15/06/2023 5244.94829	3.180.000		9.507.886	MBVCB.3693724460.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0861000084826 NGUYEN THI THANH HUE
16/06/2023 5240.39983	3.600.000			MBVCB.3696563539.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1016062546 NGUYEN THI LUONG
16/06/2023 7.295		410.000.000		ck tien hang
16/06/2023 7.319	410.000.000		5.907.886	TAM RT
17/06/2023 5241.94575	5.643.000		264.886	MBVCB.3703359809.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000738485 NGUYEN VAN NAM
18/06/2023 5153.96871	100.000			MBVCB.3708337136.TOPUP Vinaphone 0913685667 100000
18/06/2023 5153.96947	30.000		134.886	MBVCB.3708346301.TOPUP Vinaphone 0913685667 30000
23/06/2023 5189.90328		50.000.000		020097041506231342142023EmQK965401.9032 8.134214.NGUYEN VAN SON chuyen tien chuyen tra khoan vay
23/06/2023 5274.97475	100.000			MBVCB.3737279244.072597.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 249384453 NGUYEN TUONG BAO QUOC Ngan hang Viet Nam Thinh Vuong (VPBANK)
23/06/2023 5282.99809	50.000.000			MBVCB.3738549680.089126.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 101868698060 NGUYEN THI TAM Ngan hang Cong Thuong Viet Nam (VIETINBANK)

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
23/06/2023 5244.28093		40.000.000	40.034.886	MBVCB.3738906411.NGUYEN DUC HA chuyen tien.CT tu 0201000626537 NGUYEN DUC HA toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
24/06/2023 5216.40117		650.000	40.684.886	201328.240623.161312.VCB;0201000603166;T HAI VAN SON chuyen khoan
25/06/2023 5317.77156	71.190			MBVCB.3746596495_20230625_GENPB1_Ng uyen Truong Thanh_007508_[06/2023:71190]_71190
25/06/2023 9702.0006488542		2.009	40.615.705	INTEREST PAYMENT
26/06/2023 5078.73300		250.000	40.865.705	MBVCB.3750209955.LUONG QUOC THUOC chuyen tien.CT tu 0201000401310 LUONG QUOC THUOC toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
27/06/2023 11.63		40.000.000		CTY CPXD BAC A THANH TOAN TIEN HANG MUA HANG CHO NGUYEN THI TAM
27/06/2023 5240.51890	50.000.000			MBVCB.3756492055.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000659666 NGUYEN VAN SON
27/06/2023 5282.47878	2.200.000			MBVCB.3757318569.087983.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 101877916684 NGUYEN THI TUYET THANH Ngan hang Cong Thuong Viet Nam (VIETINBANK)
27/06/2023 5071.90820	25.000.000			MBVCB.3757569305.074184.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 43166002886006 DUONG THI HONG HUONG Ngan hang Dau tu va phat trien Viet Nam (BIDV)
27/06/2023 5071.30549	3.000.000		665.705	MBVCB.3757898313.024558.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 56010001327333 DINH NHU HOANG Ngan hang Dau tu va phat trien Viet Nam (BIDV)
28/06/2023 5240.27589		50.000.000	50.665.705	MBVCB.3762958677.NGUYEN DUC HA chuyen tien.CT tu 0201000626537 NGUYEN DUC HA toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
29/06/2023 5245.97954	500.000			MBVCB.3767888409.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1019343471 TRAN THI THU HA
29/06/2023 5282.87601	10.000.000			MBVCB.3768286175.062786.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 0975596485 NGUYEN THI TUYET Ngan hang Cong Thuong Viet Nam (VIETINBANK)

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
29/06/2023 5239.64858	17.000.000			MBVCB.3769055637.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
29/06/2023 5244.65217	2.000.000		21.165.705	MBVCB.3769297035.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
30/06/2023 5282.58108	10.000.000		11.165.705	MBVCB.3772557145.041707.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 101868348888 NGUYEN HUY QUANG Ngan hang Cong Thuong Viet Nam (VIETINBANK)
01/07/2023 5078.95158	4.720.000		6.445.705	MBVCB.3778635354.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0861000084826 NGUYEN THI THANH HUE
02/07/2023 5243.89160	4.024.000		2.421.705	MBVCB.3781443433.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000689064 NGUYEN THI THU
03/07/2023 5153.31798	100.000		2.321.705	MBVCB.3789257205.TOPUP Vietnamobile 0929855559 100000
04/07/2023 5240.34958		4.000.000	6.321.705	MBVCB.3794702336.NGUYEN DUC HA chuyen tien.CT tu 0201000626537 NGUYEN DUC HA toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
05/07/2023 5078.94570	4.800.000			MBVCB.3797586355.NGUYEN THI TAM chuyen tien long tam.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi9966937994 PHAN VAN HOANG
05/07/2023 5216.67256		2.575.000		002117.050723.110547.NGUYEN VAN DAT Chuyen tien
05/07/2023 5243.39170	1.980.000		2.116.705	MBVCB.3799465298.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0101001141006 NGUYEN VIET CUONG
07/07/2023 5282.31230	300.000		1.816.705	MBVCB.3809827166.078645.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 101877916684 NGUYEN THI TUYET THANH Ngan hang Cong Thuong Viet Nam (VIETINBANK)
09/07/2023 5239.60727	300.000			MBVCB.3819809856.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
09/07/2023 5218.98966		500.000	2.016.705	007723.090723.095614.BUI THI PHUONG Chuyen tien

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
10/07/2023 5240.58689	160.000			MBVCB.3824524439.Nguyen thij nhan ck.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1016062546 NGUYEN THI LUONG
10/07/2023 5078.35446	960.000			MBVCB.3824707522.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0591000194374 NGUYEN SY HAU
10/07/2023 5078.48205	82.000		814.705	MBVCB.3830428573.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi9385587213 LE THI HANG
12/07/2023 5282.70884	290.000			MBVCB.3837852891.048707.0917931168.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 100076767676 CONG TY TNHH VAN MINH Ngan hang Cong Thuong Viet Nam (VIETINBANK)
12/07/2023 5282.26267	450.000			MBVCB.3838363599.075792.0917931168.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 100076767676 CONG TY TNHH VAN MINH Ngan hang Cong Thuong Viet Nam (VIETINBANK)
12/07/2023 5189.28324		200.000.000		020097041507121508122023ilyF273857.28324.1 50814.NGUYEN VAN SON chuyen tien tra khoan vay
12/07/2023 5277.28073	200.000.000		74.705	MBVCB.3840565352.029708.NGUYEN THI TAM chuyen tien tra no.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 19035832707030 LE QUANG NAM Ngan hang Ky thuong Viet Nam (TECHCOMBANK)
14/07/2023 5278.91572	50.000			MBVCB.3852762899.042361.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 52010000927136 PHAN THI XUAN Ngan hang Dau tu va phat trien Viet Nam (BIDV)
14/07/2023 5239.50928		8.774.000		MBVCB.3853113160.Khach chuyen tien.CT tu 0201000673995 TRAN THI NHUNG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
14/07/2023 5282.30905	500.000			MBVCB.3853339429.056910.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 108871503085 NGUYEN HUU BAY Ngan hang Cong Thuong Viet Nam (VIETINBANK)
14/07/2023 5239.21693	200.000		8.098.705	MBVCB.3854664465.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
15/07/2023 5244.51563	4.021.000			MBVCB.3855941884.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi9966937994 PHAN VAN HOANG

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
15/07/2023 5240.49704	200.000			MBVCB.3857993884.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
15/07/2023 5275.94837	700.000			MBVCB.3858174416.087943.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 0914114029 PHAM THI HOA Ngan hang Dau tu va phat trien Viet Nam (BIDV)
15/07/2023 5276.32707	1.240.000			MBVCB.3858477017.023947.NGUYEN THI TAM chuyen tien ong dien .CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 7956788888 NGUYEN DINH THANH Ngan hang Sai Gon Ha Noi (SHB)
15/07/2023 5243.80092	500.000		1.437.705	MBVCB.3858623934.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000626465 TRAN HAU KHIEM
16/07/2023 5241.67932	300.000			MBVCB.3861174271.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
16/07/2023 5239.32430	200.000		937.705	MBVCB.3865301434.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
17/07/2023 5245.27691	500.000			MBVCB.3870319895.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
17/07/2023 5244.49090		20.000.000	20.437.705	MBVCB.3870986523.NGUYEN DUC HA chuyen tien.CT tu 0201000626537 NGUYEN DUC HA toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
18/07/2023 5153.93024	100.000			MBVCB.3873713896.TOPUP Vinaphone 0913685667 100000
18/07/2023 5153.93131	50.000			MBVCB.3873723760.TOPUP Vinaphone 0913685667 50000
18/07/2023 5245.87916	2.000.000			MBVCB.3874725229.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1016062546 NGUYEN THI LUONG
18/07/2023 5241.33131	10.934.000			MBVCB.3875063674.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi9966937994 PHAN VAN HOANG
18/07/2023 5272.98959	3.000.000		4.353.705	MBVCB.3876461979.077213.NGUYEN THI TAM chuyen tra tien phong tro.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 0814540895 NGUYEN THI THUONG Ngan hang Sai Gon Ha Noi (SHB)

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
19/07/2023 5239.44189	450.000			MBVCB.3878075709.NGUYEN THI TAM chuyen tien 3 ve su kien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0101001116871 LE THI BINH
19/07/2023 5317.22182	115.548			MBVCB.3878520711_20230719_GENPB1_Ng uyen Truong Thanh_007508_[07/2023:115548]_115548
19/07/2023 5240.64215	600.000		3.188.157	MBVCB.3878522332.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
20/07/2023 5243.85691	620.000			MBVCB.3883829370.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi9944862906 NGUYEN HUU NAM
20/07/2023 5153.54272	100.000			MBVCB.3883997076.TOPUP Vietnamobile 0929855559 100000
20/07/2023 5071.51610	200.000		2.268.157	MBVCB.3884914856.074586.Tra tien cuoc van chuyen.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 21110000951196 NGUYEN THI THU THAO Ngan hang Dau tu va phat trien Viet Nam (BIDV)
21/07/2023 5213.1948		20.000.000	22.268.157	639301.210723.160851.VCB;0201000603166;TR UONG THI NHIEU tra tien vay c tam
24/07/2023 5071.55974	450.000			MBVCB.3905147820.071594.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 19034264637018 CHU THI THANH THUY Ngan hang Ky thuong Viet Nam (TECHCOMBANK)
24/07/2023 5245.44329		2.060.000		MBVCB.3905436746.Khach chuyen tien.CT tu 0201000673995 TRAN THI NHUNG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
24/07/2023 5243.60481	2.630.000		21.248.157	MBVCB.3907611229.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi9912136184 NGUYEN TIEN CHUONG
25/07/2023 5282.75541	20.000.000			MBVCB.3910694410.081211.NGUYEN THI TAM chuyen tien tra cua hang toan bich.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 105877495509 HO THI MAI PHUONG Ngan hang Cong Thuong Viet Nam (VIETINBANK)
25/07/2023 5240.73929	200.000			MBVCB.3910797196.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
25/07/2023 9703.0006488542		885	1.049.042	INTEREST PAYMENT

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
26/07/2023 5295.61943	37.325			MBVCB.3917546355_20230726_EVN.MM_Le Thi Chau_PA16HTHT10180_MM;PA16HTHT10180;1298510890_37325
26/07/2023 5274.21785	200.000		811.717	MBVCB.3919081039.086484.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 19034264637018 CHU THI THANH THUY Ngan hang Ky thuong Viet Nam (TECHCOMBANK)
27/07/2023 5212.15024		50.000.000		140868.270723.083945.VCB;0201000603166;N GUYEN CU KHANH chuyen khoan
27/07/2023 5273.86932	530.000			MBVCB.3923642258.095820.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 63626582169999 DINH THI HA Ngan hang Ky thuong Viet Nam (TECHCOMBANK)
27/07/2023 5272.45444	100.000			MBVCB.3924752396.092047.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 5645678999 TRAN THANH CHUNG Ngan hang Sai Gon Ha Noi (SHB)
27/07/2023 5240.73408	100.000		50.081.717	MBVCB.3925160199.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000417455 VO THI VIET
28/07/2023 5282.71583	10.000.000		40.081.717	MBVCB.3929512361.040741.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 101868348888 NGUYEN HUY QUANG Ngan hang Cong Thuong Viet Nam (VIETINBANK)
29/07/2023 5243.58427	7.000.000		33.081.717	MBVCB.3934288104.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000560756 LE ANH DUONG
31/07/2023 5189.11714		510.000		020097041507311341452023Nd4F373758.11714 .134145.TRAN THI SAM chuyen tien chi taam cam on cam on
31/07/2023 5078.79621	12.000.000			MBVCB.3946530438.NGUYEN THI TAM chuyen tien .CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1016062546 NGUYEN THI LUONG
31/07/2023 5243.70387		7.000.000	28.591.717	MBVCB.3946628009.LE ANH DUONG chuyen tien di tam.CT tu 0201000560756 LE ANH DUONG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
01/08/2023 5078.47544	3.560.000			MBVCB.3951342427.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000585252 NGUYEN THI NHAN

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
01/08/2023 5239.54428	20.000.000		5.031.717	MBVCB.3953767858.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000560756 LE ANH DUONG
02/08/2023 5245.28014	200.000			MBVCB.3955711622.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
02/08/2023 5245.34247		270.000	5.101.717	MBVCB.3958227487.NGUYEN THI LUONG chuyen tien.CT tu 1016062546 NGUYEN THI LUONG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
03/08/2023 5282.77440	1.000.000			MBVCB.3962903512.033692.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 1010138121999 NGUYEN THI NHUNG Ngan hang Quan Doi (MB)
03/08/2023 5276.66508	3.436.000		665.717	MBVCB.3963037834.029337.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 3705215002576 LE THI ANH DAO Ngan hang Nong nghiep va phat trien nong thon Viet Nam (AGRIBANK)
04/08/2023 5240.86596	500.000		165.717	MBVCB.3966802581.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
05/08/2023 5240.48493		15.600.000		MBVCB.3972822039.TRUONG THI HOAN chuyen tien.CT tu 0201000728441 TRUONG THI HOAN toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
05/08/2023 5218.1454		6.900.000		734435.050823.115421.tam ck sua
05/08/2023 5243.48236	500.000		22.165.717	MBVCB.3974870449.Nguyen thi tam ck.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1024203719 DUONG THI VAN
06/08/2023 5241.94158	500.000			MBVCB.3979083515.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
06/08/2023 5239.45350	500.000		21.165.717	MBVCB.3980184346.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
07/08/2023 5078.91432	510.000			MBVCB.3983145441.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1016062546 NGUYEN THI LUONG
07/08/2023 5244.81424		100.000		MBVCB.3984062842.NGUYEN THI NHAN chuyen tien.CT tu 0201000585252 NGUYEN THI NHAN toi0201000603166 NGUYEN THI TAM

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
07/08/2023 5214.13333		120.000	20.875.717	468491.070823.110952.NGUYEN THI BICH NHAN chuyen FT23219721044806
09/08/2023 5274.54227	7.700.000			MBVCB.3996889481.091635.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 51210001226800 VO VAN TUAN Ngan hang Dau tu va phat trien Viet Nam (BIDV)
09/08/2023 5273.54755	10.000.000		3.175.717	MBVCB.3996895813.097646.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 867899999999 HOANG NGOC NINH Ngan hang Quan Doi (MB)
10/08/2023 5078.74791	2.200.000			MBVCB.4001613252.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
10/08/2023 5189.85805		400.000	1.375.717	020097041508100934372023YhFc182547.85805 .093437.Sy Ha chuyen tien hang
11/08/2023 5153.99706	100.000		1.275.717	MBVCB.4012237214.TOPUP Vietnamobile 0929855559 100000
13/08/2023 5239.98253	700.000		575.717	MBVCB.4023475088.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
14/08/2023 5243.59843		200.000	775.717	MBVCB.4029255733.NHUNG chuyen tien lay tien mat.CT tu 0201000673995 TRAN THI NHUNG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
17/08/2023 5212.84955		500.000	1.275.717	502261.170823.052935.e Hien ck tra
18/08/2023 5153.63741	200.000			MBVCB.4052379079.TOPUP Vinaphone 0913685667 200000
18/08/2023 5217.75733		1		210930.180823.095336.Link chuan hit32club.net tang b C0de 200K 1992SE2QVZS tele HIT32VIPCLUB nap rut 1-1 FT23230328023437
18/08/2023 5282.63892	55.000		1.020.718	MBVCB.4057635316.063611.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 0913152469 DUONG THI VAN tai MB
20/08/2023 5215.20239		7.000.000		803935.200823.170016.PHAN THI YEN NHI Chuyen tien
20/08/2023 5218.85740		1.800.000	9.820.718	938998.200823.171755.PHAN THI YEN NHI Chuyen tien
21/08/2023 5282.45963	5.200.000		4.620.718	MBVCB.4072261783.030274.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 108871667298 TRAN THI THU tai VIETINBANK

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
23/08/2023 5240.51738	3.520.000			MBVCB.4084150648.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000120913 BUI KHAC NAM
23/08/2023 5243.36706	500.000		600.718	MBVCB.4085840545.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
24/08/2023 5317.68864	133.290		467.428	MBVCB.4087946275_20230824_GENPB1_Nguyen Truong Thanh_007508_[08/2023:133290]_133290
25/08/2023 9701.0006488542		867	468.295	INTEREST PAYMENT
28/08/2023 5282.30597	90.000			MBVCB.4112466501.085763.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 101877916684 NGUYEN THI TUYET THANH tai VIETINBANK
28/08/2023 5244.45944	20.000		358.295	MBVCB.4113594030.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1039644083 DANG VAN HAI
29/08/2023 5295.83674	33.592		324.703	MBVCB.4116443086_20230829_EVN.MM_Le Thi Chau_PA16HTHT10180_MM;PA16HTHT10180;1311569553_33592
30/08/2023 5078.51077		5.000.000	5.324.703	MBVCB.4122308650.NGUYEN THI TRANG NHUNG chuyen tien.CT tu 0201000613495 NGUYEN THI TRANG NHUNG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
31/08/2023 5242.71819	20.000			MBVCB.4128238551.0917931168 1856734 Dat cho 146866.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0451000519999 CN CT TNHH MTV NEW IMAGE VN TAI TD HN
31/08/2023 5243.74908	2.140.000		3.164.703	MBVCB.4130601148.Tran thij nhung ck phi bao hiem.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000580477 DAO THI HONG VINH
01/09/2023 5078.76373	200.000			MBVCB.4137672605.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000673995 TRAN THI NHUNG
01/09/2023 5242.72010	1.000.000		1.964.703	MBVCB.4137673821.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
02/09/2023 5245.68135	1.400.000			MBVCB.4140837126.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000144904 PHAN THI THU HOAI

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
02/09/2023 5241.58019		300.000	864.703	MBVCB.4142577094.NGUYEN THI NHAN chuyen tien.CT tu 0201000585252 NGUYEN THI NHAN toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
03/09/2023 5273.61743	173.000		691.703	MBVCB.4145106325.046587.400144439412438 22.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 99900120796757 ZALOPAY_THE COFFEE HOUSE tại VIET CAPITAL BANK
04/09/2023 5153.65297	100.000			MBVCB.4149690661.TOPUP Vietnamobile 0929855559 100000
04/09/2023 5387.79402		1.140.000	1.731.703	020097041509041720472023GjyC533459.79402.172047.QR - LE THI NHAN Chuyen tien den tru
06/09/2023 5078.88469	200.000			MBVCB.4161905133.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
06/09/2023 5078.66667	750.000		781.703	MBVCB.4163235507.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
07/09/2023 5242.24273	500.000		281.703	MBVCB.4168128999.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
08/09/2023 5240.93581	120.000			MBVCB.4177511392.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0511000433661 LE THI THANH THAO
08/09/2023 5240.56739		30.000.000		MBVCB.4178635292.NGUYEN DUC HA chuyen tien.CT tu 0201000626537 NGUYEN DUC HA toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
08/09/2023 5244.46951	10.000.000		20.161.703	MBVCB.4178728260.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0021001313110 BUI TRUNG CUONG
09/09/2023 5242.54661	164.000		19.997.703	MBVCB.4185238706.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000606558 LU THANH DOAN
10/09/2023 5241.46316		220.000	20.217.703	MBVCB.4187694778.TRAN XUAN TINH chuyen tien.CT tu 0201000651019 TRAN XUAN TINH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
11/09/2023 5213.10320		20.000.000		754782.110923.081644.VCB;0201000603166;Nguyen Thi Tam chuyen khoan

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
11/09/2023 5282.28507	40.000.000			MBVCB.4194104894.099091.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 105877495509 HO THI MAI PHUONG tai VIETINBANK
11/09/2023 13.218		50.000.000		CONG TY CP XD TM BAC A THANH TOAN TIEN HANG MUA HANG CHO NGUYEN THI TAM
11/09/2023 5239.36814		1.000.000	51.217.703	MBVCB.4199508909.NGUYEN THI TRANG NHUNG chuyen tien.CT tu 0201000613495 NGUYEN THI TRANG NHUNG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
12/09/2023 5282.30524	7.000.000			MBVCB.4205410989.069176.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 0975596485 NGUYEN THI TUYET tai VIETINBANK
12/09/2023 5239.77094	1.000.000		43.217.703	MBVCB.4205427380.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000673995 TRAN THI NHUNG
14/09/2023 5240.64766	11.760.000		31.457.703	MBVCB.4216873902.NGUYEN THI TAM chuyen tien mua do.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0141000076109 NGUYEN MINH THUAN
15/09/2023 5078.76893		510.000	31.967.703	MBVCB.4221007791.LE THI HUE chuyen tien do dien.CT tu 0201000451338 LE THI HUE toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
16/09/2023 5245.40856	1.500.000		30.467.703	MBVCB.4228646470.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
18/09/2023 5239.20264	700.000			MBVCB.4240020344.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
18/09/2023 5189.86943		1.165.000		020097042209180832522023YJU5945506.86943 .083253.DANG THI CHAT chuyen khoan
18/09/2023 5153.91866	200.000		30.732.703	MBVCB.4240447412.TOPUP Vinaphone 0913685667 200000
20/09/2023 5273.84511	100.000		30.632.703	MBVCB.4254188637.082974.Hao dat cocj may han.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 19032943463018 NGUYEN VAN KIEN tai TECHCOMBANK
21/09/2023 5078.48731	10.686.000			MBVCB.4264241429.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000689064 NGUYEN THI THU
21/09/2023 5242.41009	134.000			MBVCB.4264670946.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1035395121 DAU THI DUNG

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
21/09/2023 5243.45375	72.000		19.740.703	MBVCB.4264801692.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000678264 NGUYEN THI HANG
22/09/2023 5276.86295	100.000			MBVCB.4269554878.043607.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 3715205085772 PHAN XUAN HUNG tai AGRIBANK
22/09/2023 5277.22425	3.060.000			MBVCB.4269985435.057255.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 51210001226800 VO VAN TUAN tai BIDV
22/09/2023 5277.28286	10.000.000		6.580.703	MBVCB.4270117104.056730.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 19021284698019 NGO THI XOAN tai TECHCOMBANK
23/09/2023 5274.49379	3.000.000		3.580.703	MBVCB.4273960931.020343.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 51210001226800 VO VAN TUAN tai BIDV
24/09/2023 5239.80698	3.000.000			MBVCB.4278722163.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1016062546 NGUYEN THI LUONG
24/09/2023 5282.28337	245.000			MBVCB.4279803242.072888.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 101877916684 NGUYEN THI TUYET THANH tai VIETINBANK
24/09/2023 5242.60744		100.000	435.703	MBVCB.4282645734.TRAN THI CUC chuyen tien.CT tu 9917639691 TRAN THI CUC toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
25/09/2023 5241.32045	300.000			MBVCB.4284533567.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
25/09/2023 5317.72654	124.419			MBVCB.4284688840_20230925_GENPBI_Nguyen Truong Thanh_007508_[09/2023:124419]_124419
25/09/2023 9703.0006488542		1.270	12.554	INTEREST PAYMENT
28/09/2023 7.328		100.000.000	100.012.554	CTCP XD TM BAC A CT HANG NGUYEN THI TAM
29/09/2023 5244.22390	23.520.000			MBVCB.4311424627.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0511000433661 LE THI THANH THAO
29/09/2023 5282.24991	50.000.000			MBVCB.4312421957.084106.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 101868348888 NGUYEN HUY QUANG tai VIETINBANK

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
29/09/2023 5153.47446	100.000			MBVCB.4314189079.TOPUP Vietnamobile 0929855559 100000
29/09/2023 5276.65570	23.880.000			MBVCB.4314741286.034947.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 52210008129888 TRAN THI SAM tai BIDV
29/09/2023 5243.83925	2.000.000		512.554	MBVCB.4314934956.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
30/09/2023 5244.42227		2.000.000		MBVCB.4319310198.NGUYEN THI TRANG NHUNG chuyen tien.CT tu 0201000613495 NGUYEN THI TRANG NHUNG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
30/09/2023 5243.72834	2.140.000		372.554	MBVCB.4319554368.Tran thi nhung ck tien bao hiem.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000580477 DAO THI HONG VINH
02/10/2023 5244.99509	300.000		72.554	MBVCB.4328591972.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
15/10/2023 5242.34531		1.000.000	1.072.554	MBVCB.4418665088.LE KHAC TUAN chuyen tien.CT tu 0201000591573 LE KHAC TUAN toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
16/10/2023 5239.46055	200.000			MBVCB.4424508240.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
16/10/2023 5282.84708	60.000			MBVCB.4425693381.065009.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 3868886868 NGUYEN CAO CUONG tai MB
16/10/2023 5276.63738	500.000		312.554	MBVCB.4428939318.058391.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 12864367 TU BA NAM tai ACB
17/10/2023 5282.68876	190.000		122.554	MBVCB.4435353038.023070.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 101877916684 NGUYEN THI TUYET THANH tai VIETINBANK
18/10/2023 5153.80113	100.000		22.554	MBVCB.4438585390.TOPUP Vinaphone 0913685667 100000
21/10/2023 5242.31592		400.000	422.554	MBVCB.4465045086.NGUYEN THI XAM chuyen tien sinh nhac.CT tu 1021083321 NGUYEN THI XAM toi0201000603166 NGUYEN THI TAM

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
23/10/2023 5244.72273	70.000			MBVCB.4474532447.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000651048 TRAN THI THANH HUYEN
23/10/2023 5244.24562	120.000		232.554	MBVCB.4477854071.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000638822 LUU THI CHIEN
25/10/2023 5078.86260	40.000			MBVCB.4488349077.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1028279909 THIEU THI LE
25/10/2023 5317.72178	170.638			MBVCB.4488610509_20231025_GENPB1_Nguyen Truong Thanh_007508_[10/2023:170638]_170638
25/10/2023 9703.0006488542		288	22.204	INTEREST PAYMENT
30/10/2023 22.256		120.000.000		CONG TY CP XD TM BAC A TT TIEN MUA HANG CHO NGUYEN THI TAM
30/10/2023 5243.77285	10.000.000			MBVCB.4522887341.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000738485 NGUYEN VAN NAM
30/10/2023 5283.88773	811.000			MBVCB.4523633232.087091.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 108809221988 NGUYEN THI NGA tai VIETINBANK
30/10/2023 5245.86551	352.000		108.859.204	MBVCB.4523851545.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1033580796 LE THI NAM GIANG
31/10/2023 5275.34133	23.520.000			MBVCB.4525491550.087212.NGUYEN THI TAM chuyen tien mua do.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 8297688888 TRAN THI SAM tai TECHCOMBANK
31/10/2023 5283.56711	80.000.000			MBVCB.4526388400.062236.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 101868698060 NGUYEN THI TAM tai VIETINBANK
31/10/2023 5242.29189	520.000			MBVCB.4526405220.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000585252 NGUYEN THI NHAN
31/10/2023 5240.24938	2.338.000		2.481.204	MBVCB.4528805042.Tran thi nhung nop tien bao hiem.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000580477 DAO THI HONG VINH
02/11/2023 5282.48942	1.100.000		1.381.204	MBVCB.4542759392.033451.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 0818583399 TRUONG THI NGUYET tai MB

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
04/11/2023 5240.44564	180.000			MBVCB.4554047659.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi3913610464 DOAN THI NHUNG
04/11/2023 5078.89592		2.170.000	3.371.204	MBVCB.4555778846.NGUYEN TIEN CHUONG chuyen tien.CT tu 1017975941 NGUYEN TIEN CHUONG toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
06/11/2023 5278.32901	502.000		2.869.204	MBVCB.4570349330.077621.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 7422081997 DUONG THI HA LINH tai VPBANK
07/11/2023 5240.27921	1.000.000		1.869.204	MBVCB.4573348548.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0021002093196 LE TRUNG PHUONG
08/11/2023 5242.73944	500.000			MBVCB.4579432797.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi9945488444 PHAN HOAI NAM
08/11/2023 5295.41468	35.459			MBVCB.4579908918_20231108_EVN.MM_Le Thi Chau_PA16HTHT10180_MM;PA16HTHT10180;1336848473_35459
08/11/2023 5245.76994		650.000	1.983.745	MBVCB.4580250853.TRAN VAN VINH chuyen tien.CT tu 0201000674770 TRAN VAN VINH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
09/11/2023 5240.56377	500.000			MBVCB.4586608854.NGUYEN THI TAM chuyen tien mung hp tuan minh.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0141000076109 NGUYEN MINH THUAN
09/11/2023 5277.50568	620.000		863.745	MBVCB.4589069023.070724.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 039185288888 NGUYEN XUAN THUONG tai LPBank
10/11/2023 5245.44571	60.000			MBVCB.4594079210.Phi cap mk ID G81769418.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0511000433661 LE THI THANH THAO
10/11/2023 5278.40087	700.000		103.745	MBVCB.4600185054.090750.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi Sam888888 TRAN THI SAM tai TECHCOMBANK
18/11/2023 5153.95804	100.000		3.745	MBVCB.4652604970.TOPUP Vinaphone 0913685667 100000
22/11/2023 7.224		1.000.000.000		CHUYEN TIEN HANG
22/11/2023 7.228	1.000.000.000		3.745	TAM RT
23/11/2023 7.249		1.000.000.000		CHUYEN TIEN HANG

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
23/11/2023 7.253	1.000.000.000		3.745	TAM RT
24/11/2023 7.114		30.000.000		TAM NT
24/11/2023 5071.44313	4.050.000		25.953.745	MBVCB.4694856407.076006.NGUYEN THI TAM chuyen tien 5 bom gui xe.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 51010009177777 PHAM THI HANH tai BIDV
25/11/2023 5284.58867	3.400.000			MBVCB.4702117402.055020.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 101877916684 NGUYEN THI TUYET THANH tai VIETINBANK
25/11/2023 5242.22296	4.750.000			MBVCB.4703445117.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0021002093196 LE TRUNG PHUONG
25/11/2023 5240.96612	2.700.000			MBVCB.4703552906.Cua hang thanh 43 chi thanh ck tien thue thang 11.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000287534 NGUYEN THI ANH HONG
25/11/2023 5071.80649	3.000.000			MBVCB.4703614797.096017.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 51210001226800 VO VAN TUAN tai BIDV
25/11/2023 5244.94432	1.855.000			MBVCB.4703892645.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0781000408331 NGUYEN VAN DONG
25/11/2023 9706.0006488542		432	10.249.177	INTEREST PAYMENT
27/11/2023 5009.20408		1.720.000		SHGD:10001514.DD:231127.BO:CONG TY CO PHAN BONG DEN PHICH NUOC RANG DONG.Remark:RANG DONG TRA TIEN HTDT 6T DAU NAM 2023 THEO QD 5095
27/11/2023 5153.86637	100.000			MBVCB.4715128717.TOPUP Vietnamobile 0929855559 100000
27/11/2023 5272.77487	1.000.000		10.869.177	MBVCB.4716374925.047879.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 8297688888 TRAN THI SAM tai TECHCOMBANK
28/11/2023 5078.52561	6.000.000		4.869.177	MBVCB.4723818951.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0101001124070 VO TRONG NGHIA
29/11/2023 5242.74924		375.000		MBVCB.4727928169.TRAN MANH THANH chuyen tien.CT tu 0201000577953 TRAN MANH THANH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
29/11/2023 5242.97069	200.000			MBVCB.4731056929.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
29/11/2023 5245.33025	250.000		4.794.177	MBVCB.4732296082.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1014116416 NGUYEN THI LE THUY
30/11/2023 5078.88497	700.000			MBVCB.4735007414.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000561288 TRUONG THI NGUYET
30/11/2023 5078.39849	2.138.000			MBVCB.4737588773.NGUYEN THI Tam ck nop bao hiem tran thi nhung.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000580477 DAO THI HONG VINH
30/11/2023 5078.29829	150.000		1.806.177	MBVCB.4739375599.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
02/12/2023 5285.31100	200.000			MBVCB.4749800759.087032.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 0818583399 TRUONG THI NGUYET tai MB
02/12/2023 5273.91200	95.000		1.511.177	MBVCB.4751844729.080520.NGUYEN THI TAM chuyen tien oi.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 0942616999 NGUYEN THI HOA tai BIDV
04/12/2023 5242.96727	200.000		1.311.177	MBVCB.4761397706.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000741158 NGO PHUC LONG
05/12/2023 5283.84274	500.000		811.177	MBVCB.4769188444.028281.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 106868186892 NGUYEN THI LUONG tai VIETINBANK
06/12/2023 5295.99889	28.752		782.425	MBVCB.4777822954_20231206_EVN.MM_Le Thi Chau_PA16HTHT10180_MM;PA16HTHT10180;1346311243_28752
11/12/2023 5244.61809	200.000			MBVCB.4815272349.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000707912 NGUYEN TUONG BAO QUOC
11/12/2023 5243.45859	300.000			MBVCB.4816492574.NGUYEN THI TAM chuyen tien phi gap mat 16/12.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi1021083321 NGUYEN THI XAM
11/12/2023 5153.81210	100.000		182.425	MBVCB.4819935220.TOPUP Vietnamobile 0929855559 100000

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
18/12/2023 5153.50304	100.000			MBVCB.4866353513.TOPUP Vinaphone 0913685667 100000
18/12/2023 5153.50478	50.000			MBVCB.4866364302.TOPUP Vinaphone 0913685667 50000
18/12/2023 5390.87456		330.000	362.425	020097040512181644052023OLBX017175.8745 6.164405.Vietcombank:0201000603166:LE THI THU chuyen khoan
22/12/2023 5218.77019		100.000	462.425	535558.221223.070541.E-221223-07:05:40 535558
23/12/2023 5245.71811		1.850.000	2.312.425	MBVCB.4905181886.PHAM QUANG HUY chuyen tien.CT tu 0201000605624 PHAM QUANG HUY toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
27/12/2023 5390.9111		1.500.000	3.812.425	020097041512272023152023136F188087.9111.2 02315.NGUYEN THI LUONG Chuyen tien
28/12/2023 5285.34007	1.200.000			MBVCB.4938984863.057119.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi 106868186892 NGUYEN THI LUONG tai VIETINBANK
28/12/2023 5078.34833	1.500.000		1.112.425	MBVCB.4941334515.NGUYEN THI TAM chuyen tien.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0201000709319 NGUYEN QUOC
29/12/2023 5317.99934	49.833		1.062.592	MBVCB.4948020190_20231229_GENPB1_Ng uyen Truong Thanh_007508_[12/2023:49833]_49833
30/12/2023 5242.40031		23.520.000		MBVCB.4954249702.TRAN THI LAN ANH chuyen tien.CT tu 0201000101450 TRAN THI LAN ANH toi0201000603166 NGUYEN THI TAM
30/12/2023 5078.24889	23.520.000			MBVCB.4954577314.NGUYEN THI TAM chuyen tien kich ma ID nguyen cong hung va tran thi thuy hang.CT tu 0201000603166 NGUYEN THI TAM toi0511000433661 LE THI THANH THAO
30/12/2023 5153.22703	100.000		962.592	MBVCB.4958038442.TOPUP Vietnamobile 0929855559 100000
31/12/2023 9701.0006488542		200	962.792	INTEREST PAYMENT

Tổng số: <i>Total</i>	20.113.631.081	20.110.795.503	
Số dư cuối kỳ: <i>Balance</i>			962.792

THANH TOÁN VIÊN

KIỂM SOÁT

*Trân trọng cảm ơn quý khách đã sử dụng dịch vụ của Vietcombank!
Thank you for using Vietcombank's services!*

VIETCOMBANK - Chung niềm tin vững tương lai

VIETCOMBANK - Together for the future

Ghi chú: Giấy xác nhận này của Ngân hàng TMCP Ngoại thương không tạo nên bất kỳ cam đoan hay bảo đảm nào tại thời điểm hiện tại hay tương lai về các nghĩa vụ của khách hàng được xác nhận với bên thứ ba./

Note: *This statement does not create any Vietcombank's commitment or guarantee in the present or future regarding the customer's obligations with the third party./.*